Traphaco

Con đường sức khỏe xanh

TỐC ĐỘ THỰC THI
NĂNG SUẤT BỨT PHÁ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2025**

Traphaco

Con đường sức khỏe xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

75 Yên Ninh, Phường Ba Đình
Hà Nội, Việt Nam

(+84 24) 3734 1797

(+84 24) 3681 5097

www.traphaco.com.vn

Quét để xem
phiên bản trực tuyến

Điểm nhấn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TRAPHACO 2025

Truy cập vào website:

www.traphaco.com.vn/ir

hoặc quyét mã
QR Code

Tải ứng dụng báo cáo thường niên tại:

Download on the App Store

GET IT ON Google Play

IOS: Nhập từ khóa **"Traphaco-IR"**

Android: Nhập từ khóa **"Traphaco-IR"**

Nội dung

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TRAPHACO 2025

02 Điểm nhấn Báo cáo thường niên Traphaco 2025
04 Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
06 Dấu ấn năm 2025
12 Giải thưởng tiêu biểu qua các năm
14 Điểm nhấn: Tái cấu trúc hệ thống logistic
18 Điểm nhấn: Phát triển sản phẩm mới và quản lý chất lượng
24 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
26 Thông điệp của Tổng Giám đốc

01.

Tổng quan về Traphaco
32 Tổng quan về Traphaco
34 Quá trình hình thành và phát triển
36 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
40 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
44 Giới thiệu Ban điều hành
48 Giới thiệu Ban Kiểm soát

02.

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026
Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành 52
Phân tích tài chính năm 2025 61
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 71
Báo cáo hoạt động của các công ty con 72

03.

Quản trị doanh nghiệp
98 Mô hình và cơ cấu quản trị Công ty Traphaco
101 Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021–2025
106 Phân tích thẻ điểm quản trị công ty theo ASEAN
122 Giao dịch và thù lao
122 Đánh giá tình hình Quản trị công ty năm 2025
123 Báo cáo của Ban kiểm soát
128 Báo cáo quản trị rủi ro năm 2025
132 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông (IR)

04.

Báo cáo phát triển bền vững
Tổng quan về báo cáo 140
Mô hình phát triển bền vững của Traphaco 141
Định hướng chiến lược phát triển bền vững 142
Kế hoạch hành động năm 2025 146
Tăng trưởng kinh tế 148
Đầu tư xã hội 150
Bảo vệ môi trường 168

05.

Báo cáo tài chính hợp nhất
182 Thông tin chung
184 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
185 Báo cáo Kiểm toán độc lập
186 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
188 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
189 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
190 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Là doanh nghiệp Dược số 1 Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận

SỨ MỆNH

Sáng tạo Sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Trung thực
- Dũng cảm
- Chủ động
- Kết nối
- Sáng tạo
- Trách nhiệm

DƯỢC PHẨM XANH

Là dược phẩm được sản xuất trên nền tảng chuỗi cung ứng xanh từ nguồn nguyên liệu đến công nghệ sản xuất sạch, hệ thống phân phối, dịch vụ thân thiện với môi trường.

DẤU ẤN NĂM 2025

01.

Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025–2030

Ngày 28/05/2025, Đảng bộ Công ty cổ phần Traphaco long trọng tổ chức Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 2025–2030. Đại hội xác định chủ đề xuyên suốt là: "Đổi mới sáng tạo - Vươn mình phát triển, Xây dựng Đảng bộ Traphaco trong sạch, vững mạnh, toàn diện".

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI gồm 09 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Huy Văn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

02.

Bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới nhiệm kỳ 2021-2026

Bà Đào Thúy Hà được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc Traphaco nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 10/11/2025. Đây là bước kiện toàn bộ máy lãnh đạo, nhằm bảo đảm sự kế thừa và phát huy những giá trị bền vững mà nhiều thế hệ lãnh đạo Traphaco đã gây dựng trong những giai đoạn trước; tăng cường năng lực quản trị và đổi mới sáng tạo phù hợp với giai đoạn mới phát triển bứt tốc của Traphaco.

03.

Tái cấu trúc hệ thống kinh doanh

Trong năm 2025, Traphaco triển khai tái cấu trúc toàn diện hệ thống kinh doanh theo hướng chuyên sâu và tinh gọn. Ở kênh ETC, Công ty tách biệt lực lượng bán hàng, kiện toàn nhân sự và nâng cao chất lượng triển khai bán hàng. Ở kênh OTC, Traphaco tinh gọn hệ thống, xóa bỏ 26 chi nhánh cấp 2 trên toàn quốc, chuyển sang mô hình quản lý tập trung tại 3 chi nhánh Bắc - Trung - Nam. Đồng thời, hoạt động logistics được tách riêng thành một công ty độc lập, qua đó giúp khối kinh doanh tập trung nguồn lực cho phát triển thị trường và nâng cao hiệu quả bán hàng.

04.

Thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco

Ngày 2/7/2025, Traphaco tổ chức Lễ công bố Nghị quyết thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco và trao Quyết định bổ nhiệm ông Thái Đức Luận giữ chức vụ Giám đốc Công ty. Đây là bước đi chiến lược trong tái cấu trúc hệ thống logistics, nhằm tập trung hoạt động phân phối về một đầu mối chuyên trách, bảo đảm tuân thủ pháp luật, nâng cao hiệu quả vận hành và tăng tính linh hoạt của chuỗi cung ứng - phân phối, tạo nền tảng cho việc mở rộng quy mô kinh doanh trong giai đoạn mới.

DẤU ẤN NĂM 2025

05. Traphaco khẳng định năng lực tự chủ AI

Mô hình AI phân loại dược liệu Đinh lăng bằng phổ hồng ngoại – nghiên cứu tiên phong đầu tiên tại Việt Nam của Traphaco – đã được lựa chọn báo cáo tại Hội nghị Analytica Vietnam 2025 (02–04/04/2025) và trình bày toàn văn tại Hội nghị Khoa học Kỹ thuật Đo lường toàn quốc 2025 (04/10/2025).

Song song với thành tựu này, năm 2025 cũng ghi nhận sự hoàn thiện của hàng loạt sáng kiến số như số hóa phòng thí nghiệm, trung tâm xử lý đơn hàng tự động, truy xuất nguồn gốc và thanh toán phi tiền mặt, giúp nâng hiệu suất vận hành trên nhiều quy trình. Điểm nhấn nổi bật là việc triển khai Traphaco AI Agent, mô hình machine learning dự báo kết quả kiểm nghiệm dược liệu và trợ lý ảo hỗ trợ kinh doanh, giúp tối ưu công việc, nâng cao năng lực quản trị.

06. Traphaco được vinh danh nhân kỷ niệm 25 năm thị trường chứng khoán Việt Nam

Ngày 3/12/2025, tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã tổ chức Hội nghị Doanh nghiệp niêm yết và Lễ trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2025 - sự kiện quan trọng đánh dấu cột mốc 25 năm hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong khuôn khổ buổi lễ, Traphaco được HOSE trang trọng vinh danh như một doanh nghiệp tiêu biểu đã đồng hành và đóng góp tích cực cho sự trưởng thành của thị trường trong nhiều năm qua. Đại diện Traphaco đã đón nhận Kỷ niệm chương 25 năm, thể hiện sự ghi nhận của HOSE đối với vai trò và nỗ lực bền bỉ của doanh nghiệp.

07. Chuyển giao công nghệ giai đoạn 3

Ngày 14/10/2025, Traphaco tiếp đón đoàn chuyên gia Daewoong để bàn giao công nghệ sản xuất cho giai đoạn mới, tập trung vào các thuốc phối hợp có công nghệ bào chế phức tạp và giá trị cao. Hai bên cũng trao đổi về định hướng phát triển danh mục sản phẩm chuyển giao trong tương lai, đồng thời xác định lộ trình gia tăng giá trị gắn liền với dự án nhà máy EU-GMP. Sự kiện này đánh dấu một bước tiến quan trọng của Traphaco trong việc nâng tầm năng lực công nghệ, rút ngắn chặng đường từ nghiên cứu phát triển đến sản xuất quy mô công nghiệp và thương mại hóa sản phẩm.

08. Chuỗi hội nghị khách hàng năm 2025

Trong Quý II/2025, Traphaco tổ chức chuỗi Hội nghị tri ân khách hàng với gần 3000 khách hàng nhà thuốc thân thiết từ 20 tỉnh thành trên cả nước. Chương trình nhằm cập nhật các thông tin khoa học mới nhất về bệnh học, điều trị và chiến lược kinh doanh hiệu quả; đồng thời là cơ hội để các nhà thuốc giao lưu, học hỏi và mở rộng kết nối ngành nghề.

DẤU ẤN NĂM 2025

09.

Top 10 Doanh nghiệp bền vững CSI 2025 và Ngôi sao CSI 2016-2025

Ngày 19/11/2025, Traphaco được công bố nằm trong Top 10 Doanh nghiệp Bền vững tại Việt Nam (CSI) năm 2025. Đây là lần thứ 8 Traphaco nhận danh hiệu uy tín này, khẳng định vị thế tiên phong trong hành trình kinh doanh bền vững và đóng góp tích cực vào sự phát triển của xã hội. Với thành tích này, Traphaco cũng được vinh danh "Ngôi Sao CSI" giai đoạn 2016-2025.

10.

Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2025–2030

Ngày 11/11/2025, Công đoàn Công ty CP Traphaco đã tổ chức Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2025-2030 trong không khí trang trọng, đoàn kết và đổi mới, 11 đồng chí được tín nhiệm bầu vào Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đại hội khẳng định vai trò của Công đoàn trong chăm lo đời sống người lao động và tạo động lực cho toàn hệ thống

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU QUA CÁC NĂM

Cấp nhà nước

Danh hiệu Anh hùng Lao động

2 Huân chương Lao động hạng Nhất

Huân chương Lao động hạng Nhất cho Công đoàn Công ty

Về nghiên cứu khoa học và ứng dụng các giải pháp sở hữu trí tuệ

Giải Nhất VIFOTEC Cho Công Trình: 'Nghiên Cứu Sản Xuất Thuốc Bổ Gan Giải Độc Boganic Từ Dược Liệu Việt Nam

Giải thưởng WIPO

Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương

Giải Vàng Chất lượng Quốc gia

Về thương hiệu

- Thương hiệu Quốc gia (Vietnam Value) 7 lần liên tiếp
- Top 50 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam - Forbes VN
- Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất - Forbes VN
- Top 10 Sao Vàng Đất Việt
- Top 5 Công ty Đông dược uy tín nhất Việt Nam
- Top 40 Thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam - Forbes VN
- Top 10 Sản phẩm thương hiệu Việt tiêu biểu xuất sắc
- Kỷ lục Việt Nam "Công ty Dược đầu tiên về hiện đại hóa thuốc Đông dược và có ba dòng sản phẩm thuốc Đông dược bán chạy nhất Việt Nam (Boganic, Hoạt huyết dưỡng não và Tottri)

Về Trách nhiệm Xã hội

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Top 10 Doanh nghiệp Sao vàng đất Việt tiêu biểu Trách nhiệm xã hội
- Top 10 Doanh nghiệp bền vững nhất Việt Nam (Top 10 CSI)
- Ngôi sao CSI 2016-2025
- Doanh nghiệp vì Người lao động
- Doanh nghiệp xuất sắc và bền vững châu Á năm 2022
- Doanh nghiệp tiêu biểu vì sự phát triển dược liệu Việt
- Giải thưởng Nguyên tắc trao quyền cho phụ nữ Liên Hiệp Quốc - Hạng mục: Bình đẳng giới tại thị trường
- Giải thưởng Hành động vì cộng đồng (Human Act Prize) cho dự án GreenPlan - Hạng mục: Dự án Bền vững.

ĐIỂM NHẤN: TÁI CẤU TRÚC HỆ THỐNG LOGISTIC

Năm 2025 đánh dấu một bước chuyển mình mạnh mẽ trong hệ thống vận hành của Traphaco. Giữa bối cảnh thị trường dược phẩm cạnh tranh gay gắt và các yêu cầu pháp lý ngày càng chặt chẽ, doanh nghiệp buộc phải đổi mới để giữ vững vị thế tiên phong. Việc thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco (Traphaco New) - đơn vị đảm nhận vai trò trung tâm đơn hàng toàn quốc và vận hành hệ thống logistics - là một quyết định chiến lược, mở ra giai đoạn phát triển mới theo tinh thần "Đổi mới sáng tạo - Vươn mình phát triển".

Trong nhiều năm, hệ thống phân phối của Traphaco vận hành theo mô hình truyền thống với các Chi nhánh cấp 1 - cấp 2 và lực lượng logistics phân tán tại từng khu vực. Mô hình này từng đóng vai trò quan trọng trong việc phủ hàng rộng khắp, nhưng theo thời gian đã bộc lộ hạn chế: bộ máy cồng kềnh, chi phí vận hành lớn, chất lượng dịch vụ chưa đồng nhất và thiếu sự liên thông dữ liệu theo thời gian thực. Bước sang năm 2025, Ban Lãnh đạo Công ty đưa ra định hướng rõ ràng: tái cấu trúc mạnh mẽ để tạo động lực tăng trưởng mới, lấy logistics - phân phối làm một trong những trụ cột cải tổ. Ngay từ đầu năm, việc rà soát toàn bộ hệ thống phân phối, đánh giá hoạt động của các chi nhánh, quy hoạch lại kho hàng và xây dựng một trung tâm điều phối thống nhất đã được triển khai quyết liệt.

Từ tháng 1 đến tháng 3/2025, phòng Logistics & Phân phối phối hợp với các phòng ban thực hiện đánh giá toàn diện, xây dựng phương án tối ưu hóa theo triết lý "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu quả". Đây không chỉ là khẩu hiệu mà trở thành kim chỉ nam cho toàn bộ quá trình chuyển đổi.

Ngày 11/07/2025, Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco (Traphaco New) chính thức được thành lập, trở thành dấu mốc cho tư duy đổi mới và sự sẵn sàng tái cấu trúc của Traphaco. Chỉ hơn một tháng sau, vào ngày 19/08/2025, đơn hàng khai trương đầu tiên được xuất từ Traphaco New, đánh dấu bước vận hành thực tế của mô hình mới. Đến ngày 01/09/2025, toàn bộ hệ thống logistics - phân phối đã được chuyển đổi hoàn toàn từ Traphaco sang Traphaco New, đồng nghĩa mọi nghiệp vụ kho - vận và điều phối hàng hóa được thống nhất vận hành trên nền tảng mới. Traphaco New là tâm điểm của hệ thống logistics thế hệ mới mà Traphaco đang hướng tới.

Việc sắp xếp lại lực lượng logistics tại các chi nhánh giúp tinh gọn 10% nhân sự. Đây không phải cắt giảm cơ học, mà là quá trình tái cấu trúc nhằm hướng đến chuyên môn hóa, hiệu quả hóa và xây dựng đội ngũ tinh nhuệ hơn. Quy hoạch lại kho hàng giúp giảm 21% số kho toàn hệ thống; đặc biệt, việc hợp nhất kho Hà Nội, Hà Tây và Long Biên về Hoàng Liệt giúp tiết kiệm hàng tỷ đồng chi phí thuê kho mỗi năm. Các quy trình vận hành cũng được rà soát toàn diện, bảo đảm tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn GDP, đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Traphaco và Traphaco New.

Hệ thống công nghệ thông tin được nâng cấp mạnh mẽ để phục vụ mô hình logistics thông minh: số hóa văn phòng kho, số hóa công tác điều chuyển hàng, xây dựng hệ thống quản lý tồn kho realtime và phát triển hạ tầng tích hợp ERP, DMS, TMS theo lộ trình chuyển đổi số của Traphaco. Mô hình vận hành dựa trên dữ liệu giúp dự báo nhu cầu tốt hơn, phản ứng nhanh với biến động thị trường và giảm thiểu sai sót trong hoạt động logistics.

Chỉ sau thời gian ngắn vận hành, Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco đã mang lại những tín hiệu tích cực rõ rệt. Doanh thu tháng 9/2025 vượt 19% so với kế hoạch, tháng 10/2025 vượt 10% so với mục tiêu; tồn kho toàn hệ thống giảm 16,5% so với kế hoạch công ty giao; lợi nhuận đạt 3,9 tỷ đồng tại thời điểm 30/9/2025. Những con số này khẳng định rằng khi logistics trở nên tinh gọn, minh bạch và thông minh, toàn bộ hệ thống được "cởi trói", tạo điều kiện cho sản xuất - kinh doanh bứt phá.

Không chỉ tối ưu chi phí, mô hình vận hành mới còn nâng cao đáng kể chất lượng dịch vụ khách hàng: giao hàng kịp thời, giảm tình trạng thiếu hụt, tăng độ chính xác đơn hàng - những yếu tố đặc biệt quan trọng trong ngành dược, nơi độ tin cậy là tiêu chí hàng đầu.

ĐIỂM NHẤN: TÁI CẤU TRÚC HỆ THỐNG LOGISTIC

Bước sang năm 2026, Traphaco New tiếp tục hoàn thiện hệ thống với định hướng trở thành trung tâm logistics thông minh hàng đầu ngành dược Việt Nam. Công ty tiếp tục quy hoạch lại mạng lưới phân phối, chuyển đổi các đối tác hoạt động kém hiệu quả sang mô hình trực tiếp tại các khu vực như Bắc Ninh - Bắc Giang, Quảng Bình - Quảng Trị, Quảng Nam - Đà Nẵng; chuẩn hóa quy trình phối hợp với khối kinh doanh, marketing, nhà máy và tài chính - kế toán; đồng thời tăng cường ứng dụng AI trong dự báo tồn kho, tối ưu tuyến giao hàng và phân tích dữ liệu khách hàng. Đây không chỉ là nâng cấp logistics, mà là nâng cấp toàn bộ năng lực cạnh tranh của Traphaco.

Việc thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco (Traphaco New) và tái cấu trúc toàn diện hệ thống logistics không chỉ là thay đổi mô hình tổ chức, mà là sự khởi đầu cho một tư duy điều hành mới:

LINH HOẠT HƠN, DỮ LIỆU HÓA MẠNH MẼ HƠN VÀ HƯỚNG TỚI HIỆU QUẢ TỐI ƯU.

Trong kỷ nguyên chuyển đổi số, logistics không còn chỉ là hoạt động hậu cần mà đã trở thành trục xương sống kết nối sản xuất, phân phối, kinh doanh, marketing và chăm sóc khách hàng. Với vai trò trung tâm đơn hàng toàn quốc và vị thế mới, Traphaco New đang trở thành động lực quan trọng của chiến lược tăng trưởng bền vững, đưa Traphaco tiến gần hơn đến mục tiêu dẫn đầu ngành dược phẩm Việt Nam theo hướng hiện đại, chuẩn mực và bứt phá.

ĐIỂM NHẤN: PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Ngành dược Việt Nam đang bước vào giai đoạn cạnh tranh ngày càng khốc liệt, với những yêu cầu ngày càng cao về tính an toàn, hiệu quả điều trị, minh bạch dữ liệu và chuẩn mực quản lý chất lượng. Trong bối cảnh đó, phát triển sản phẩm mới không còn là cuộc đua về số lượng, mà là bài toán về chiều sâu khoa học, năng lực công nghệ và hệ thống kiểm soát chất lượng đủ vững để tạo dựng niềm tin lâu dài.

Năm 2025,
Traphaco tiếp tục khẳng định lựa chọn chiến lược nhất quán:

PHÁT TRIỂN DANH MỤC SẢN PHẨM MỚI DỰA TRÊN NỀN TẢNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CHẶT CHẼ, COI ĐÂY LÀ ĐỘNG LỰC CỐT LÕI CHO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG VÀ NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU DƯỢC VIỆT.

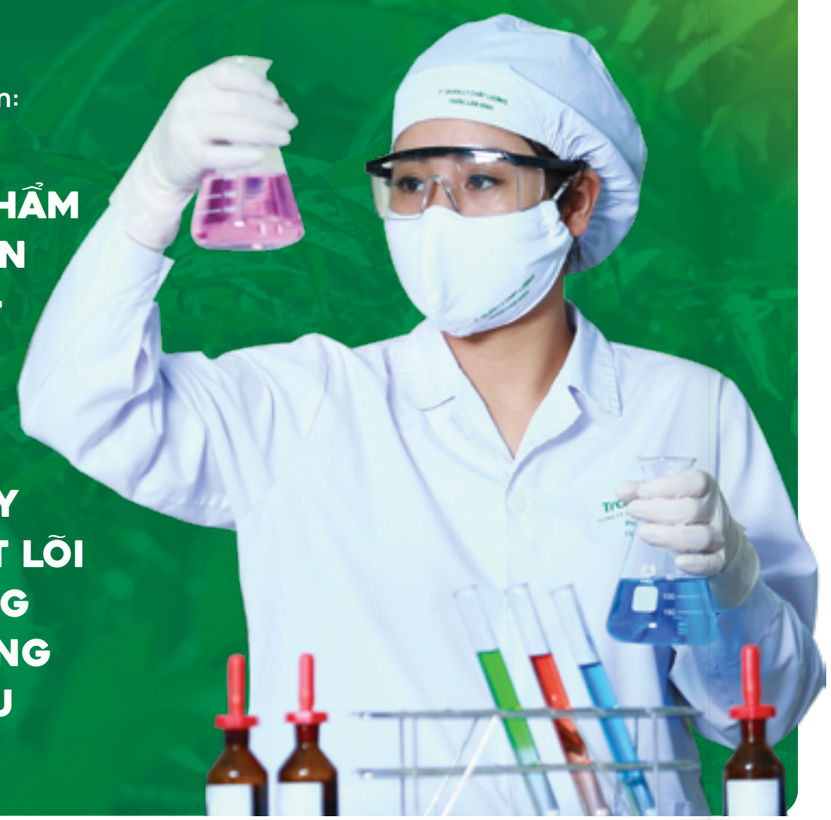

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI – TRỤ CỘT TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN

Đông dược – Đổi mới trên nền tảng cốt lõi

Đông dược tiếp tục giữ vai trò trụ cột trong chiến lược phát triển của Traphaco, không chỉ về doanh thu mà còn về bản sắc thương hiệu. Tuy nhiên, điểm khác biệt trong giai đoạn hiện nay là Đông dược Traphaco không dừng lại ở lợi thế truyền thống, mà đang được tái định nghĩa bằng khoa học, công nghệ và tiêu chuẩn chất lượng hiện đại.

Năm 2025 ghi nhận sự dịch chuyển rõ nét của danh mục Đông dược sang phân khúc cao cấp (Premium), với trọng tâm là chuẩn hóa toàn bộ chuỗi giá trị: từ vùng trồng dược liệu đạt chuẩn, công nghệ chiết xuất – bào chế tiên tiến, đến hệ thống kiểm soát chất lượng chặt chẽ. Cách tiếp cận này giúp các sản phẩm Đông dược không chỉ đáp ứng nhu cầu điều trị, mà còn phù hợp với xu hướng tiêu dùng ngày càng đề cao bằng chứng khoa học và trải nghiệm chất lượng.

Đông dược, vì vậy, không chỉ là nền tảng vững chắc cho hiện tại, mà còn là không gian tăng trưởng mới khi được đầu tư bài bản theo hướng cao cấp hóa.

ĐIỂM NHẤN: PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Tân dược – Bước chuyển chiến lược về chất lượng và công nghệ

Song song với Đông dược, Tân dược được xác định là mũi nhọn tăng trưởng chiến lược của Traphaco trong giai đoạn mới. Thay vì mở rộng danh mục bằng các sản phẩm phổ thông, Traphaco tập trung phát triển thuốc generic chất lượng cao, hướng tới các nhóm bệnh lý mạn tính và nhu cầu điều trị dài hạn – nơi chất lượng và độ tin cậy là yếu tố quyết định.

Một trong những điểm nhấn quan trọng nhất trong chiến lược phát triển Tân dược của Traphaco là đầu tư bài bản cho nghiên cứu tương đương sinh học (Bioequivalence – BE). Tương đương sinh học không chỉ là yêu cầu pháp lý, mà còn là "bằng chứng vàng" chứng minh thuốc có hiệu quả và độ an toàn tương đương với biệt dược gốc của châu Âu, Mỹ.

Để đạt được chứng nhận BE, mỗi sản phẩm phải trải qua quy trình nghiên cứu, thử nghiệm và thẩm định khắt khe, kéo dài nhiều năm với chi phí lớn và tỷ lệ rủi ro cao. Việc kiên định theo đuổi con đường này thể hiện rõ lựa chọn chiến lược của Traphaco: đặt quyền lợi và sự an tâm của người bệnh làm trung tâm, đồng thời khẳng định năng lực khoa học – công nghệ của doanh nghiệp dược nội địa.

Đến năm 2025, Traphaco đã sở hữu danh mục 17 sản phẩm Tân dược đạt tương đương sinh học, tập trung vào các nhóm bệnh phổ biến như tim mạch, rối loạn chuyển hóa, kháng sinh... Đây là nền tảng quan trọng để các sản phẩm thuốc Việt Nam có thể tự tin cạnh tranh sòng phẳng với thuốc nhập khẩu, với chất lượng tương đương nhưng chi phí hợp lý hơn.

Bên cạnh tự nghiên cứu, Traphaco đẩy mạnh chiến lược chuyển giao công nghệ với các đối tác dược phẩm hàng đầu thế giới, tiêu biểu là Tập đoàn Daewoong (Hàn Quốc). Cách tiếp cận của Traphaco không dừng ở việc tiếp nhận công thức sản phẩm, mà hướng tới làm chủ công nghệ bào chế, quy trình sản xuất và hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn quốc tế.

Thông qua các dự án chuyển giao công nghệ, Traphaco từng bước tiếp cận và triển khai thành công các dạng bào chế phức tạp, đòi hỏi kỹ thuật cao và khả năng kiểm soát chặt chẽ trong sản xuất. Những sản phẩm mới được phát triển theo hướng này không chỉ mở rộng danh mục Tân dược, mà còn nâng tầm năng lực nghiên cứu – sản xuất của Traphaco, tạo nền tảng cho lộ trình phát triển nhà máy và hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn cao hơn trong tương lai.

Chuyển giao công nghệ, vì vậy, không chỉ giúp Traphaco "đi nhanh", mà quan trọng hơn là đi đúng chuẩn, rút ngắn khoảng cách giữa thuốc nội và thuốc ngoại về chất lượng và công nghệ.

Những nỗ lực trong phát triển Tân dược năm 2025 đã được thị trường ghi nhận thông qua các sản phẩm cụ thể. Tiêu biểu là Traflon 500 – sản phẩm triển khai thành công chiến lược song hành ETC & OTC, khẳng định chất lượng thông qua hiệu quả điều trị thực tế, uy tín chuyên môn tại bệnh viện và sự đón nhận tích cực từ hệ thống nhà thuốc.

Các sản phẩm chuyển giao công nghệ và đạt tương đương sinh học khác cũng đang từng bước tạo dấu ấn trên thị trường, cho thấy chiến lược phát triển Tân dược của Traphaco không chỉ nằm trên kế hoạch, mà đã và đang mang lại giá trị thực tiễn

Quản lý chất lượng – Nền móng bảo đảm giá trị sản phẩm

Phát triển sản phẩm mới chỉ thực sự bền vững khi được đặt trên một hệ thống quản lý chất lượng đủ mạnh. Tại Traphaco, quản lý chất lượng được xem là "hàng rào thép" kỹ thuật, bảo vệ người tiêu dùng và uy tín thương hiệu trong suốt vòng đời sản phẩm.

Hệ thống quản lý chất lượng của Traphaco được xây dựng theo hướng tích hợp, kiểm soát toàn bộ chuỗi giá trị từ nguyên liệu đầu vào, sản xuất, kiểm nghiệm đến quản trị dữ liệu và hồ sơ. Các phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn GLP-WHO, cùng hệ thống thiết bị phân tích hiện đại và phần mềm quản lý dữ liệu đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về tính toàn vẹn và khả năng truy xuất.

Song song với đầu tư công nghệ, Traphaco chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự kiểm nghiệm và quản lý chất lượng có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo liên tục để đáp ứng các chuẩn mực ngày càng khắt khe của ngành dược.

Đặc biệt, trong lộ trình chuyển đổi số, Traphaco từng bước ứng dụng các công cụ công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong kiểm soát nguyên liệu, nhất là dược liệu, nhằm tăng khả năng phát hiện sai lệch và giảm thiểu rủi ro từ sớm. Những công cụ này đóng vai trò hỗ trợ kỹ thuật, giúp hệ thống quản lý chất lượng ngày càng chính xác, minh bạch và hiệu quả hơn.

Năm 2025, năng lực quản lý chất lượng của Traphaco tiếp tục được ghi nhận thông qua các đánh giá và khen thưởng từ cơ quan đầu ngành, phản ánh một cách khách quan sự ổn định và độ tin cậy của hệ thống kiểm nghiệm mà doanh nghiệp đang vận hành.

ĐIỂM NHẤN: PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CHẤT LƯỢNG LÀ CHIẾN LƯỢC

KHÔNG PHẢI KHẨU HIỆU

Phát triển sản phẩm mới và quản lý chất lượng tại Traphaco không phải là hai hoạt động song song, mà là hai trụ cột gắn kết chặt chẽ trong một chiến lược thống nhất.

Mỗi sản phẩm ra đời đều là kết quả của quá trình nghiên cứu nghiêm túc, đầu tư công nghệ bài bản và vận hành trong một hệ thống chất lượng được kiểm soát chặt chẽ.

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng của Traphaco trên hành trình nâng tầm danh mục sản phẩm và khẳng định vị thế doanh nghiệp dược phát triển dựa trên khoa học và chất lượng. Đây không chỉ là nền tảng cho tăng trưởng bền vững, mà còn là cam kết dài hạn của Traphaco đối với sức khỏe cộng đồng và niềm tin của người tiêu dùng Việt Nam.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Công tác nghiên cứu sản phẩm mới

150%	119%	120%
18	**19**	**6**
Sản phẩm triển khai thị trường Vượt kế hoạch năm	**Thẩm định tiêu chuẩn chính thức** Đạt kế hoạch năm	**Sản phẩm BE/hồ sơ** Vượt kế hoạch năm

Kế quả phát triển thị trường

Doanh số sản phẩm mới triển khai 2021-2025

Mục tiêu: 300tỷ

320,3 Tỷ đồng vượt **107%** Kế hoạch

Doanh số sản phẩm mới triển khai 2025

Mục tiêu: 36tỷ

50,6 Tỷ đồng vượt **141%** Kế hoạch

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe, thịnh vượng, thành công tới toàn thể Quý Cổ đông, đối tác và cán bộ nhân viên khi chúng ta cùng bước sang năm mới 2026.

Thời điểm đầu năm và kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên này là dịp ý nghĩa để chúng ta cùng nhìn lại hành trình năm 2025 cũng như những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua.

Năm 2025 là một năm đầy biến động trên quy mô toàn cầu. Tại Việt Nam, những thay đổi về môi trường chính trị, địa giới hành chính, đặc biệt là việc thực thi các quy định mới về dược phẩm và thuế, cùng các tiêu chuẩn chất lượng ngày càng khắt khe đã đặt ra những thách thức không nhỏ cho cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên, bối cảnh này cũng mở ra những cơ hội quan trọng cho các doanh nghiệp có nền tảng vững chắc và định hướng chiến lược rõ ràng.

Trong bối cảnh đó, 2025 tiếp tục là một năm thành công của Công ty Cổ phần Traphaco:

Doanh thu (tỷ đồng) **2.657**

vượt 5% so với kế hoạch (2.538 tỷ đồng) và tăng trưởng 13% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) **278**

vượt 4% so với kế hoạch (268 tỷ đồng) và tăng trưởng 8% so với năm trước.

Các mảng kinh doanh chiến lược: Ghi nhận sự bứt phá ấn tượng với doanh thu hàng Tân dược chất lượng cao tăng trưởng 31% và phân khúc Đông dược cao cấp tăng trưởng mạnh mẽ ở mức 68%.

Bên cạnh kết quả kinh doanh, Traphaco đã củng cố danh mục đăng ký sản phẩm, mở rộng cơ cấu doanh thu thông qua hoạt động chuyển giao công nghệ, bao gồm các dự án thuộc Giai đoạn 3 của lộ trình. Năm 2025 cũng đánh dấu những bước tiến quan trọng trong cấu trúc tổ chức, như: tách biệt hoạt động kinh doanh OTC và ETC; thành lập Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm Traphaco nhằm tối ưu hóa hệ thống phân phối; và kiện toàn Ban Điều hành để sẵn sàng cho giai đoạn tăng trưởng mới. Ngoài ra, dự án nâng cấp nhà máy EU-GMP đã hoàn tất thiết kế tổng thể và dự kiến sớm khởi công với sự đồng thuận chiến lược từ các cổ đông lớn.

Nhìn lại cả nhiệm kỳ vừa qua, dù đối mặt với thách thức nghiêm trọng từ đại dịch COVID-19 và sự bất ổn kinh tế vĩ mô, Traphaco vẫn duy trì đà tăng trưởng bền vững về cả doanh thu và lợi nhuận trong suốt 5 năm. Hoạt động chuyển giao công nghệ đạt tiến độ khả quan; doanh thu từ các sản phẩm mới ra mắt trong nhiệm kỳ ước đạt 320 tỷ đồng, vượt 7% so với kế hoạch ban đầu. Chúng ta đã kiên trì thực hiện các định hướng chiến lược, hoàn thành tái cấu trúc mảng Đông dược và Ngoài đông dược, đồng thời tạo đột phá trong chuyển đổi số với hệ thống ERP, BI, DMS và các công cụ quản trị hiện đại khác.

Những thành quả này là trái ngọt từ định hướng đúng đắn của Đại hội đồng cổ đông; sự phối hợp hiệu quả giữa các cổ đông lớn, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành; và đặc biệt là sự tận tâm của toàn thể đội ngũ nhân viên. Trước những sóng gió của thị trường, Traphaco đã chứng minh được bản lĩnh, sức mạnh và giá trị bền vững của một thương hiệu dược phẩm hàng đầu Việt Nam. Tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới các thế hệ lãnh đạo và cán bộ nhân viên vì những đóng góp to lớn vào sự phát triển của Công ty.

BƯỚC VÀO NHIỆM KỲ 2026-2030,

TRAPHACO ĐÃ SẴN SÀNG CHO MỘT GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN NĂNG ĐỘNG MỚI

Với mục tiêu tăng trưởng ít nhất 10% về cả doanh thu và lợi nhuận trong năm 2026, chúng tôi sẽ tập trung vào các ưu tiên:

- Tăng tốc triển khai thị trường trên cả hai kênh OTC và ETC.
- Tối ưu hóa vận hành thông qua chuyển đổi số và tăng cường đầu tư cho R&D, chuyển giao công nghệ.
- Dự án nhà máy EU-GMP: Đây là mục tiêu chiến lược trọng điểm nhằm nâng cấp dây chuyền, mở rộng năng lực sản xuất dược phẩm hiện đại, đảm bảo cung ứng thuốc chất lượng cao theo tiêu chuẩn khắt khe nhất cho người dân và xã hội.

Khi Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng, Traphaco cam kết khẳng định vị thế dẫn đầu, không ngừng gia tăng giá trị thương hiệu và mang lại lợi ích lâu dài cho xã hội, cổ đông, đối tác và nhân viên. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự hợp tác chặt chẽ giữa các đối tác Mirae Asset, Daewoong Pharmaceutical cùng SCIC, Công ty sẽ tiếp tục phát triển bền vững và chinh phục những cột mốc mới.

Trân trọng,

CHUNG JI KWANG
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Traphaco

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư và toàn thể cán bộ nhân viên,

Năm 2025 khép lại với nhiều dấu ấn đặc biệt đối với Traphaco. Đây là năm cuối của nhiệm kỳ 2021-2025, một giai đoạn nhiều biến động nhưng rất đáng tự hào, khi Traphaco đã giữ vững nội lực, củng cố nền tảng và từng bước hình thành những động lực tăng trưởng mới cho tương lai.

Năm 2025, Traphaco ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực với doanh thu thuần hợp nhất đạt 2.657 tỷ đồng, hoàn thành 105% kế hoạch, tăng 13% so với năm 2024; lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 278 tỷ đồng, hoàn thành 104% kế hoạch, tăng 8% so với năm trước. Đây là mức tăng trưởng doanh thu cao nhất trong nhiệm kỳ 2021–2025, đánh dấu sự vươn mình rõ nét về quy mô và chất lượng tăng trưởng, tạo nền tảng phát triển cho nhiệm kỳ tiếp theo.

Doanh thu thuần hợp nhất đạt tốc độ tăng trưởng

6,8%

Lợi nhuận trước thuế đạt tốc độ tăng trưởng

5,4%

Biên lợi nhuận gộp duy trì quanh mức

53,6%

Tỷ lệ cổ tức tiền mặt được giữ vững ở mức

30% - 40%

đảm bảo lợi ích thiết thực cho cổ đông.

Kính thưa các quý vị!

Một trong những dấu ấn lớn nhất của năm 2025 là cuộc tái cấu trúc toàn diện hệ thống phân phối và logistics. Việc thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco để chuyên trách logistics, cùng với việc tinh gọn hệ thống kinh doanh OTC, xóa bỏ 26 chi nhánh cấp 2 và giao quyền chủ động mạnh hơn cho các chi nhánh cấp 1, không chỉ giúp giảm chi phí, tối ưu quy trình vận hành, tăng tốc độ phản ứng với thị trường, mà còn tạo ra một nền tảng quản trị hiện đại hơn cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo. Song song với tái cấu trúc, hành trình chuyển đổi số của Traphaco trong năm 2025 đã đi vào chiều sâu. Từ các phần mềm quản lý đến ứng dụng AI/Machine Learning trong phân tích dữ liệu kinh doanh, kiểm nghiệm dược liệu, Traphaco đang từng bước hình thành một mô hình quản trị hiện đại, minh bạch và dựa trên dữ liệu.

Công ty tiếp tục kiên định chiến lược "Giữ vững vị thế số 1 về đồng dược-Đầu tư phát triển thuốc ngoài đông dược", thông qua hoạt động định hướng Marketing, truyền thông, để xây dựng Traphaco trở thành thương hiệu của "Đông dược cao cấp - Tân dược chất lượng cao". Từ đó, thúc đẩy các nhóm sản phẩm chiến lược tăng trưởng cao liên tục:Năm 2025, nhóm Đông dược cao cấp tăng 68%, nhóm Tân dược chất lượng cao tăng 31%; nhóm hàng chuyển giao công nghệ tăng 64%, là những cực tăng trưởng cho Traphaco trong tương lai. Cùng với đó, dự án nhà máy EU-GMP tại Traphaco Hưng Yên đã được hoàn thiện các bước chuẩn bị quan trọng, mở ra nền tảng để Traphaco tiến sâu hơn vào các phân khúc chất lượng cao và kênh ETC trong tương lai.

Năm 2025 cũng ghi nhận những bước tiến rõ rệt trong nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ và quản lý chất lượng. Trong năm, Traphaco đưa ra thị trường 18 sản phẩm mới, mang về 50,6 tỷ đồng doanh số (vượt 41% kế hoạch). Các sản phẩm mới được triển khai trong 5 năm (Từ 2021-2025) đã đóng góp tới 320,3 tỷ đồng (12% tổng doanh thu 2025). Chúng ta có thêm 06 sản phẩm đạt Tương đương sinh học (BE) và 03 sản phẩm First Generic được cấp số đăng ký. Tổng số đăng ký và công bố sở hữu đạt mức kỷ lục 313 số.

Nhìn rộng ra cả nhiệm kỳ 2021–2025, Traphaco đã duy trì được quỹ đạo tăng trưởng ổn định trong bối cảnh đầy biến động, với doanh thu thuần hợp nhất và lợi nhuận trước thuế đạt tốc độ tăng trưởng kép tương ứng là 6,8% và 5,4%; biên lợi nhuận gộp duy trì quanh mức 53,6%; tỷ lệ cổ tức tiền mặt được giữ vững ở mức 30% - 40%, đảm bảo lợi ích thiết thực cho cổ đông.

Quan trọng hơn, nhiệm kỳ vừa qua đã đánh dấu sự hình thành ngày càng rõ nét của mô hình tăng trưởng đa trụ cột. Traphaco tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu trong Đông dược, đồng thời từng bước xây dựng Tân dược chất lượng cao trở thành động lực tăng trưởng mới. Tỷ trọng nhóm sản phẩm Tân dược tăng lên đáng kể; mô hình bán hàng được chuyển dần từ phụ thuộc lớn vào kênh nhà thuốc truyền thống sang cấu trúc đa kênh tích hợp; các công ty con, nhà máy, năng lực nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ, chuỗi cung ứng và quản lý chất lượng đều được nâng cấp mạnh mẽ. Những kết quả đó cho thấy Traphaco đã tạo ra nền tảng: vững hơn, hiện đại hơn và sẵn sàng hơn cho các mục tiêu lớn.

THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa các quý vị!

Traphaco bước sang năm 2026 với vị thế là doanh nghiệp dược phẩm hàng đầu Việt Nam về qui mô sản xuất, hệ thống phân phối sâu rộng, Thương hiệu uy tín, đặc biệt là đội ngũ CBCNV có trình độ, kinh nghiệm về ngành dược và gắn bó với công ty. Traphaco nhìn thấy rõ những cơ hội mới từ sự dịch chuyển của thị trường khi khung pháp lý ngày càng hoàn thiện, yêu cầu tuân thủ ngày càng cao và thị trường dược phẩm tiếp tục sàng lọc mạnh mẽ. Đây là giai đoạn mà những doanh nghiệp quản trị tốt, đã có hệ thống, có năng lực kiểm soát đảm bảo chất lượng sẽ có lợi thế. Nhưng đó là lợi thế không tồn tại mãi. Khi các doanh nghiệp khác hoàn thiện dần hệ thống để đáp ứng quy định pháp luật, khoảng cách này sẽ thu hẹp rất nhanh. Vì vậy, những hoạt động chuyển đổi cơ hội đến từ lợi thế doanh nghiệp làm được ngay, làm được nhanh thì phải triển khai ngay. Cần tìm kiếm các giải pháp, cách thức vận hành để Traphaco có thể lấp đầy các "khoảng trống thị trường" nhanh nhất.

Chính từ nhận thức đó, Traphaco lựa chọn thông điệp hành động cho năm 2026 là

TỐC ĐỘ THỰC THI NĂNG SUẤT BỨT PHÁ

Đây không chỉ là một khẩu hiệu điều hành, mà là yêu cầu thực tế đối với toàn hệ thống: phải hành động nhanh hơn, quyết liệt hơn, gắn kết hơn và tạo ra năng suất cao hơn trong từng khâu: Marketing, Nghiên cứu, Sản xuất, Đảm bảo chất lượng, Kinh doanh và quản lý. Tốc độ ở đây không phải là làm vội; đó là rút ngắn thời gian từ nhận diện cơ hội đến tổ chức thực hiện. Năng suất ở đây không chỉ là sản lượng; đó là năng suất trong quyết định, trong phối hợp, trong cách thức triển khai, trong sáng tạo ứng dụng chuyển đổi số và trong hiệu quả cuối cùng.

Năm 2026, Traphaco đặt mục tiêu tăng tăng trưởng 10%, cụ thể, doanh thu thuần đạt 2.923 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 306 tỷ đồng, dựa trên mô hình phát triển đa kênh dựa trên lợi thế thương hiệu và thế mạnh kênh nhà thuốc truyền thống, với các đột phá tăng trưởng đến từ: kênh bán hàng hiện đại 30%, tăng trưởng kênh bệnh viện 15%, tăng trưởng nhóm Tân dược chất lượng cao 40%, trong đó hàng chuyển giao công nghệ phấn đấu tăng 200% so với năm 2025.

Để hiện thực hóa mục tiêu, Traphaco đặt trọng tâm vào bốn hướng điều hành lớn:

Thứ nhất

Phát triển tư duy và đội ngũ

Tốc độ thực thi đến từ một đội ngũ có cùng nhận thức, cùng tiêu chuẩn hành động và cùng tinh thần chịu trách nhiệm. Vì vậy, Phát huy kinh nghiệm và phát triển đội ngũ quản lý cấp trung có tinh thần và năng lực thực thi quyết liệt phải là một ưu tiên của doanh nghiệp.

Thứ hai

Đẩy mạnh R&D và chuyển giao công nghệ

như một trục tăng trưởng cốt lõi. Traphaco cần tăng tốc hơn nữa với các sản phẩm tương đương sinh học, first generic, sản phẩm chuyển giao công nghệ và các danh mục chuyên khoa có hàm lượng khoa học cao. Đây là con đường để nâng chất lượng doanh thu, mở rộng dư địa ở kênh ETC và gia tăng năng lực cạnh tranh thực chất.

Thứ ba

Triển khai dự án EU-GMP với tinh thần quyết liệt và có kỷ luật tiến độ

Dự án nhà máy thuốc dạng rắn OSD tại Traphaco Hưng Yên có công suất dự kiến 900 triệu viên/năm, tổng vốn đầu tư 698 tỷ đồng. Để đạt mục tiêu, đi vào hoạt động năm 2029. Năm 2026 cần cụ thể hóa kế hoạch, hoàn thiện thủ tục và khởi công theo lộ trình. Đây là một dự án mở khóa tương lai cho Traphaco ở các phân khúc chất lượng cao hơn.

Thứ tư

ứng dụng AI để tăng năng suất trong toàn chuỗi giá trị

AI phải đi vào dự báo, vào bán hàng, quản trị dữ liệu, sản xuất và kiểm soát chất lượng, để giảm thao tác thủ công, tăng tốc độ xử lý và nâng cao chất lượng quyết định. Khi thị trường biến động nhanh, doanh nghiệp nào ra quyết định nhanh hơn trên nền dữ liệu tốt sẽ có lợi thế lớn hơn.

Tăng trưởng bằng năng lực thực thi

Điều thị trường chờ đợi ở Traphaco trong giai đoạn tới không chỉ là tăng trưởng quy mô, mà là một bước bứt phá về tầm vóc. Không chỉ là kết quả kinh doanh tốt hơn, mà là năng lực cạnh tranh mạnh hơn. Không chỉ là sự ổn định của một doanh nghiệp dẫn đầu, mà là khát vọng vươn lên của một thương hiệu Việt có thể định hình những chuẩn mực mới cho ngành dược và chăm sóc sức khỏe.

Tôi tin rằng, với truyền thống 54 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành dược, luôn mong muốn cống hiến tạo ra các sản phẩm xanh có hiệu quả và chất lượng cao, CBCNV sẽ luôn tìm tòi và sáng tạo để đóng góp phát triển công ty, duy trì vị thế tiên phong về phát triển dược liệu, nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ bào chế, ứng dụng chuyển đổi số để đưa Traphaco trở thành: **Doanh nghiệp dược dẫn đầu Việt Nam trong nghiên cứu và phát triển toàn diện các sản phẩm chăm sóc sức khoẻ người Việt**!

Thay mặt Ban Điều hành, tôi xin trân trọng cảm ơn sự đồng hành, tin tưởng và ủng hộ của Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư; cảm ơn tinh thần trách nhiệm, sự bền bỉ, nỗ lực và khát vọng cống hiến của toàn thể cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống. Chính sự đồng lòng đó là nền móng quan trọng nhất để Traphaco vững vàng hôm nay và bứt phá trong giai đoạn tới.

Với nền tảng đã được củng cố, với chiến lược đã được định hình, với những động lực tăng trưởng mới đang ngày càng rõ nét, chúng ta có đầy đủ cơ sở để tin tưởng rằng: Traphaco sẽ tiếp tục đột phá, phát triển nhanh hơn và tạo ra nhiều giá trị bền vững hơn cho cổ đông, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng trong giai đoạn mới.

Trân trọng.

Th.S Đào Thúy Hà
Tổng Giám đốc

01.

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

32 Tổng quan về Traphaco
34 Quá trình hình thành và phát triển
36 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
40 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
44 Giới thiệu Ban điều hành
48 Giới thiệu Ban Kiểm soát

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

Hơn 53 năm
hình thành & phát triển, **TRAPHACO**
đã trở thành
THƯƠNG HIỆU DƯỢC PHẨM SỐ **1** NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM.

CÔNG TY CỔ PHẦN

TRAPHACO

Được thành lập ngày **28.11.1972**

Trụ sở chính: 75 phố Yên Ninh, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Văn phòng: Nhà máy Hoàng Liệt
Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi - Phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

05
Công ty thành viên

03
Nhà máy sản xuất dược và thực phẩm bảo vệ sức khỏe đạt tiêu chuẩn GMP-WHO

1.000+
Khách hàng bệnh viện và cơ sở điều trị

13
Vùng trồng/thu hái dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO

30.000+
Khách hàng nhà thuốc trên toàn quốc

01
Nhà máy chiết xuất dược liệu đạt chuẩn GMP-WHO

02
Chi nhánh trên toàn quốc

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

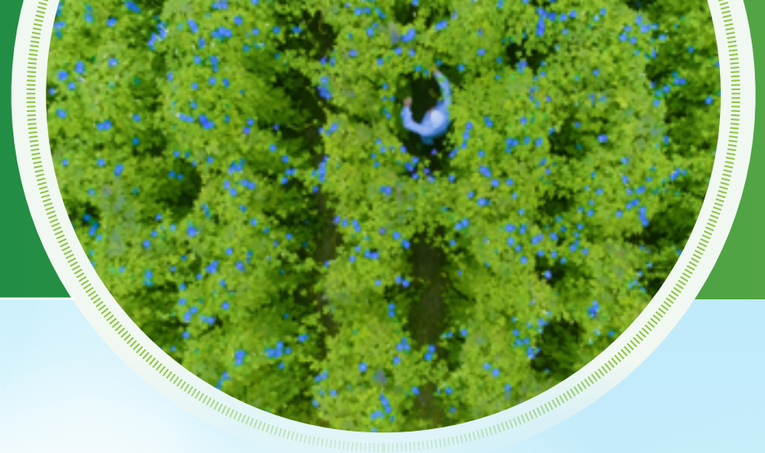

Trải qua 53 năm xây dựng và phát triển, với cương vị là đầu tàu trong ngành dược Việt Nam, Traphaco xác định mục tiêu chiến lược trong giai đoạn tới là **"Đông dược cao cấp – Tân dược chất lượng cao"**.

1972 Thành lập tổ sản xuất thuốc thuộc Ty Y tế đường sắt (Tiền thân của Traphaco).

1993 Thành lập Xí nghiệp dược Đường Sắt.

1994 Thành lập Công ty dược và thiết bị vật tư y tế giao thông vận tải.

1998 Có nhà máy sản xuất thuốc đạt GMP-ASEAN đầu tiên tại miền Bắc tại Tây Hồ, Hà Nội.

11/1999 Công ty cổ phần hóa đầu tiên của ngành dược Việt Nam.

2000 Đại Hội đồng Cổ đông sáng lập, Traphaco trở thành 1 trong những doanh nghiệp dược tiên phong cổ phần hóa.

2002 Thành lập công ty TNHH 2 thành viên Traphacosapa.

2004 Có nhà máy sản xuất thuốc đạt chuẩn GPs - WHO tại Hoàng Mai, Hà Nội.

2006 Thành lập công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC).

2008 Mã cổ phiếu TRA của công ty chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE).

2009 Có nhà máy sản xuất thuốc Đông dược đạt chuẩn GPs - WHO đầu tiên tại miền Bắc tại Văn Lâm, Hưng Yên. Traphaco sở hữu 100% công ty TNHH MTV Traphacosapa.

2010 Đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động.

2012 Đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất;

Traphaco sở hữu 58% CTCP Dược - Vật tư Y Tế Đăk Lăk (Bamepharm trở thành công ty concủa Traphaco);

Traphaco ssở hữu 51% CTCP công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC trở thành công ty con của Traphaco).

8/2017 Khánh thành nhà máy sản xuất thuốc tân dược đạt chuẩn GPs - WHO hiện đại nhất Việt Nam tại Văn Lâm Hưng Yên.

2019 Đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất cho Công đoàn công ty.

2020 Xây dựng Văn hoá Traphaco giai đoạn mới: Trung thực, Dũng cảm, Chủ động, Kết nối, Sáng tạo, Trách nhiệm.

2023 Bắt đầu công cuộc chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

2022 Kỉ niệm 50 năm ngày truyền thống và Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất; đón nhận giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc và bền vững châu Á năm 2022.

2021 Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2021-2025. Ra mắt Hội đồng quản trị mới. Công bố Mô hình tổ chức mới.

2024 CBNV công ty tiếp nhận việc chuyển đổi số doanh nghiệp và thực hiện như một xu hướng tất yếu.

2025

Tái cấu trúc hệ thống phân phối và chuyển đổi số toàn diện.

Đầu tư mạnh cho hệ thống kiểm nghiệm và kiểm soát chất lượng.

NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu
- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
- Bán buôn đồ uống
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
- Bán buôn thực phẩm
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Sản xuất hóa chất cơ bản
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

30+
Ngàn khách hàng nhà thuốc và 2 chi nhánh trên toàn quốc

2.657
Tổng doanh thu năm 2025 (Tỷ đồng)

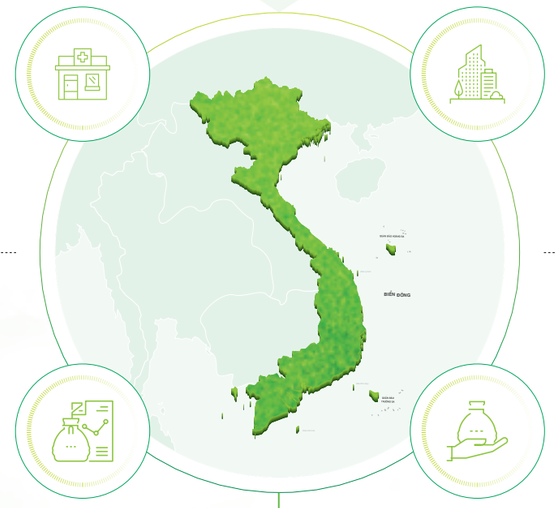

1.000+
Khách hàng bệnh viện và cơ sở điều trị

Có mặt tại các chuỗi nhà thuốc lớn: FPT Long Châu, Pharmacity, An Khang, v.v.

278
Tổng lợi nhuận năm 2025 (Tỷ đồng)

1. Phòng Kinh doanh Miền Bắc
2. Chi nhánh Miền Trung
3. Chi nhánh Miền Nam

CÔNG TY CON CỦA TRAPHACO

01.

CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA (Traphaco Sapa)

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco:

Vốn điều lệ (đồng):

25.000.000.000

Trụ sở:

Tổ 2, Phường Sa Pa, Tỉnh Lào Cai.

Chức năng chính:

Gia công các sản phẩm nguyên liệu, dược liệu đầu vào, thực hành nghiên cứu GACP của Traphaco. Đồng thời là trung tâm để phát triển vùng trồng dược liệu cung cấp nguyên liệu đầu vào cho Traphaco.

02.

CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN (Traphaco HY)

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco:

Vốn điều lệ (đồng):

250.000.000.000

Trụ sở:

Thôn Bình Lương, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên.

Chức năng chính:

Sản xuất thuốc, hóa dược.

03.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (Traphaco CNC)

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco:

Vốn điều lệ (đồng):

113.643.250.000

Trụ sở:

140-142-144 Khu A Địa Chất, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên.

Sản xuất, buôn bán:

Dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thực phẩm, thuốc cổ truyền, thực phẩm chức năng, Hóa - mỹ phẩm, trang thiết bị y tế.

04.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (Bamepharm)

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco:

Vốn điều lệ (đồng):

19.415.880.000

Trụ sở:

9A Hùng Vương, P. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

Chức năng chính:

Chuyên phân phối các sản phẩm về Dược - Vật tư Y tế trên địa bàn Đắk Lắk - Đắk Nông.

05.

CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM TRAPHACO (Traphaco Pharma)

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco:

Vốn điều lệ (đồng):

40.000.000.000

Trụ sở:

Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi - Phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chức năng chính:

Bán buôn mỹ phẩm - Bán buôn dược phẩm - Bán buôn dược liệu

Hoạt động logistics (bảo quản, kho vận, giao hàng, thu tiền).

NHÀ MÁY HOÀNG LIỆT

Địa chỉ:

Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi - Phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chức năng:

- Sản xuất thực phẩm, mỹ phẩm; các dạng bào chế viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, viên nang mềm, cốm, bột, cốm vi sinh, bột vi sinh, dung dịch, hỗn dịch, mỡ, cream.
- Quản lý thiết bị sản xuất.
- Thực hiện sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất.

Công ty thành viên của Traphaco:

- Công ty TNHH MTV TraphacoSapa
- Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên
- Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk
- Công ty Cổ phần Công nghệ Cao Traphaco
- Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông CHUNG JI KWANG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 21/6/1974

Quốc tịch: Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

03/2021- nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco

03/2020-03/2021: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco

2017 - nay: Managing Director – New Growth Investment Department, Mirae Asset Capital Co. Ltd.

2016 - 2017: Trưởng nhóm - Nhóm Hợp nhất sau mua bán - sáp nhập, Công ty Chứng khoán Mirae Asset

2005 - 2015: Trưởng phòng - Phòng Ngân hàng Đầu tư, Công ty Chứng khoán Mirae Asset

2003 - 2005: Trưởng phòng - Phòng Ngân hàng Đầu tư, Công ty Chứng khoán Woori

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Managing Director - New Growth Investment Department, Mirae Asset Capital Co. Ltd.

Ông NGUYỄN PHÚ KHÁNH

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 24/09/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

05/2022 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco

08/2006 - nay: Chuyên viên, Phó trưởng ban Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

06/2020 - 05/2022: Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu chuyên gia lao động và kỹ thuật

04/2014 - 03/2020: Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc, thành viên Hội đồng thành viên, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tràng Tiền

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

12/2022 - nay: Ủy viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Thương mại, Du lịch và Dịch vụ tổng hợp Điện Biên.

Ông TRẦN TÚC MÃ

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 17/6/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

10/11/2025 - nay: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco

06/2025 - 09/11/2025: Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

04/2016 - 05/2025: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ; Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

06/2010 - 02/2011: Bí thư Đảng bộ; UV HĐQT; Phó TGĐ KD, Công ty cổ phần Traphaco

04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

03/2003 - 12/2004: Trưởng Ban kiểm soát; Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty cổ phần Traphaco

01/1994 - 04/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco

09/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh, Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội

03/1990 - 8/1992: Cán bộ kiểm nghiệm, Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà ĐÀO THÚY HÀ

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 06/6/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

10/11/2025 - nay: UVBCH Đảng bộ; Chủ nhiệm UBKT Đảng Ủy; Bí thư Chi bộ Hoàng Liệt; Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

07/2022 - 09/11/2025: UVBCH Đảng bộ; Bí thư Chi bộ Hoàng Liệt; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

11/2021- 06/2022: UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó TGĐ KD & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

04/2021 - 10/2021: UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

07/2020 - 03/2021: UVBCH Đảng bộ; Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

11/2018 - 06/2020: Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

01/2008 - 10/2018: Trưởng phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

01/2005 - 12/2007: Trợ lý Giám đốc; Nhân viên phòng NC&PT, Công ty cổ phần Traphaco

07/2001 - 12/2004: Nhân viên Phòng Nghiên cứu & Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

09/1996 - 06/2001: Phòng Kế hoạch, Công ty cổ phần Traphaco.

Ông CHA JUNWOO

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 12/06/1984

Quốc tịch: Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

04/2024 - nay: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco

01/2023 - nay: Thành viên HĐQT, Daewoong Philippines; Giám đốc, Daewoong Thái Lan

07/2021 - nay: Trưởng đại diện, Daewoong Việt Nam

04/2020 - nay: Trưởng nhóm kinh doanh toàn cầu, Tập đoàn dược phẩm Daewoong

10/2013 - 03/2020: Trưởng kinh doanh vùng, Dược phẩm Dongwha

01/2012 - 09/2013: Chuyên viên kinh doanh quốc tế, Dược phẩm Aju.

Ông ĐINH QUANG HÒA

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 06/08/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân luật

Tóm tắt quá trình công tác:

03/2023 - nay: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco

05/2018 - nay: Chủ tịch HĐTV, Công ty TNHH Đầu tư thương mại Tràng Tiền

05/2008 - nay: Chuyên viên đầu tư, thư ký lãnh đạo, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Văn phòng, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Chủ tịch HĐTV, Công ty TNHH Đầu tư thương mại Tràng Tiền.

Ông KIM DONG HYU

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 25/12/1981

Quốc tịch: Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ Sinh học

Tóm tắt quá trình công tác:

11/2021- nay: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh ETC & SPKT, Công ty cổ phần Traphaco

10/2019 - 10/2021: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

07/2018 - 09/2019: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco

07/2016 - 07/2018: Trưởng đại diện Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam

04/2015 - 06/2016: Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

04/2013 - 03/2015: Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

12/2008 - 03/2013: Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Ông TRẦN TÚC MÃ

Tổng giám đốc (đến 09/11/2025)

Sinh ngày: 17/6/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

06/2025 - 09/11/2025: Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

04/2016 - 05/2025: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ; Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

06/2010 - 02/2011: Bí thư Đảng bộ; UV HĐQT; Phó TGĐ KD, Công ty cổ phần Traphaco

04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

03/2003 - 12/2004: Trưởng Ban kiểm soát; Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty cổ phần Traphaco

01/1994 - 04/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco

09/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh, Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội

03/1990 - 8/1992: Cán bộ kiểm nghiệm, Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên.

Bà ĐÀO THÚY HÀ

Tổng giám đốc (từ ngày 10/11/2025)

Sinh ngày: 17/6/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

10/11/2025 - nay: UVBCH Đảng bộ; Chủ nhiệm UBKT Đảng Ủy; Bí thư Chi bộ Hoàng Liệt; Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

07/2022 - 09/11/2025: UVBCH Đảng bộ; Bí thư Chi bộ Hoàng Liệt; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

11/2021- 06/2022: UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó TGĐ KD & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

04/2021 - 10/2021: UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

07/2020 - 03/2021: UVBCH Đảng bộ; Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

11/2018 - 06/2020: Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

01/2008 - 10/2018: Trưởng phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco

01/2005 - 12/2007: Trợ lý Giám đốc; Nhân viên phòng NC&PT, Công ty cổ phần Traphaco

07/2001 - 12/2004: Nhân viên Phòng Nghiên cứu & Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

09/1996 - 06/2001: Phòng Kế hoạch, Công ty cổ phần Traphaco.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Bà TRẦN THỊ ANH PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh OTC

Sinh ngày: 25/12/1970

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

01/2025 - nay: Phó Bí thư Đảng ủy; Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh OTC; Chủ tịch Công đoàn, Công ty cổ phần Traphaco

12/2021 - 12/2024: Chủ nhiệm UBKT Đảng Ủy; Trưởng phòng Kinh doanh Miền Bắc; Chủ tịch Công đoàn, Công ty cổ phần Traphaco

08/2013 - 11/2021: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

11/2006 - 07/2013: Phó Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

12/1994 - 10/2006: Nhân viên Phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco

Ông KIM DONG HYU

Phó Tổng Giám đốc phụ trách ETC & SPKT

Sinh ngày: 25/12/1981

Quốc tịch: Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ Sinh học

Tóm tắt quá trình công tác:

11/2021- nay: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh ETC & SPKT, Công ty cổ phần Traphaco

10/2019 - 10/2021: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

07/2018 - 09/2019: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco

07/2016 - 07/2018: Trưởng đại diện Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam

04/2015 - 06/2016: Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

04/2013 - 03/2015: Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

12/2008 - 03/2013: Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.

Ông NGUYỄN HUY VĂN

Phó Tổng giám đốc Nghiên cứu và chất lượng

Sinh ngày: 10/03/1967

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

06/2025 - nay: Bí thư Đảng bộ; Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu & Chất lượng, Công ty cổ phần Traphaco

01/2022 - 5/2025: Phó Bí thư Đảng bộ; Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu & Chất lượng, Công ty cổ phần Traphaco

05/2015 - 12/2021: Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng GĐ Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

04/2011 - 04/2015: Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

04/2006 - 03/2011: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

01/2000 - 12/2004: Ủy viên HĐQT; Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco

07/1996 - 12/1999: Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển, Công ty dược Traphaco

07/1995 - 06/1996: Phó Trưởng phòng Marketing, Công ty dược Traphaco

06/1994 - 06/1995: Nhân viên Phòng Kinh doanh, Công ty dược Traphaco.

Ông PHẠM HOÀNG ANH

Phó Tổng giám đốc Tài chính và Kế hoạch

Sinh ngày: 05/01/1989

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính (MBA in Finance), CPA (Australia) - Kiểm toán viên Úc, CIMA, CGMA (Kế toán Quản trị Anh Quốc)

Tóm tắt quá trình công tác:

05/2025 - nay: UVBCH Đảng bộ; Bí thư Chi bộ Yên Ninh; Phó Tổng giám đốc Tài chính và Kế hoạch, Công ty cổ phần Traphaco

03/2022 - 4/2025: Phó Tổng giám đốc Tài chính và Kế hoạch, Công ty cổ phần Traphaco

01/2021 - 03/2022: Giám đốc Tài chính & Kế hoạch, Công ty cổ phần Traphaco

5/2016 - 12/2020: Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco

2012 - 2016: Chuyên viên Ban Tài chính, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone

2011-2012: Trợ lý TGĐ - Công ty CP Vật liệu Dầu Khí, Tổng Công ty CP Năng lượng Dầu khí - PVN

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Bà NGUYỄN THỊ LƯƠNG THANH

Trưởng ban Kiểm soát

Sinh ngày: 18/4/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Cử nhân Tài chính

Tóm tắt quá trình công tác:

04/2021 - nay: Trưởng ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Traphaco

03/2014 - 03/2021: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Traphaco

11/2009 - nay: Chuyên viên Ban Đầu tư 3, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước

01/2001- 10/2009: Kế toán Tổng hợp, Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Đầu tư Hoàng Đạo

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang.

Bà NGUYỄN THANH HOA

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh ngày: 10/12/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán, Chứng chỉ kiểm toán viên CPA

Tóm tắt quá trình công tác:

2016 - nay: Thành viên Ban kiểm soát, Công ty cổ phần Traphaco

2012 - nay: Chuyên viên Ban Quản lý Rủi ro - Ban Quản lý Rủi ro, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước SCIC

2007 - 2012: Chuyên viên kế toán - Ban Tài chính - kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước SCIC

2006 - 2007: Chuyên viên kế toán - Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt nam - BIDV

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không.

Bà NGUYỄN THỊ GIANG

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh ngày: 09/11/1993

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật, Cử nhân Quản trị kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

04/2024 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Traphaco

09/2019 - nay: Quản lý phát triển kinh doanh, Chuyển giao công nghệ - Phòng Kinh doanh toàn cầu, Tập đoàn dược phẩm Daewoong

07/2018 - 08/2019: Chuyên viên Hoạch định chiến lược - Phòng Hoạch định chiến lược, Tập đoàn dược phẩm Daewoong

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không.

02.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

52 Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành
61 Phân tích tài chính năm 2025
71 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
72 Báo cáo hoạt động của các công ty con

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TỔNG QUAN NGÀNH DƯỢC 2025

Năm 2025, trong bối cảnh kiện toàn bộ máy hành chính và đồng bộ hệ thống văn bản pháp luật, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tích cực. Tốc độ tăng trưởng GDP ước đạt 8,02%, ở mức cao so với mặt bằng khu vực, bất chấp những biến động phức tạp của kinh tế thế giới, rủi ro địa chính trị toàn cầu, giá nguyên vật liệu đầu vào gia tăng và áp lực chi phí sản xuất đối với doanh nghiệp.

Thị trường dược phẩm Việt Nam năm 2025 tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, với quy mô ước đạt khoảng 9 tỷ USD, tương đương mức tăng trưởng 5% so với năm trước. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng gia tăng, cùng với những chuyển dịch quan trọng về khung pháp lý và cấu trúc thị trường.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

2.657
Doanh thu thuần hợp nhất (Tỷ đồng)

18
Số sản phẩm mới triển khai đưa vào thị trường

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH/KH	Tăng trưởng so với năm 2024
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Tỷ VNĐ	2.538	2.657	105%	13%
2	Lợi nhuận hợp nhất (sau thuế)		268	278	104%	8%
3	Số sản phẩm mới triển khai sản xuất và đưa ra thị trường	SP	12	18	150%	30%
4	Doanh số sản phẩm mới triển khai thị trường (2021-2025)	Tỷ VNĐ	300	320,3	107%	45%
5	Số đăng ký và công bố sở hữu hằng năm.	số ĐK/CB	302	313	104%	8%

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất)

Tỷ trọng doanh thu các mảng:

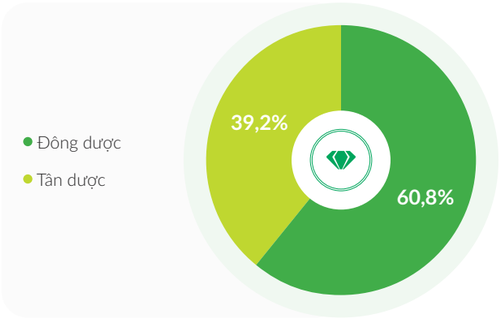

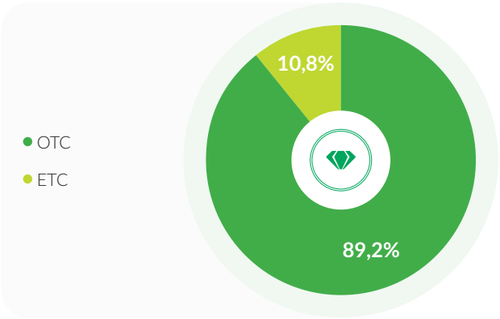

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN NĂM 2025 CỦA CÔNG TY

Năm 2025 ghi nhận nhiều biến động của thị trường dược phẩm Việt Nam, đặc biệt là tác động từ Luật Dược sửa đổi, dẫn đến sự siết chặt quản lý và thanh lọc mạnh mẽ khi số lượng đăng ký thuốc giảm đồng thời chất lượng sản phẩm được nâng cao. Trong bối cảnh các quy định về thuế và hóa đơn điện tử được siết chặt nhằm tăng cường minh bạch, Ban Điều hành Traphaco đã chủ động, linh hoạt và quyết liệt tận dụng môi trường cạnh tranh minh bạch để bứt phá.

Năm 2025, Ban Tổng giám đốc đã triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 18/4/2025 và các chỉ đạo của Hội đồng quản trị tập trung vào tái cấu trúc toàn diện, hiện đại hóa vận hành, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cốt lõi nhằm tạo nền tảng tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

01.

Tái cấu trúc hệ thống Logistics, Phân phối và tinh gọn kênh OTC

Năm 2025, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc mạnh mẽ nhằm hiện đại hóa chuỗi cung ứng và tối ưu hóa bộ máy kinh doanh:

- **Hiện đại hóa chuỗi Logistics & Phân phối:** Thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco (chính thức hoạt động từ tháng 7/2025) đóng vai trò là Trung tâm xử lý đơn hàng toàn quốc. Việc hợp nhất các kho bãi và hệ thống kế toán về một đầu mối chuyên trách đã giúp tối ưu hóa toàn bộ chuỗi cung ứng, tối ưu thời gian xử lý đơn hàng và gia tăng hiệu suất vận hành.

- **Tinh gọn hệ thống kinh doanh OTC:** Traphaco thực hiện tinh gọn bộ máy quản lý, trao quyền chủ động cho các chi nhánh cấp 1. Từ 28 chi nhánh trên toàn quốc, Traphaco đã thực hiện chuyển đổi xoá bỏ mô hình chi nhánh cấp 2 tập trung vào chi nhánh cấp 1, thay đổi cách thức quản lý các kho và hệ thống kế toán rải rác trên toàn quốc sang 1 đầu mối. Việc tinh giản đội ngũ quản lý cấp trung và giao quyền chủ động cho chi nhánh cấp 1 không chỉ giúp tiết giảm đáng kể chi phí vận hành, mà còn rút ngắn quy trình ra quyết định, giúp bộ máy phản ứng nhạy bén và tinh nhuệ hơn trước biến động của thị trường.

02.

Đẩy mạnh Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong nâng cao năng suất điều hành và chất lượng quản trị

Số hóa toàn diện hệ thống vận hành:

- **Triển khai phần mềm quản lý Labo (LMS), văn phòng số Base, hợp đồng điện tử** với khách hàng OTC và **hệ thống Chatbot AI** hỗ trợ bán hàng thông minh
- **Phát triển phần mềm Lalalab** phần mềm quản lý hóa chất – thuốc thử, ứng dụng quản lý dữ liệu thực nghiệm Labo giúp chuyên biệt phục vụ bộ phận quản lý chất lượng và Labo được tối ưu
- **Hoàn tất triển khai ứng dụng quản lý nhân sự – tiền lương**, đưa vào vận hành đồng bộ trên toàn Công ty.
- **Nâng cấp Zalo OA**, miniapp và triển khai Chatbot Ai trợ lý bán hàng thông minh giúp nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng
- **Xây dựng nền tảng hệ thống bán hàng trực tuyến** (tích hợp kênh online và sàn thương mại điện tử)

Ứng dụng AI/Machine learning để quản trị dữ liệu hỗ trợ đưa ra các quyết định:

- **Ứng dụng trong phân tích dữ liệu kinh doanh** nhằm tối ưu vận hành và ra quyết định.
- **Phát triển mô hình AI** phân loại dược liệu Đinh lăng, được báo cáo tại các hội nghị khoa học uy tín

03.

Năng lực R&D vượt trội, bứt phát mạnh mẽ

Năm 2025, Traphaco đưa ra thị trường 18 sản phẩm mới, mang về 50,6 tỷ đồng doanh số (vượt 41% kế hoạch). Sản phẩm mới nhiệm kỳ 2021-2025 đã đóng góp tới 320,3 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 12% tổng doanh thu 2025). Đặc biệt, năng lực nghiên cứu Tân dược chất lượng cao đã được khẳng định khi có thêm 06 sản phẩm đạt Tương đương sinh học (BE) và 03 sản phẩm First Generic được cấp số đăng ký. Tổng số đăng ký và công bố sở hữu đạt mức kỷ lục 313 số SDK/SCB.

04.

Đẩy mạnh hoạt động Chuyển giao công nghệ

Nhóm hàng CGCN ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu bứt phá

64%

Tại nhà máy Hưng Yên, Công ty đã hoàn thiện 2 đợt tiếp nhận chuyển giao công nghệ quy mô công nghiệp cùng chuyên gia Daewoong (Hàn Quốc), tạo tiền đề sẵn sàng cho dự án EU-GMP.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

05. Nâng cao quản lý chất lượng

- Duy trì ổn định 14 chứng nhận chất lượng như GPs, ISO,....
- Đầu tư 55 tỷ cho 186 thiết bị phân tích nhằm nâng cấp công nghệ và nâng cao kiểm tra chất lượng
- Triển khai thành công phần mềm quản lý phòng thí nghiệm LMS hiện đại hóa hệ thống thông tin phòng thí nghiệm và tiên phong ứng dụng mô hình AI phân loại dược liệu Đinh lăng được báo cáo tại Hội nghị Analytica Việt Nam 2025 và Hội nghị Khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc 2025
- Được Viện kiểm nghiệm thuốc trung ương trao giấy khen: ghi nhận qua chương trình thử nghiệm thành thạo liên phòng thí nghiệm.

06. Phát triển mạnh Đông dược cao cấp & Tân dược chất lượng cao tạo ra sự chuyển đổi cơ cấu giữa các nhóm sản phẩm

- **Đông dược cao cấp:** Tăng trưởng ấn tượng **68%** so với cùng kỳ, trong đó **Boganic Premium tăng trưởng 70%** nhờ chính sách cam kết đồng hành và truyền thông cá nhân hóa.
- **Tân dược chất lượng cao:** Tăng trưởng **31%** nhóm hàng chuyển giao công nghệ (CGCN) tăng trưởng 64%, so với cùng kỳ. Năm 2025, 6 sản phẩm đạt thử tương đương sinh học.

Công ty đang dịch chuyển tích cực từ các nhóm hàng truyền thống sang các nhóm sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao và giá trị thương hiệu cao. Việc phát triển đồng thời Đông dược cao cấp và Tân dược chất lượng cao cũng giúp Traphaco từng bước tối ưu cơ cấu danh mục, giảm phụ thuộc vào một trục tăng trưởng đơn lẻ và nâng chất lượng doanh thu trong dài hạn.

07. Tăng trưởng mạnh mẽ trên kênh bán hàng hiện đại

Công ty đã chủ động tổ chức lại hệ thống phân phối, đẩy mạnh hiện diện ở các kênh hiện đại và từng bước mở rộng mô hình tiếp cận tới khách hàng tiêu dùng trực tiếp

- Kênh Chuỗi vượt 17% kế hoạch doanh thu, tăng trưởng 23% so với cùng kỳ năm trước
- Phát triển mạnh kênh bán hàng online, mở rộng mô hình B2C, tiếp cận trực tiếp khách hàng. Công ty đã triển khai gian hàng chính hãng trên các sàn thương mại điện tử (Shoppee, Lazada, Tik Tok) và trên sàn thương mại Amazon. Doanh thu trên các sàn thương mại điện tử năm 2025 tăng trưởng 285% So với năm 2024.

08. Hoạt động quản trị thương hiệu và chăm sóc khách hàng đa kênh

Năm 2025, Công ty định vị rõ nét hình ảnh Traphaco là thương hiệu uy tín gắn với năng lực nghiên cứu, sáng tạo sản phẩm điều trị và chăm sóc sức khỏe, đồng thời từng bước trẻ hóa cách tiếp cận để mở rộng độ phủ với nhóm khách hàng từ 20 đến 50 tuổi

- **Kênh ETC:** Tổ chức các hội nghị chuyên ngành mời bác sĩ tham gia và cập nhật kiến thức, tương tác với các dược sĩ/bác sĩ qua các nền tảng công nghệ.
- **Kênh OTC:** Tổ chức các hội nghị tri ân khách hàng, hỗ trợ và tổ chức các lớp học CME cho dược sĩ nhà thuốc, tổ chức cuộc thi "Nhà thuốc nói về HHDN" thu hút sự tham gia rộng rãi.
- **Kênh chuỗi:** ký kết hợp tác chiến lược với các chênh chuỗi, tổ chức truyền thông và đào tạo nhân viên bán hàng và các hoạt động quảng cáo digital/ OOH, tài trợ chuỗi sự kiện.

Công ty cũng gia tăng hiệu quả chăm sóc khách hàng bằng nền tảng số thông qua nâng cấp Zalo OA, MiniApp và triển khai chatbot AI hỗ trợ bán hàng thông minh. Điều này giúp hệ thống thương hiệu - marketing - bán hàng - chăm sóc khách hàng được kết nối chặt chẽ hơn, nâng cao tốc độ phản hồi, khả năng chăm sóc và mức độ hiện diện của thương hiệu trên môi trường số.

09. Dự án nhà máy đạt chuẩn EU – GMP

Ban Dự án đã thực hiện hoàn thành thẩm định khả năng sản xuất nhà máy Traphaco Hưng Yên, đánh giá thị trường xác định danh mục sản phẩm, thiết kế ý tưởng, xác định công nghệ và thiết kế danh mục máy móc thiết bị, xây dựng phương án tài chính dự án, xây dựng lộ trình triển khai và đã được HĐQT thông qua chủ trương đầu tư cho dự án.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2025 có thể được xem là một năm bản lề và giàu tính đột phá của Traphaco. Trong bối cảnh thị trường dược phẩm tiếp tục phân hóa mạnh, cạnh tranh trên kênh OTC gia tăng, kênh bán hàng hiện đại và thương mại điện tử phát triển nhanh, đồng thời yêu cầu về chất lượng, tính minh bạch và tuân thủ ngày càng cao, Công ty đã chủ động triển khai hàng loạt thay đổi cấu trúc hệ thống, thay vì chỉ tập trung vào tăng trưởng ngắn hạn.

Điểm nổi bật của năm 2025 là Traphaco đã đồng thời thực hiện tái cấu trúc hệ thống phân phối và logistics, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển danh mục sản phẩm chiến lược, nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ và quản lý chất lượng, đồng thời mở rộng hiệu quả mô hình bán hàng đa kênh và tăng cường hoạt động quản trị thương hiệu, chăm sóc khách hàng. Những chuyển động này cho thấy Công ty đang chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa chủ yếu vào độ phủ truyền thống sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng lực vận hành, quản trị chất lượng, ứng dụng công nghệ, phân tích dữ liệu và giá trị thương hiệu.

Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu chủ yếu về doanh thu, lợi nhuận; nhiều nhóm sản phẩm chiến lược và các kênh bán hàng hiện đại tăng trưởng tích cực; năng lực nội tại tiếp tục được củng cố trên các phương diện nghiên cứu phát triển, quản lý chất lượng, chuỗi cung ứng và tổ chức vận hành. Điều này đã tạo dựng nền tảng quan trọng để Traphaco bước vào giai đoạn phát triển mới với mô hình hoạt động tinh gọn hơn, năng lực cạnh tranh cao hơn và dư địa tăng trưởng bền vững hơn trong các năm tiếp theo.

Công ty ghi nhận một số kết quả tích cực:

- Công ty đã linh hoạt, sáng tạo, thích ứng với tình hình thị trường, giữ vững thị phần số 1 của nhóm Bổ não, Bổ gan, điều trị trĩ (Theo IQVIA).
- Nhóm **Đông dược cao cấp đạt mức tăng trưởng ấn tượng 68%** so với cùng kỳ, nổi bật là Boganic Premium (tăng 70%) và Cebraton Premium (tăng 63%).
- Nhóm Tân dược chất lượng cao (hàng chuyển giao công nghệ - CGCN) tăng trưởng 64%.
- Doanh thu từ kênh **Chuỗi tăng trưởng 23%** so với cùng kỳ (vượt 17% kế hoạch năm), thành công trong việc phát triển các sản phẩm độc quyền cho hệ thống chuỗi.
- Kênh **Online** và **sàn thương mại điện tử** được đầu tư bài bản, tích hợp hệ thống bán hàng trực tuyến hiện đại, giúp Công ty tiếp cận trực tiếp và hiệu quả với người tiêu dùng.
- Tỷ lệ giá vốn cạnh tranh: Traphaco tiếp tục giữ vững vị thế là doanh nghiệp có tỷ lệ giá vốn cạnh tranh nhất thị trường. Ban điều hành đã chủ động tối ưu hóa chuỗi cung ứng, tinh gọn hệ thống kinh doanh nhằm tiết kiệm, tối ưu chi phí.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Những nỗ lực không ngừng trong việc thích ứng với thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững đã giúp Traphaco tiếp tục được ghi nhận qua nhiều giải thưởng danh giá trong năm 2025:

DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC
trong xây dựng và quản trị Tài sản sở hữu trí tuệ năm 2025
do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam bình chọn;

TOP 10
Thương hiệu, nhãn hiệu uy tín hàng đầu Việt Nam năm 2025
do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam bình chọn;

TOP 10
Sản phẩm uy tín, chất lượng Việt Nam 2025
do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam bình chọn;

TOP 5
Công ty Đông dược uy tín nhất Việt Nam 2025

TOP 10
Doanh nghiệp bền vững CSI năm 2025 – Lĩnh vực sản xuất, và Giải thưởng Ngôi sao CSI (giai đoạn 2016 – 2025)
do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) & VBCSD trao tặng;

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2021 - 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025	CAGR 2021-2025
Kết quả kinh doanh							
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.161	2.399	2.299	2.347	**2.657**	5,30%
Lãi gộp	Tỷ đồng	1.147	1.343	1.245	1.236	**1.424**	5,56%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	331	368	361	325	**348**	1,23%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	264	294	285	257	**278**	1,33%
Bảng cân đối kế toán							
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.707	1.816	2.124	2.169	**2.322**	8,00%
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	1.094	1.226	1.530	1.594	**1.745**	12,38%
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	613	590	593	575	**577**	-1,48%
Nợ phải trả	Tỷ đồng	440	436	635	636	**636**	9,66%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.268	1.381	1.489	1.533	**1.686**	7,38%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	415	415	415	415	**415**	
Bảng lưu chuyển tiền tệ							
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	290	248	288	160	**283**	
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tỷ đồng	-198	-73	-168	-163	**(89)**	
Tiền thuần hoạt động tài chính	Tỷ đồng	-190	-209	71	-156	**(227)**	
LCT thuần trong kỳ	Tỷ đồng	-98	-35	191	-159	**(32)**	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	Tỷ đồng	309	211	176	367	**208**	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	Tỷ đồng	211	176	367	208	**176**	
Các chỉ số tài chính cơ bản							
Biên lợi nhuận gộp	%	53,10%	55,98%	54,15%	52,7%	**53,59%**	
Biên lợi nhuận trước thuế	%	15,30%	15,36%	15,69%	13,83%	**13,08%**	
ROS	%	12,24%	12,23%	12,41%	10,96%	**10,48%**	
ROA	%	15,75%	16,66%	14,48%	11,99%	**12,40%**	
ROE	%	21,68%	22,17%	19,88%	17,03%	**17,29%**	
Thông tin về cổ phiếu							
Giá trị thị trường thời điểm 31/12	Đồng/CP	91.200	89.000	89.000	78.500	**75.000**	-4,77%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	5.064	5.691	5.535	4.990	**5.223**	0,78%
Cổ tức	Đồng/CP	3.000	3.000	3.000	4.000	**4.000**	7,46%

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đạt mục tiêu trọng tâm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và duy trì tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, dù vẫn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Đối với thị trường dược phẩm, năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng về thể chế khi nhiều quy định pháp luật mới được ban hành và siết chặt, đặc biệt liên quan đến Luật Dược sửa đổi, đấu thầu, phân phối, hóa đơn điện tử và quản lý chất lượng thuốc. Những thay đổi yêu cầu về tuân thủ pháp luật, minh bạch hoạt động, tiêu chuẩn sản xuất và kiểm soát chất lượng, buộc doanh nghiệp phải đầu tư bài bản và nâng cấp toàn diện hệ thống quản trị. Đồng thời, thị trường cũng đối mặt với các thách thức như quy mô doanh nghiệp nội còn hạn chế, danh mục sản phẩm chưa đa dạng, tâm lý ưu tiên hàng ngoại nhập và sự cạnh tranh ngày càng lớn từ kênh thương mại điện tử.

Trong bối cảnh đó, kết quả đạt được trong năm 2025 với tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) doanh thu và lợi nhuận lần lượt đạt 5,3% và 5,56% đã khẳng định năng lực thích ứng và đổi mới của Traphaco. Việc kiên định phát triển Đông dược theo hướng cao cấp, đồng thời đẩy mạnh Tân dược chất lượng cao, không chỉ giúp nâng cao giá trị gia tăng mà còn đáp ứng xu hướng tiêu dùng và các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường. Bên cạnh đó, việc chủ động tái cấu trúc hệ thống phân phối, tăng cường đầu tư R&D, đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản trị chất lượng đã tạo nền tảng vững chắc để Công ty đáp ứng yêu cầu tuân thủ và nâng cao năng lực cạnh tranh. Qua đó, Traphaco không chỉ duy trì tăng trưởng ổn định mà còn từng bước khẳng định vai trò tiên phong trong việc thích ứng với chuẩn mực mới của ngành dược, hướng tới phát triển bền vững và đồng hành cùng chiến lược quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2025

Cơ cấu doanh số bán hàng

Theo kênh bán hàng	2021	2022	2023	2024	2025
OTC	2.108	2.468	2.404	2.291	2.531
ETC	149	186	229	254	267
Tổng	**2.257**	**2.654**	**2.633**	**2.545**	**2.798**

Theo nhóm hàng	2021	2022	2023	2024	2025
Đông dược	1.558	1.669	1.577	1.550	1.693
Ngoài đông dược	699	985	1.056	995	1.105
Tổng	**2.257**	**2.654**	**2.633**	**2.545**	**2.798**

Cơ cấu doanh số theo kênh bán hàng có sự dịch chuyển khi:

Với định hướng chiến lược "Duy trì vị thế số 1 Đông dược - Tập trung phát triển Tân dược", Công ty đã xây dựng chiến lược sản phẩm đông dược cao cấp và phát triển tân dược chất lượng cao. Nhóm hàng Đông dược vẫn chiếm khoảng 61%, nhóm hàng Tân dược chiếm 39% trong năm 2025. Trong đó, nhóm Đông dược cao cấp tăng trưởng 68%, điển hình sản phẩm Boganic Premium tăng 70%; nhóm Tân dược chất lượng cao tăng 31%; nhóm hàng chuyển giao công nghệ tăng 64%. Các sản phẩm đông dược

cao cấp và tân dược chất lượng cao ngày càng được khách hàng tin dùng và đánh giá cao về chất lượng cũng ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể về doanh số bán hàng qua từng năm.

Đồng thời từng bước chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào kênh nhà thuốc truyền thống (chiếm tỉ trọng cao trong các năm 2021) sang mô hình đa kênh tích hợp. Đây là bước chuyển có ý nghĩa chiến lược, giúp Công ty vừa bảo vệ thị phần cốt lõi, vừa mở rộng không gian tăng trưởng trong các phân khúc và kênh bán hàng mới.

Doanh thu theo từng kênh bán hàng có mức tăng trưởng liên tục qua các năm với tốc độ tăng trưởng kép ở kênh OTC là 6,07% và kênh ETC tạo dấu ấn rõ nét với mức tăng trưởng kép là 13,78%.

Kênh OTC ngoài việc bán trên kênh nhà thuốc truyền thống thì việc gia tăng sự hiện diện tại các chuỗi nhà thuốc hiện đại, các nền tảng thương mại điện tử và các mô hình bán hàng số đã giúp Công ty hoàn thành vượt kế hoạch năm 104%. Kênh ETC cũng được đầu tư mạnh hơn thông qua việc kiện toàn tổ chức, chuẩn hóa danh mục và chuẩn bị nền tảng chất lượng nhằm hướng tới các nhóm thuốc chiến lược tại bệnh viện. Việc phát triển đa kênh không chỉ mở rộng độ phủ thị trường mà còn giúp Công ty từng bước tích hợp bán hàng, thương hiệu và chăm sóc khách hàng trên cùng một hệ điều hành chiến lược.

Tỉ suất lợi nhuận gộp của TRA 2021 - 2025

Trong giai đoạn 2021–2025, Traphaco duy trì tỷ suất lợi nhuận gộp ở mức cao và ổn định, luôn trên ngưỡng 52%, khẳng định đây là một trong những lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Công ty trong ngành dược. Dù doanh thu tăng trưởng qua các năm, đặc biệt đạt 2.657 tỷ đồng năm 2025, biên lợi nhuận gộp vẫn được giữ vững ở mức 53,59%, cho thấy năng lực kiểm soát chi phí hiệu quả và tính bền vững trong mô hình kinh doanh.

Kết quả này phản ánh hiệu quả của chiến lược quản trị chi phí tích hợp, được triển khai đồng bộ từ sản xuất đến chuỗi cung ứng. Công ty đã chủ động tinh gọn quy trình sản xuất, tối ưu hóa nguồn nguyên liệu đầu vào và nâng cao năng suất lao động, qua đó kiểm soát tốt giá vốn hàng bán ngay cả trong bối cảnh chi phí đầu vào và lạm phát ngành có xu hướng gia tăng.

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu thuần	2.161	2.399	2.299	2.347	2.657
Chi phí giá vốn	1.013	1.056	1.054	1.111	1.233
Lợi nhuận gộp	1.147	1.343	1.245	1.236	1.424
Biên lợi nhuận gộp (%)	53,1%	56%	54,2%	52,68%	53,59%

Tỉ suất lợi nhuận gộp của Traphaco duy trì sự ổn định vượt trội trên ngưỡng 52% trong suốt 5 năm qua, đây là lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Traphaco, khẳng định hiệu quả từ chiến lược quản trị chi phí tích hợp. Thành công này bắt nguồn từ việc tinh gọn hóa quy trình sản xuất, tối ưu hóa chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào và nâng cao năng suất lao động trên toàn hệ thống.

Sự cộng hưởng giữa năng lực làm chủ chuỗi cung ứng nguyên liệu đạt chuẩn GACP-WHO và hệ thống vận hành sản xuất hiện đại đã thiết lập một "biên an toàn" tài chính vững chãi. Chính nền tảng quản trị chi phí tích hợp này là chìa khóa giúp Traphaco duy trì vị thế chủ động và hóa giải các áp lực từ biến động giá nguyên vật liệu đầu vào và xu hướng lạm phát của ngành dược.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

Tỉ suất lợi nhuận gộp năm 2025 so với các công ty trong ngành

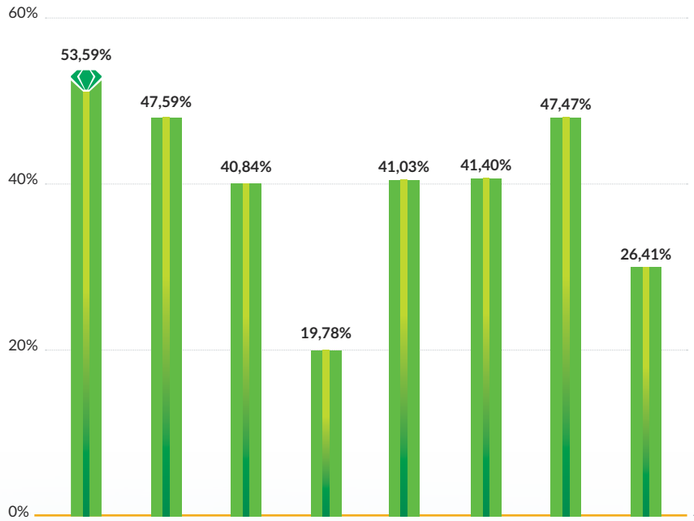

Trong giai đoạn 2023–2025, Traphaco duy trì biên lợi nhuận gộp ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, dao động quanh 52–56%, qua đó liên tục giữ vị trí dẫn đầu. Năm 2025, biên lợi nhuận gộp của Công ty đạt 53,59%, cao hơn đáng kể so với các doanh nghiệp tiêu biểu như DHG (~47,6%), DBD (~47,3%), IMP (~41,0%) hay OPC (~41,4%), ...

Chỉ tiêu	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP
Năm 2022	**55,98%**	48,28%	39,46%	28,43%	42,43%	41,38%	49,37%	29,25%
Năm 2023	**54,15%**	46,73%	35,05%	21,65%	40,65%	42,34%	48,34%	29,55%
Năm 2024	**52,68%**	43,76%	37,58%	21,98%	38,80%	41,59%	48,19%	26,98%
Năm 2025	**53,59%**	**47,59%**	**40,84%**	**19,78%**	**41,03%**	**41,40%**	**47,28%**	**26,41%**

Biên lợi nhuận gộp ở mức cao không chỉ tạo ra năng lực tài chính an toàn mà còn giúp Traphaco chủ động trong các quyết định chiến lược, từ đầu tư R&D, mở rộng danh mục sản phẩm đến phát triển hệ thống phân phối. Đây chính là nền tảng quan trọng để Công ty nắm bắt cơ hội thị trường, củng cố vị thế dẫn đầu và hướng tới tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Tỉ suất sinh lời của TRA giai đoạn 2021 - 2025

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Biên lãi gộp	53,10%	55,98%	54,15%	52,68%	53,59%
Trong đó					
Biên lãi gộp hàng thành phẩm	61,91%	61,19%	60,32%	59,11%	58,56%
Biên lãi gộp hàng hóa	23,59%	54,68%	43,78%	40,66%	37,62%
Biên lãi gộp hàng công ty con	18,80%	11,75%	12,82%	10,68%	14,82%
Biên lợi nhuận trước thuế	15,30%	15,36%	15,69%	13,83%	13,08%
Biên lợi nhuận sau thuế (ROS)	12,24%	12,23%	12,41%	10,96%	10,48%
ROA	15,75%	16,66%	14,48%	11,99%	12,40%
ROE	21,68%	22,17%	19,88%	17,03%	**17,29%**

Giai đoạn 2021–2025, Traphaco duy trì nền tảng sinh lời ổn định ở mức cao, với biên lợi nhuận gộp luôn trên 52% và các chỉ số ROS, ROA, ROE thuộc nhóm tốt trong ngành. Trong đó, hàng thành phẩm tiếp tục là động lực chính với biên lợi nhuận vượt trội, khẳng định lợi thế từ danh mục sản phẩm cốt lõi và năng lực sản xuất.

Năm 2025, dù chịu áp lực chung của ngành, các chỉ số sinh lời có điều chỉnh nhẹ (ROS 10,48%, ROA 12,4%, ROE 17,29%) nhưng vẫn phản ánh hiệu quả hoạt động và khả năng thích ứng tốt của Công ty. Kết quả này đến từ việc kiểm soát chi phí hiệu quả, tối ưu cấu trúc tài chính và duy trì lợi thế biên lợi nhuận cao, tạo nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục củng cố vị thế và hướng tới tăng trưởng bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

Phân tích chỉ số ROE của TRA theo mô hình Dupont

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
ROE theo Dupont	20,86%	21,26%	19,15%	16,79%	17,29%
LNST/DTT	12,24%	12,23%	12,41%	10,96%	10,48%
Vòng quay tài sản	1,27	1,32	1,08	1,08	1,18
Hệ số đòn bẩy tài chính	1,35	1,32	1,43	1,42	**1,38**

Giai đoạn 2021–2025, Traphaco duy trì ROE ở mức tốt và ghi nhận sự phục hồi trong năm 2025 (17,29%), phản ánh khả năng thích ứng và cải thiện hiệu quả hoạt động sau giai đoạn điều chỉnh.

Phân tích Dupont cho thấy, dù biên lợi nhuận ròng chịu áp lực thu hẹp, Công ty đã chủ động bù đắp bằng việc nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản, thể hiện qua vòng quay tài sản cải thiện rõ rệt trong năm 2025. Điều này cho thấy năng lực khai thác tài sản hiệu quả hơn, góp phần tối ưu hóa doanh thu trên mỗi đồng vốn đầu tư.

Đồng thời, đòn bẩy tài chính duy trì ở mức an toàn (~1,38), khẳng định định hướng tăng trưởng dựa trên nội lực vận hành thay vì phụ thuộc vào nợ vay. Sự kết hợp hài hòa giữa hiệu quả hoạt động, chất lượng lợi nhuận và an toàn tài chính tạo nền tảng vững chắc để Traphaco duy trì khả năng sinh lời bền vững và sẵn sàng cho các giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

Chỉ tiêu	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP
Năm 2022								
ROS	**12,23%**	21,14%	17,66%	12,56%	13,60%	12,15%	15,66%	3,49%
ROA	**16,66%**	20,20%	17,64%	11,56%	9,78%	11,46%	14,09%	2,56%
ROE	**22,17%**	24,45%	20,43%	14,16%	12,12%	17,62%	19,52%	3,31%
Năm 2023								
ROS	**12,41%**	20,97%	17,22%	10,65%	15,02%	12,14%	16,30%	2,89%
ROA	**14,48%**	18,71%	18,16%	9,97%	12,83%	9,75%	13,86%	1,65%
ROE	**19,88%**	23,00%	21,68%	12,29%	15,06%	13,94%	19,32%	2,07%
Năm 2024								
ROS	**10,96%**	15,95%	16,09%	10,67%	14,55%	11,30%	15,93%	4,60%
ROA	**11,99%**	12,95%	19,98%	11,07%	12,90%	8,80%	12,94%	2,66%
ROE	**17,03%**	17,41%	25,33%	12,94%	15,15%	12,43%	17,79%	3,32%
Năm 2025								
ROS	**10,48%**	16,18%	15,06%	9,58%	14,30%	10,37%	19,25%	0,46%
ROA	**12,40%**	15,31%	22,82%	10,58%	13,21%	8,98%	14,71%	0,26%
ROE	**17,29%**	20,71%	31,03%	12,00%	15,55%	12,57%	21,21%	0,34%

Tỉ suất sinh lời của các công ty cùng ngành

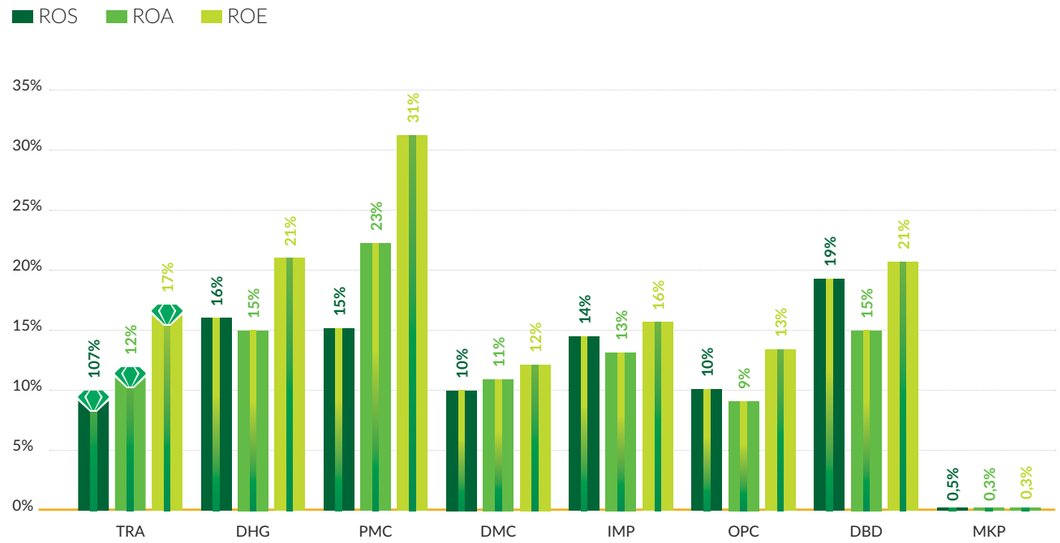

Năm 2025, tỷ suất sinh lời của Traphaco tiếp tục duy trì trong nhóm cao của ngành và ghi nhận sự cải thiện so với năm 2024, phản ánh hiệu quả từ các giải pháp tái cơ cấu và tối ưu vận hành đã triển khai. Các chỉ số ROS, ROA và ROE giữ ở mức cạnh tranh, cho thấy nền tảng quản trị và khả năng kiểm soát hiệu quả hoạt động của Công ty.

Sự cải thiện trong năm 2025 đến từ việc lợi nhuận tăng trưởng trở lại đồng thời với việc nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản, giúp khắc phục tình trạng giãn hiệu quả do mở rộng quy mô trong giai đoạn trước. Qua đó, các chỉ tiêu sinh lời không chỉ ổn định mà còn có xu hướng phục hồi rõ nét.

Trong thời gian tới, việc tiếp tục tập trung vào các dòng sản phẩm chiến lược, nâng cao chất lượng và tối ưu biên lợi nhuận sẽ là động lực quan trọng giúp Traphaco cải thiện hơn nữa các chỉ số sinh lời, củng cố nền tảng tài chính và duy trì vị thế trong nhóm doanh nghiệp dược phẩm dẫn đầu.

Chỉ số EBIT và EBITDA của TRA

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
EBIT	336	370	365	329	355
EBIT margin	16%	15%	16%	14%	13%
EBITDA= EBIT + Khấu hao	421	456	459	420	448
EBITDA margin	19%	19%	20%	18%	**17%**

Trong giai đoạn 2021–2025, Công ty duy trì nền tảng hiệu quả hoạt động ổn định, thể hiện qua việc các chỉ tiêu EBIT và EBITDA liên tục được giữ vững ở mức cao. EBIT duy trì quanh ngưỡng 330–370 tỷ đồng, trong khi EBITDA ổn định trong khoảng 420–459 tỷ đồng, phản ánh năng lực tạo lợi nhuận và dòng tiền bền vững từ hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Đáng chú ý, dù bối cảnh thị trường có nhiều biến động và áp lực chi phí gia tăng, Công ty vẫn duy trì biên lợi nhuận ở mức hợp lý, với EBIT margin dao động 13%–16% và EBITDA margin 17%–20%. Điều này cho thấy hiệu quả trong công tác kiểm soát chi phí, tối ưu vận hành và nâng cao năng suất, giúp Công ty thích ứng linh hoạt với biến động thị trường.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

Cấu trúc tài sản - nguồn vốn

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Cơ cấu tài sản					
TSCĐ/ Tổng tài sản	35,91%	32,49%	27,92%	26,51%	**24,86%**
TSLĐ/ Tổng tài sản	64,09%	67,51%	72,03%	73,49%	**75,14%**
Cơ cấu nguồn vốn					
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	25,75%	23,99%	29,89%	25,51%	**27,40%**
Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	74,25%	76,02%	70,11%	74,49%	**72,60%**

Trong giai đoạn 2021–2025, Công ty đã chủ động tái cơ cấu tài sản theo hướng linh hoạt và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Tỷ trọng tài sản cố định/Tổng tài sản giảm từ 35,91% xuống 24,86%, trong khi tài sản lưu động tăng tương ứng từ 64,09% lên 75,14%. Sự chuyển dịch này phản ánh định hướng tối ưu hóa mô hình vận hành, giảm áp lực chi phí cố định, đồng thời gia tăng tính thanh khoản và khả năng thích ứng với biến động thị trường. Việc duy trì tỷ trọng cao của tài sản lưu động cũng tạo điều kiện thuận lợi để Công ty chủ động nguồn vốn ngắn hạn, nâng cao hiệu quả quản trị dòng tiền và tận dụng cơ hội kinh doanh.

Về cơ cấu nguồn vốn, Công ty tiếp tục khẳng định nền tảng tài chính an toàn và mức độ tự chủ cao, với vốn chủ sở hữu luôn duy trì trên 70% tổng nguồn vốn trong suốt giai đoạn. Tỷ lệ nợ phải trả được kiểm soát ở mức hợp lý (dao động 24–30%), cho thấy Công ty có sự cân đối linh hoạt giữa việc tận dụng đòn bẩy tài chính và đảm bảo an toàn vốn. Việc duy trì cơ cấu vốn ổn định không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro tài chính mà còn tạo nền tảng vững chắc để Công ty triển khai các kế hoạch đầu tư và mở rộng hoạt động trong dài hạn.

Hiệu quả hoạt động

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Vòng quay HTK	2,76	2,45	2,23	2,18	**2,22**
Vòng quay phải thu ngắn hạn	11,97	12,69	10,41	9,14	**7,58**
Vòng quay phải trả ngắn hạn	2,32	2,41	1,97	1,75	**1,94**
Số ngày tồn kho bình quân	132,23	148,98	163,91	167,43	**164,54**
Số ngày phải thu bình quân	30,49	28,76	35,07	39,93	**48,17**
Số ngày phải trả bình quân	157,29	151,45	185,31	208,57	**187,88**
Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt	5,43	26,28	13,67	-1,21	**24,83**

Trong giai đoạn 2021–2025, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của Công ty được điều hành linh hoạt theo chiến lược kinh doanh và bối cảnh thị trường, qua đó đảm bảo cân đối giữa tăng trưởng và quản trị dòng tiền:

Vòng quay các khoản phải thu có xu hướng giảm, tương ứng với số ngày phải thu bình quân tăng lên 48,17 ngày năm 2025, chủ yếu do Công ty chủ động điều chỉnh chính sách bán hàng, đặc biệt tại kênh ETC, nhằm duy trì năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần. Đây là sự đánh đổi có kiểm soát, góp phần củng cố quan hệ với khách hàng và thúc đẩy tăng trưởng doanh thu.

Đối với hàng tồn kho, Công ty tiếp tục tối ưu hóa cơ cấu tồn kho và nâng cao khả năng đáp ứng thị trường, thể hiện qua việc vòng quay tồn kho duy trì ổn định và số ngày tồn kho được kiểm soát ở mức hợp lý, đảm bảo cân đối giữa dự trữ an toàn và hiệu quả sử dụng vốn.

Ở chiều ngược lại, chính sách thanh toán với nhà cung cấp được điều tiết phù hợp, với số ngày phải trả duy trì ở mức cao (~188 ngày), góp phần cải thiện dòng tiền hoạt động và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động, đồng thời vẫn đảm bảo duy trì uy tín và quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác chiến lược.

Nhờ việc điều phối linh hoạt các cấu phần vốn lưu động, chu kỳ chuyển đổi tiền mặt được duy trì ở mức hợp lý (năm 2025: 24,83 ngày), qua đó khẳng định năng lực quản trị tài sản ngắn hạn hiệu quả và đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động kinh doanh ổn định. Công ty đang chủ động kiểm soát và tối ưu hiệu quả vận hành, hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng 2025/2024	Tăng trưởng 2024/2023
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.299.235.459.008	2.347.221.139.848	**2.657.210.307.728**	13%	2%
2	Giá vốn hàng bán	1.054.301.295.261	1.110.765.054.153	**1.233.264.072.522**	11%	4%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.244.934.163.747	1.236.456.085.695	**1.423.946.235.206**	15%	-1%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	30.944.555.428	22.973.179.666	**26.344.967.479**	15%	-26%
5	Chi phí tài chính	4.861.545.121	5.544.681.226	**9.210.895.554**	66%	14%
	Chi phí lãi vay	3.940.136.811	3.880.853.804	**6.962.066.326**	79%	-2%
6	Chi phí bán hàng	614.373.637.230	625.016.144.416	**757.964.416.973**	21%	2%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	297.187.671.306	304.984.668.591	**342.062.027.420**	12%	3%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	359.455.865.518	323.883.771.128	**341.053.862.738**	5%	-10%
9	Lợi nhuận khác	1.211.753.237	756.890.250	**6.498.377.837**	759%	-38%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	360.667.618.755	324.640.661.378	**347.552.240.575**	7%	-10%
11	Thuế thu nhập doanh nghiệp	78.397.933.391	64.927.767.758	**79.253.730.010**	22%	-17%
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-2.999.233.240	2.354.883.442	**10.067.591.602**	328%	-179%
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	285.268.918.604	257.358.010.178	**278.366.102.167**	8%	-10%
14	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	22.020.620.815	18.340.649.566	**28.711.594.101**	57%	-17%
15	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	263.248.297.789	239.017.360.612	**249.654.508.066**	4%	-9%

Hơn 53 năm hình thành và phát triển, Traphaco luôn kiên định với sứ mệnh **"Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người"**. Năm 2025 khép lại với nhiều biến động của môi trường kinh tế và thị trường dược phẩm, song Traphaco đã thể hiện rõ năng lực điều hành linh hoạt, tầm nhìn chiến lược và khả năng thực thi mạnh mẽ.

Việc triển khai đồng bộ tái cấu trúc tổ chức, hiện đại hóa logistics, chuyển đổi số toàn diện, nâng cao quản trị chất lượng và đẩy mạnh R&D đã tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững. Công ty không chỉ giữ vững vị thế dẫn đầu Đông dược, mở rộng thành công mảng tân dược chất lượng cao, mà còn ghi nhận tăng trưởng tích cực trên các kênh bán hàng hiện đại và OTC vượt kế hoạch. Cùng với dự án nhà máy EU-GMP đang được chuẩn bị triển khai, chuỗi giá trị xanh và chính sách phát triển con người nhất quán, Traphaco đã sẵn sàng bước sang giai đoạn tăng trưởng mới, khẳng định vai trò doanh nghiệp dược phẩm hàng đầu Việt Nam.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Với thông điệp

TỐC ĐỘ THỰC THI NĂNG SUẤT BỨT PHÁ

Công ty đặt mục tiêu:

DOANH THU THUẦN

2.923

(+10% so với 2025) TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

306

(+10% so với 2025) TỶ ĐỒNG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

01.

Công ty TNHH MTV TraphacoSapa

Ông **ĐỖ TIẾN SỸ**
Giám đốc

100%
Vốn của tổng công ty Traphaco

> Trong quá trình hoạt động, công ty luôn tuân thủ các định hướng chiến lược của công ty mẹ, với Sứ mệnh "Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khoẻ con người", công ty xác định tầm nhìn " Đến năm 2025 trở thành công ty phát triển nguyên liệu thảo dược xanh và sản phẩm bản địa hiệu quả nhất Việt Nam". Traphacosapa đã đóng góp phần quan trọng trong việc xây dựng thương hiệu TRAPHACO.

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV TraphacoSapa là công ty thành viên, 100% vốn của tổng công ty Traphaco

Thành lập ngày **08/08/2001** tại huyện Sa Pa, nay là phường SaPa, tỉnh Lào Cai. Tiền thân là Công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Traphaco và công ty Cổ phần Dược và VTYT Lào Cai. Năm 2009 chuyển đổi thành công ty TNHH MTV TraphacoSapa với 100% vốn của Công ty Cổ phần Traphaco. Khởi công xây dựng nhà máy chế biến tại KCN Đông Phố Mới, TP Lào Cai năm 2015, đạt chứng nhận GMP lần đầu năm 2018.

Về cơ cấu tổ chức: Tổng số cán bộ công nhân viên và người lao động là 54 người trong đó trình độ trên đại học là 3.7%, Đại học: ; Cao đẳng và trung cấp: 92.6%; Lao đông phổ thông: 3.7% và bao gồm 5 bộ phận phòng ban.

Về tổ chức Đảng đoàn thể: Công ty có tổ chức Đảng là chi bộ TraphacoSapa, Ban chấp hành công đoàn cơ sở TraphacoSapa, Ban chấp hành Đoàn thanh niên công ty TraphacoSapa

Vốn điều lệ
25 TỶ ĐỒNG

Tổng tài sản
59 TỶ ĐỒNG

Các ngành nghề đăng ký kinh doanh chính:

- Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
- Trồng cây hàng năm khác
- Trồng cây lâu năm khác
- Nuôi trồng chế biến dược liệu, nông, lâm sản, thực phẩm, tiếp nhận chuyển giao công nghệ nuôi trồng, chế biến, sản xuất dược liệu
- Xuất nhập khẩu nông, lâm sản, hóa chất
- Xuất nhập khẩu dược liệu, nguyên liệu làm thuốc
- Sản xuất kinh doanh rượu bia, nước giải khát, mỹ phẩm
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập, ủy thác xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị- Nhập khẩu nông, lâm sản, hóa chất.
- Xuất nhập khẩu dược liệu, nguyên liệu sản xuất thuốc.
- Sản xuất, kinh doanh rượu, bia, nước giải khát, mỹ phẩm.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập, ủy thác xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị.
- Ngành nghề kinh doanh khác

Các mảng hoạt động chính bao gồm:

- Quản lý, phát triển vùng trồng thu mua và chế biến dược liệu
- Phân phối các sản phẩm của TRAPHACO tại địa bàn Lào Cai, Lai Châu
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm bản địa Chăm sóc sức khỏe

Các hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

- Hệ thống Quản lý chất lượng **GPs-WHO**
- Hệ thống Quản lý chất lượng **ISO 9001: 2015 và ISO 22000:2018**
- Quản lý vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn **GACP-WHO**
- Thực thi nguyên tắc của Liên minh minh toàn cầu sinh học đạo đức **UEBT**

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Mục tiêu chất lượng

Doanh thu và lợi nhuận

Tổng doanh thu:

81,53 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận:

7,75 TỶ ĐỒNG

Mục tiêu chất lượng

- Vận hành hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo các tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 và GPs. ISO 22000:2018
- Triển khai đánh giá và được cấp Chứng chỉ Halal (Chứng chỉ thực phẩm tuân thủ luật Hồi giáo cấp tháng 5/2025),
- Triển khai đánh giá và được cấp Chứng nhận FDA (Cấp Tháng 10/2025 là điều kiện ban đầu, cần thiết để đưa sản phẩm thâm nhập vào thị trường Hoa Kỳ), GDP, GACP... góp phần khẳng định uy tín, duy trì và nâng cao chất lượng hệ thống quản lý của Traphacosapa, mở ra cơ hội xúc tiến thương mại quốc tế.
- Đánh giá giám sát định kỳ của Trung tâm QUACERT cho hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.
- Triển khai đánh giá và cấp Chứng chỉ ISO 22000:2018 (Cấp tháng 8/2025),
- Tuân thủ các nguyên tắc Thương mại sinh học có đạo đức; tự hào là thành viên Việt Nam của Liên minh Thương mại sinh học đạo đức (UEBT).
- Thực thi các hoạt động bình đẳng giới trong công ty và cộng đồng đồng bào tham gia chuỗi liên kết.
- Tái đánh giá và đạt được chứng nhận GACP đối với "Cây Actiso".
- Kiểm soát vùng trồng và thu hái Actiso, vùng thu hái dược liệu Chè dây đảm bảo tuân thủ theo tiêu chuẩn GACP-WHO.

Người lao động

- Đảm bảo 100% việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân của người lao động là 16 triệu đồng/người/tháng, tăng ít nhất 5% so với năm 2024.
- Không có khiếu nại của người lao động về các vấn đề liên quan đến quyền của người lao động và các quy định của pháp luật.

Khách hàng

- Đảm bảo 100% các lô hàng đạt chất lượng trước khi xuất bán ra thị trường.
- 100% các chỉ tiêu chất lượng trong quá trình sản xuất kinh doanh được kiểm soát bởi Hệ thống Quản lý chất lượng

Môi trường

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, không có vi phạm phải xử phạt.
- Tuân thủ các quy định liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững và chia sẻ công bằng lợi ích giữa các bên liên quan, hướng tới phù hợp với các tiêu chuẩn của Công ước Đa dạng sinh học.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

Các kết quả đạt được

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	51,6	56,6	74,8	76,37	75.79	**81,53**
LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	2,4	3,0	3,9	4,6	4,45	**8,124**
LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	2,2	2,6	3,4	4,0	3,86	**7,753**
Tổng số CBNV (Tại thời điểm 31/12)	Người	49	54	54	54	54	**54**
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	25	25	25	25	25	**25**
Tỉ xuất LNTT/VĐL	%	9,60%	12,00%	15,60%	18,4%	17,8%	**32,5%**
Tỉ xuất LNST/VĐL	%	8,80%	10,40%	13,60%	16%	15,4%	**31,01%**

Các điểm nổi bật trong hoạt động sản xuất- kinh doanh năm 2025

- Năm 2025, Traphacosapa hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận
- Đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động 16tr đồng/người/tháng
- Thực hiện các chế độ về phúc lợi, BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ và đúng quy định cho người lao động
- Ứng dụng hiệu quả phần mềm Base trong quản lí điều hành công việc
- Hoàn thành đánh giá và cấp chứng nhận Halal (Chứng chỉ thực phẩm tuân thủ luật Hồi giáo cấp tháng 5/2025),
- Hoàn thành đánh giá GDP, Chứng nhận hệ thống QLCL ISO 22000
- Chứng nhận FDA (Cấp Tháng 10/2025 là điều kiện ban đầu, cần thiết để đưa sản phẩm thâm nhập vào thị trường Hoa Kỳ), GDP, GACP... góp phần khẳng định uy tín, duy trì và nâng cao chất lượng hệ thống quản lý của Traphacosapa, mở ra cơ hội xúc tiến thương mại quốc tế.
- Triển khai một số hoạt động truyền thông, Marketing cho hoạt động của công ty và đẩy mạnh công tác bán hàng online, công tác livestream sản phẩm bản địa hàng tuần, tháng
- Triển khai các hoạt động truyền thông và bán hàng trên các sản thương mại điện tử như Alibaba, tiktok, Facebook
- Triển khai các hoạt động tập huấn, rà soát diện tích phát triển dược liệu đáp ứng kế hoạch năm 2026
- Triển khai một số hợp đồng hợp tác với các đối tác: Tây Bắc TV, Nature herb, DLS
- Xuất bán 1 lô hàng cho Đối tác xuất khẩu vào thị trường Mỹ
- Làm việc với UBND tỉnh, sở xây dựng và các sở ban ngành về vị trí đất mới tại Bát Xát, Lào Cai (dự án đường sắt cao tốc HP – HN - LC)
- Được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng Cờ thi đua "Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nghị quyết của ban thường vụ tỉnh uỷ về chiến lược phát triển Nông nghiệp hàng hoá tỉnh Lào Cai năm 2024" – với 02 sản phẩm OCOP 5 sao.
- Được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, cụm 7 tỉnh miền núi tại Quyết định số Quyết định số 372/QĐ- UBND ngày 19.3.2025
- Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua "Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác dẫn dầu phong trào thi đua yêu nước năm 2024 của tỉnh Lào Cai" tại Quyết định số QĐ số 1611/QĐ-TTG ngày 24/7/2025

8,12 TỶ ĐỒNG
Lợi nhuận trước thuế

25 TỶ ĐỒNG
Vốn điều lệ

54 NGƯỜI
Tổng số CBNV

7,75 TỶ ĐỒNG
Lợi nhuận sau thuế

81,53 TỶ ĐỒNG
Doanh thu thuần

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

KẾ HOẠCH NĂM 2026- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Kế hoạch năm 2026

STT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch 2026	So với năm 2025	
				So với kế hoạch	So với Thực hiện
1	Tổng doanh thu	Tỷ vnđ	**90,82**	143,9	111,5
2	Thu nhập bình quân	Tr.vnđ	**16,8**	134,4	105
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ vnđ	**2,3**	139,4	142,3
4	Số lao động	Người	**59**	109	109
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ vnđ	**4,37**	180,2	177,9

Các điểm chính trong phương hướng hoạt động năm 2026

Bám sát chủ đề hoạt động năm 2026 của Công ty mẹ: Tốc độ thực thi – Năng suất bứt phá

- Ứng dụng hiệu quả các kết quả của dự án CĐS trong toàn hệ thống TRAPHACO
- Đẩy mạnh các nền tảng bán hàng online và các công cụ số hỗ trợ kinh doanh SPBĐ
- Xúc tiến các điều kiện, phục vụ mục tiêu có đơn hàng xuất khẩu trong năm 2026
- Tăng cường chủ động, đổi mới công nghệ, phát triển nhiều sản phẩm mới, góp phần tăng trưởng doanh thu
- Đảm bảo kế hoạch sản xuất đáp ứng công tác bán hàng
- Tham gia một số dự án đề tài, dự án (dự án CSIP, các chương trình số hóa DN, dự án trồng cây dược liệu kết hợp du lịch sinh thái)

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu, đào tạo

- Tăng cường hợp tác với phòng NC đông dược và các cơ sở nghiên cứu, các đối tác khác để sáng tạo các sản phẩm mới, lan toả các giá trị mới đến cộng đồng người tiêu dùng và đem lại nguồn doanh thu mới cho công ty
- Thường xuyên cập nhật, thử nghiệm để đưa vào ứng dụng các công nghệ sản xuất mới nhằm tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên liệu, bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần tích cực xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn
- Tăng cường các hoạt động hợp tác đào tạo với các viện, trường nhằm lan toả các giá trị của công ty, góp phần quảng bá thương hiệu TRAPHACO

Duy trì các hệ thống quản lý chất lượng, các chứng nhận trong và ngoài nước

- Duy trì và quản lý tốt hệ thống chất lượng, hệ thống ISO 9001-2015 và ISO 22000
- Duy trì quản lý vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO

Tổng doanh thu năm 2026:

90,82 TỶ ĐỒNG

- Thực thi nguyên tắc của Liên minh minh toàn cầu sinh học đạo đức UEBT
- Tham gia tích cực các dự án với các tổ chức trong và ngoài nước, duy trì các chứng nhận đối với các đóng góp của công ty trong các hoạt động xã hội tại cộng đồng các dân tộc ít người, giúp đồng bào làm kinh tế, thúc đẩy bình đẳng giới… Các chứng nhận này có giá trị quan trọng trong việc xây dựng thương hiệu TRAPHACO ngày càng lớn mạnh và bền vững
- Duy trì tố chứng nhận các chứng chỉ mới Halal, ISO 22000…

Khai tác tiềm năng du lịch, nâng cao mức độ gắn kết giữa hoạt động sản xuất- kinh doanh với lợi thế du lịch tại địa phương

- Khai thác thế mạnh về du lịch của Lào Cai trong kinh doanh các SPBĐ
- Kết hợp với chính quyền địa phương, thúc đẩy xây dựng hình ảnh cây Actiso nói riêng và các cây thảo dược nói chung thành 1 dấu hiệu nhận diện trong các hoạt động xúc tiến du lịch
- Triển khai dự án tại khu đất mới của công ty tại Sa Pa, tạo các mô hình trải nghiệm kết hợp du lịch và văn hoá thảo dược

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

- Tiếp tục các hợp tác đang triển khai với các đối tác nước ngoài, tìm kiếm các công nghệ sản xuất mới, các hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế …
- Tìm kiếm các cơ hội xuất khẩu sản phẩm ra thị trường quốc tế
- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu TRAPHACO trên trường quốc tế

Chuẩn bị các điều kiện, nguồn lực, sẵn sàng cho việc điều chỉnh quy hoạch khu vực sản xuất, liên quan đến dự án Đường sắt Lào Cai- Hải Phòng

- Cập nhật liên tục thông tin, tiến độ của dự án và các ảnh hưởng trực tiếp đến công ty
- Dự thảo các phương án phù hợp, đảm bảo các hoạt động của công ty không bị gián đoạn

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

02. Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco

Bà **TRỊNH THANH HUYỀN**
Giám đốc

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thực phẩm, thuốc cổ truyền, thực phẩm chức năng, Hóa - mỹ phẩm, trang thiết bị y tế.
- Công ty đang sản xuất và phân phối sản phẩm cho một khách hàng lớn nhất là Công ty cổ phần Traphaco (gọi tắt là Traphaco). Từ 09/07/2020 Traphaco CNC phát triển bộ phận kinh doanh để phát triển khách hàng ngoài Traphaco, khai thác hiệu quả, tối đa năng lực nhà máy.

Traphaco hiện sở hữu
≈51%
vốn điều lệ của Traphaco CNC

> Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (gọi tắt là Traphaco CNC) được thành lập từ ngày 06/06/2006 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007. Traphaco CNC là đơn vị sản xuất trong hệ thống Traphaco thực hiện sản xuất theo sứ mệnh của Traphaco "Sáng tạo sản phẩm xanh, chăm sóc sức khỏe con người".

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Traphaco CNC là doanh nghiệp sản xuất trong hệ thống Traphaco, hoạt động theo định hướng phát triển bền vững gắn với chuỗi giá trị dược liệu xanh. Nhà máy của Công ty có diện tích khoảng 40.000 m², đặt tại xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, được đầu tư theo hướng hiện đại hóa và kiểm soát chất lượng chặt chẽ. Traphaco CNC là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh Dược phẩm có nguồn gốc từ dược liệu tự nhiên đầu tiên của Việt Nam được Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, GSP – WHO, GLP – WHO. (Tháng 9/2009)

3,6%
Doanh thu vượt so với kế hoạch

4,5%
Tăng trưởng so với cùng kỳ

1,9%
Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch

3,3%
Tăng trưởng so với cùng kỳ

Công ty duy trì và vận hành đồng bộ các hệ thống quản lý, gồm: GMP-WHO, GSP-WHO, GLP-WHO; các chứng nhận ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 13485:2016, ISO 22000:2018, công cụ 5S. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty đảm bảo chất lượng sản phẩm, ổn định hoạt động sản xuất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cơ quan quản lý và thị trường

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất và gia công sản phẩm cho hệ thống Traphaco, Công ty từng bước mở rộng hợp tác với các đối tác ngoài hệ thống, nhằm tăng công suất khai thác, nâng hiệu quả vận hành, đa dạng hóa danh mục và thị trường. Trong giai đoạn thị trường biến động và yêu cầu tuân thủ ngày càng chặt chẽ, lợi thế của Traphaco CNC là năng lực quản trị chất lượng, tính kỷ luật trong vận hành và định hướng phát triển bền vững

Traphaco CNC có 6 sản phẩm được vinh danh "Ngôi sao thuốc Việt", danh hiệu uy tín nhất của ngành dược Việt Nam hiện nay dành cho doanh nghiệp sản xuất thuốc gồm Hoạt huyết dưỡng não (Thuốc bổ não), Boganic (Thuốc bổ gan), Dưỡng cốt hoàn, Didicera (Thuốc xương khớp), Ampelop (Thuốc dạ dày), Tottri (Thuốc điều trị trĩ), ngoài ra công ty có rất nhiều sản phẩm khác có vị thế trên thị trường, bệnh viện có uy tín và được nhiều khách hàng tin dùng như: Antot IQ, Cồn xoa bóp Jamda ...

Năm 2025, Traphaco CNC hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch tất cả các chỉ tiêu chính: Doanh thu vượt 3,6% so với kế hoạch, tăng trưởng 4,5% so với cùng kỳ, Lợi nhuận sau thuế vượt 1,9% so với kế hoạch, tăng trưởng 3,3% so với cùng kỳ. Kết quả phản ánh nỗ lực đồng bộ trong điều hành, tối ưu hiệu quả và kiểm soát chi phí để tăng trưởng bền vững. Cung với đó công ty tiếp tục củng cố nền tảng vùng trồng dược liệu đạt GACP-WHO, có thêm 03 vùng trồng dược liệu đạt chứng nhận GACP-WHO, nâng tổng số vùng trồng đạt chứng nhận GACP-WHO mà công ty sở hữu lên 8 dược liệu, qua đó góp phần gia tăng tính chủ động về nguồn nguyên liệu và chất lượng đầu vào. Với vai trò là đơn vị sản xuất trong hệ thống, Traphaco CNC hướng tới mục tiêu vận hành an toàn – tuân thủ – hiệu quả, đồng hành cùng chiến lược sản phẩm xanh và phát triển bền vững của Traphaco.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

Năm 2025, Traphaco CNC triển khai kế hoạch sản xuất – kinh doanh trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động: sức mua có thời điểm chững lại, tác động từ thiên tai – lũ lụt tại một số khu vực, cùng với yêu cầu quản lý nhà nước ngày càng chặt chẽ đối với dược phẩm, đặc biệt nhóm sản phẩm có nguồn gốc dược liệu. Với định hướng điều hành bám sát các kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao, Công ty tập trung 3 trọng tâm:

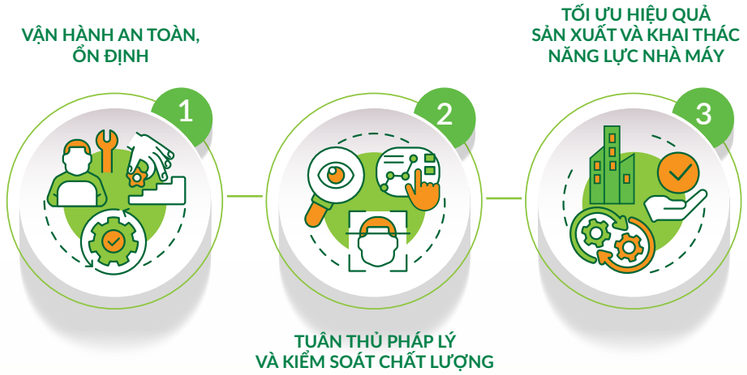

Kết quả kinh doanh 2025

Tổng doanh thu (Tỷ đồng)

523,4

Đạt 103,6% so với kế hoạch năm (505 tỷ đồng), đạt 104,5% so với cùng kỳ (500,9 tỷ đồng).

Lợi nhuận sau thuế 2025 (Tỷ đồng)

37,18

Đạt 101,9% so kế hoạch năm (36,5 tỷ đồng), đạt 103,3% so với cùng kỳ (36 tỷ đồng).

Quy mô và cơ cấu tài sản: (Tỷ đồng)

316,6

Tài sản ngắn hạn

Chiếm 71,1% trên Tổng tài sản, tăng 18,7 % so với năm 2024 (266,7 tỷ đồng)

128,5

Tài sản dài hạn

Chiếm 28,9% trên Tổng tài sản, tăng 4,7% so với năm 2024 (122,7 tỷ đồng).

Nguồn lực tài chính: Năm 2025 công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp theo điều lệ của công ty và theo quy định của Pháp luật. Thực hiện tốt hạn mức ngân sách: giao hạn mức ngân sách cho từng bộ phận phòng ban trong công ty từ đầu năm và thực hiện kiểm soát ngân sách theo quý. Trong năm hoàn thành tốt tiếp đón đoàn Thanh tra Tỉnh Hưng Yên 03 năm (2022-2024) về các khoản phải nộp NSNN với thành tích không phát sinh thêm số phải nộp

Một số hoạt động khác năm 2025

- Nhân sự công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 298 người giảm 2 người so với cùng kỳ. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2025 đạt 22,8 triệu đồng/người/tháng tăng khoảng 2,2% so với năm 2024 (22,3 triệu đồng/người/tháng).
- Doanh thu sản phẩm mới năm 2025 đạt 19,8 tỷ đồng, đạt 198% so với kế hoạch. Doanh thu sản phẩm mới 3 năm (2023-2025) đạt 46,3 tỷ đồng, đạt 136,2% so với kế hoạch
- Thực hiện đăng ký sản phẩm được cấp mới 14 SĐK/SCB (1 SĐK + 13 SCB). Hiện tại Traphaco CNC sở hữu 107 SĐK/SCB (30 SĐK, 77 SCB).
- Hoạt động bán ngoài Traphaco ghi nhận kết quả tốt đạt 28,3 tỷ đồng (~ 202,1% kế hoạch, ~232% cùng kỳ)
- Triển khai vùng trồng dược liệu đạt chứng nhận GACP-WHO, có thêm 3 dược liệu đạt GACP-WHO: Ích mẫu, Hoài sơn, Thảo quyết minh. Traphaco CNC đã sở hữu 8 vùng trồng dược liệu đạt chứng nhận GACP-WHO. Đây là nền tảng quan trọng để củng cố chất lượng nguyên liệu đầu vào, tăng tính chủ động nguồn cung và phù hợp định hướng phát triển "xanh" của hệ thống.
- Công ty duy trì hệ thống quản lý chất lượng, duy trì chứng nhận ISO, GPs và thực hiện chuẩn hóa hệ thống quy trình, quy trình sản xuất, hồ sơ lô sản xuất. Trong năm, Công ty tiếp và làm việc với 03 đoàn thanh kiểm tra (bao gồm Cục Y dược cổ truyền và Sở Y tế Hưng Yên
- Chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của pháp luật, đảm bảo công tác an toàn và chất lượng sản phẩm cung cấp ra thị trường, không có vi phạm nào trong năm 2025.
- Năm 2025 Traphaco CNC đã hoàn thành xây dựng Nhà xưởng Nang mềm mới, sản xuất thử từ 10/11/2025, sẵn sàng các điều kiện kiểm tra GMP và phòng cháy chữa cháy.
- Năm 2025 công ty được các cơ quan ban ngành ghi nhận tặng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ và Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên - Đây là sự ghi nhận đối với nỗ lực duy trì sản xuất ổn định, tuân thủ, chăm lo người lao động và đóng góp cho phát triển kinh tế địa phương.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2026

Bước sang năm 2026, Traphaco CNC xác định bối cảnh thị trường tiếp tục đòi hỏi doanh nghiệp phải tăng tốc triển khai, nâng năng suất, kiểm soát chi phí và tuân thủ pháp lý ở mức cao hơn, đặc biệt với nhóm sản phẩm dược liệu – sản phẩm chăm sóc sức khỏe. Trên cơ sở định hướng chung của hệ thống, Công ty tập trung mục tiêu "vận hành an toàn – tuân thủ – hiệu quả", đồng thời nâng năng lực cạnh tranh thông qua cải tiến liên tục và khai thác tối đa năng lực sản xuất. Traphaco CNC đặt mục tiêu kế hoạch 2026 như sau:

Tổng doanh thu 2026: **525** tỷ đồng, trong đó: doanh thu bán hàng cho Tổng công ty là 490 tỷ đồng, doanh thu bán ngoài Traphaco là 35 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế **41** tỷ đồng.

Tỷ suất LNST/VĐL năm 2026 là **0,36** (Tỷ suất LNST/VĐL năm 2025 là 0,33).

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2026: Tăng ít nhất **5%** so với năm 2025.

Doanh thu sản phẩm mới năm 2026 đạt 20 tỷ đồng.

SĐK/SCB: Có thêm **4** SĐK + **10** SCB

Có thêm 1 dược liệu đạt GACP -WHO, duy trì 8 dược liệu đạt GACP-WHO

Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Nộp ngân sách đúng quy định

> Định hướng chiến lược "Traphaco CNC duy trì là doanh nghiệp số 1 Việt Nam về sản xuất thuốc từ dược liệu, phát triển Đông dược cao cấp; Là một mắt xích quan trọng trong hành trình thực hiện sứ mệnh của Traphaco; Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người".

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

03. Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên

Bà **PHẠM THỊ THANH DUYÊN**
Giám đốc

GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên được thành lập với 100% vốn góp của Công ty CP Traphaco trên cơ sở dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất tân dược đóng tại địa bàn Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - tỉnh Hưng Yên và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2017.

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là:

- Sản xuất và kinh doanh thuốc
- Trang thiết bị y tế
- Thực phẩm bảo vệ sức khỏe
- Hóa dược và dược liệu.

TỔNG QUAN TRAPHACO HƯNG YÊN

Traphaco Hưng Yên là công ty sản xuất thuốc tân dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, được đầu tư ban đầu với số vốn gần 500 tỷ đồng trên diện tích 40.000 m^2. Sau 8 năm chính thức đi vào hoạt động, Traphaco Hưng Yên đã có nhiều sản phẩm uy tín, được nhiều người tiêu dùng tin tưởng như: Thuốc ho Methorphan, thuốc nhỏ mắt, mũi Natri Clorid 0,9%, Dibetalic, Stilux, Azizi,...

Là nhà máy sản xuất về tân dược nên chất lượng sản phẩm được đặt hàng đầu, công ty chú trọng phát triển các dòng thuốc chất lượng cao thể hiện qua các kết quả đánh giá tương đương sinh học với thuốc gốc và các sản phẩm nhận giao công nghệ từ công ty dược Deawoong Hàn Quốc. Bên cạnh đó, Traphaco Hưng Yên đang triển khai các hoạt động để nâng cấp nhà máy theo tiêu chuẩn GMP-EU đáp ứng các điều kiện để tốt nhất cho đầu ra của sản phẩm trong hoạt động đấu thầu và mở rộng lĩnh vực xuất khẩu thuốc.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

Kết quả kinh doanh năm 2025

TỔNG DOANH THU

Tổng doanh thu thuần:

440 TỶ ĐỒNG

đạt 100% kế hoạch năm, tăng 2% so với năm 2024.

LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế:

55,3 TỶ ĐỒNG

đạt 115 % so với kế hoạch năm, tăng 1% so với năm 2024. (Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần là 12,6%).

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động ở mức bình quân **26 triệu đồng/người/tháng**.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

Quy mô và cơ cấu tài sản

Tại thời điểm 31/12/2025,
Tổng tài sản của Công ty là

562,9 TỶ ĐỒNG

tăng 10,2 % so với năm 2024.

Về mặt cơ cấu

Tài sản ngắn hạn là **386,8** TỶ ĐỒNG

chiếm 68,7% trên tổng tài sản,
tăng 22,9% so với năm 2024.

Tài sản dài hạn là **176,1** TỶ ĐỒNG

chiếm 31,3% trên tổng tài sản,
giảm 10,2% so với năm 2024.

Nguồn lực tài chính

- Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch ngân sách được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo cân đối dòng tiền và đáp ứng đầy đủ nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc tuân thủ thực hiện và kiểm soát hiệu quả các hạn mức trong năm đã góp phần giúp Công ty vượt chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch.
- Trong năm, công ty không phát sinh chi phí tài chính.

Kết quả nổi bật năm 2025

1. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 về doanh thu (100%), lợi nhuận (115%), thu nhập bình quân của người lao động, nộp ngân sách nhà nước đúng quy định.
2. Triển khai sản xuất 21 sản phẩm mới bao gồm 16 sản phẩn nghiên cứu và 5 sản phẩm nhận chuyển giao công nghệ đạt 39 tỷ đồng doanh thu, chiếm 9% tổng doanh thu.
3. Nhận chuyển giao công nghệ trực tiếp với chuyên gia của công ty dược Deawoong 12 sản phẩm (2 đợt trong năm 2025).
4. Năm 2025 có thêm 03 sản phẩm đạt tương đương sinh học với thuốc gốc (BE). Hiện tại công ty có 10 sản phẩm đạt BE.
5. Triển khai dự án GMP-EU theo kế hoạch.
6. Tích cực chuyển đổi số, ứng dụng AI, IoT trong các hoạt động của công ty như: CBNV đã hình thành thói quen sử dụng các AI thông thường (Chat GPT, Grok, Gemini,...) cho các công việc văn phòng, ứng dụng AI chuyển đổi slide thành video có giọng đọc để làm tài liệu đào tạo Elearning, IoT 26 thiết bị sản xuất để theo dõi điện áp, công suất, nhiệt độ và độ ẩm, chuyển đổi phần mềm nhân sự mới,....
7. Luôn duy trì tốt các hệ thống quản lý GPs , ISO (9001,14001,13485), 5S.
8. Luôn đảm bảo: Năng suất - Chất lượng - An toàn - Hiệu quả - Tuân thủ pháp luật.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

DOANH THU NĂM 2026

512 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

61 TỶ ĐỒNG

- Thu nhập bình quân của CBNV tăng 3% so với năm 2025.
- Thực hiện nộp ngân sách nhà nước đúng quy định và tuân thủ pháp luật.
- Triển khai 08 sản phẩm mới.
- Duy trì tốt các hệ thống quản lý: GPs, ISO (9001,14001,13485), 5S.
- Tái đánh giá chứng nhận GMP cho PX TP BVSK (Tháng 3/2026) và GMP-WHO cho thuốc (Tháng 5/2026).
- Đảm bảo năng suất - chất lượng - an toàn - hiệu quả - tuân thủ.
- Đảm bảo tiến độ dự án EU – GMP.

MỌI HOẠT ĐỘNG HƯỚNG THEO CHỦ ĐỀ NĂM:

TỐC ĐỘ THỰC THI NĂNG SUẤT BỨT PHÁ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

04. Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk
BAMEPHARM

Ông **PHAN THÀNH TRINH**
Tổng Giám đốc

> Có những hành trình không đo bằng số ki lô mét, mà đo bằng những nhịp đập của sự sống. Có những doanh nghiệp không chỉ định nghĩa bằng lợi nhuận, mà định nghĩa bằng sự tin yêu của đồng bào. Năm 2026, khi những cánh rừng cao su thay lá và hương cà phê nồng nàn lan tỏa khắp đại ngàn, Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk (Bamepharm) chính thức chạm mốc 50 năm hành trình phụng sự.

NỬA THẾ KỶ -
MỘT LỜI THỀ SON SẮT

Năm 1976, khi đất nước vừa dứt tiếng súng, giữa vùng đất Tây Nguyên còn hoang sơ và đầy rẫy những khó khăn về dịch bệnh, Bamepharm đã ra đời với một sứ mệnh giản đơn nhưng thiêng liêng: Đưa thuốc về bản. Khi đó, những tiền bối của chúng tôi đã đi bộ băng rừng, vượt thác để mang từng viên thuốc sốt rét, từng ống tiêm đến với bà con.

50 năm sau, dù thế giới đã thay đổi với trí tuệ nhân tạo và những công nghệ thay đổi nhân loại, nhưng tinh thần "vượt thác băng rừng" ấy vẫn chảy trong huyết quản của mỗi người Bamepharm. Chúng tôi tự hào vì suốt nửa thế kỷ qua, chưa một phút giây nào Bamepharm rời xa lý tưởng ban đầu. Chúng tôi không chỉ bán dược phẩm; chúng tôi đang gìn giữ "nhịp thở" cho vùng đất bazan này.

Tại Bamepharm, chúng tôi luôn tâm niệm: "Sức khỏe của người dân Tây Nguyên là mệnh lệnh cho mọi hành động". Là một doanh nghiệp trưởng thành từ mảnh đất này, chúng tôi thấu hiểu những khó khăn đặc thù về địa hình và điều kiện tiếp cận y tế của đồng bào các dân tộc thiểu số. Chính vì vậy, chiến lược của Bamepharm không chỉ dừng lại ở việc kinh doanh đơn thuần, mà còn là trách nhiệm đảm bảo an ninh y tế địa phương.

BAMEPHARM
Pharmaceuticals & Medical Supplies

58%
Tỷ lệ sở hữu của
Công ty Cổ phần Traphaco

219,3
Tổng doanh thu 2025
(Tỷ VNĐ)

4,65
Lợi nhuận sau thuế 2025
(Tỷ VNĐ)

NĂM 2025:
BƯỚC ĐỆM CỦA BẢN LĨNH

Nhìn lại năm 2025, giữa bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy bất định và những thay đổi bước ngoặt trong chính sách đấu thầu y tế, Bamepharm vẫn hiên ngang đứng vững. Chúng tôi đã đạt được những con số tài chính ấn tượng: Vốn chủ sở hữu tăng trưởng bền vững, nợ vay bằng không và dòng tiền luôn dồi dào. Nhưng điều khiến chúng tôi tự hào nhất không nằm trên giấy tờ, mà là việc hoàn thiện hệ thống quản trị ERP, đưa công nghệ vào từng khâu phân phối để rút ngắn khoảng cách giữa nhà máy và người bệnh.

TẦM NHÌN 2026:
SỐ HÓA BẢN SẮC - NÂNG TẦM DI SẢN

> Năm 2026 không chỉ là một kỷ niệm. Đây là điểm khởi đầu cho 50 năm tiếp theo. Chúng tôi chọn thông điệp **"Tâm điểm kết nối – Hợp lực phát triển"**. Chúng tôi sẽ kết nối di sản của quá khứ với công nghệ của tương lai, kết nối tấm lòng của dược sĩ với sự an tâm của mỗi gia đình.

Bamepharm 2026 sẽ là một thực thể thông minh hơn, nhanh nhạy hơn nhưng cũng "Tây Nguyên" hơn bao giờ hết. Chúng tôi cam kết sẽ không để một bản làng nào bị bỏ lại phía sau trong cuộc đua chăm sóc sức khỏe hiện đại.

Kính thưa Quý vị, hành trình phía trước còn nhiều thử thách, nhưng với bản lĩnh của người con Tây Nguyên – kiên cường như cây K'nia, rạng rỡ như hoa cà phê – tôi tin tưởng rằng Bamepharm sẽ tiếp tục gặt hái được những thành công mới, mang lại giá trị gia tăng bền vững cho Cổ đông và sự an tâm tuyệt đối cho khách hàng.

Trân trọng và biết ơn,

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk

Tên viết tắt: Bamepharm

Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (Bamepharm) với hệ thống phân phối hơn 800 điểm bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPP, được phân bổ rộng khắp 2 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, phủ đều đến tận các xã vùng sâu và nông thôn.

Bamepharm tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước. Doanh nghiệp đang được Tỉnh đánh giá là Doanh nghiệp chủ lực của Tỉnh trong hoạt động kinh doanh, hỗ trợ tích cực cho ngành y tế tỉnh nhà trong công tác phòng chống dịch bệnh và an sinh xã hội.

Hoạt động của doanh nghiệp hiện nay: Chủ yếu là kinh doanh phân phối các sản phẩm chuyên ngành (đại lý) cho các nhà sản xuất trong nước và nhập khẩu.

Hệ thống phân phối

>800 ĐIỂM BÁN LẺ ĐẠT TIÊU CHUẨN GPP

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất thuốc chữa bệnh con người, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.
- Mua bán thuốc, dược phẩm, vắcxin-sinh phẩm, hóa chất các loại và sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng.
- Trồng cây dược liệu, chế biến dược liệu.
- Xuất, nhập khẩu thuốc, dược liệu và thiết bị y tế.
- Dịch vụ nhà trọ bình dân, hoạt động thương mại và dịch vụ.
- Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện.
- Dịch vụ sửa chữa, bảo hành máy móc, thiết bị y tế chuyên dụng.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2025

Kết quả kinh doanh năm 2025

Năm 2025, Bamepharm tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp dẫn đầu về hệ thống phân phối tại 2 Tỉnh Đắk Lăk và Lâm Đồng (Sau sáp nhập) với hơn 800 khách hàng thường xuyên.

TỔNG DOANH THU

219,3 TỶ ĐỒNG

Đạt 95% kế hoạch, tăng 3% so với cùng kỳ

Doanh thu sản phẩm Traphaco đạt 97,3 % kế hoạch, tăng 16,9% so với cùng kỳ

LỢI NHUẬN

4,65 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế Đạt 93% so với kế hoạch, tăng 66,2% so với cùng kỳ

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp; Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ; Không phát sinh chi phí lãi vay.

Tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2025

- Ổn định và phát triển hệ thống bán lẻ;
- Được Đảng Bộ Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk khen tặng Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu năm 2025.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2026

248,5
Tổng doanh thu (Tỷ VNĐ)

5,3
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ VNĐ)

17%
Cổ tức

7,5
Thu nhập người lao động (Triệu/người/tháng)

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Đối với hoạt động thị trường

- Giữ vững khách hàng truyền thống, mở rộng khách hàng ngoài hệ thống.
- Phát triển doanh thu sản phẩm chủ lực.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Đảm bảo cho khách hàng các quyền lợi từ các chính sách bán hàng.
- Xác định sản phẩm mang thương hiệu, mở rộng thị trường và phát triển sản phẩm định hướng.

Đối với hoạt động nhân sự

- Sắp xếp, bố trí nhân sự khai thác có hiệu quả năng suất lao động.

Đối với hoạt động tài chính

- Thực hiện các chính sách tín dụng hỗ trợ kịp thời cho hoạt động kinh doanh.
- Đề ra các giải pháp tài chính để quản trị hoạt động đảm bảo sử dụng chi phí hợp lý.
- Sử dụng vốn an toàn và hiệu quả, đảm bảo lợi nhuận.

Hoạt động chuyên môn

- Nâng cao chất lượng hoạt động GPs.
- Đảm bảo hàng hóa giao đến cho khách hàng đúng lô hàng, hạn dùng theo qui định.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

05. Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco

Ông **THÁI ĐỨC LUẬN**
Giám đốc

Traphaco sở hữu
100%
vốn điều lệ

GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm Traphaco được thành lập theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Traphaco ngày 23/05/2025, là doanh nghiệp do Traphaco sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Công ty được thành lập nhằm thực hiện chuyên biệt hóa hoạt động logistics trong toàn hệ thống Traphaco, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng – phân phối sản phẩm dược phẩm trên phạm vi toàn quốc.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Thực hiện toàn bộ hoạt động logistics: bảo quản, kho vận, giao hàng, thu tiền;
- Phân phối các sản phẩm dược phẩm do Traphaco sở hữu, nhập khẩu hoặc hợp tác phát triển;
- Phân phối các sản phẩm theo các hợp đồng ký kết với đối tác.

TỔNG QUAN CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM TRAPHACO

Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco có trụ sở chính tại ngõ 15 Ngọc Hồi, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Với vốn điều lệ 40 tỷ đồng, Công ty được định hướng trở thành đơn vị logistics chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý và tiêu chuẩn GDP trong lĩnh vực dược phẩm.

Ngay từ khi thành lập, Công ty đã nhanh chóng tiếp nhận và tổ chức vận hành hệ thống logistics từ Công ty mẹ Traphaco, bao gồm mạng lưới tổng kho, trung tâm phân phối (TTPP), hệ thống giao hàng OTC, ETC và kênh bán hàng online. Việc chuyển đổi mô hình phân phối đã được triển khai đồng bộ, đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn và từng bước nâng cao hiệu quả vận hành.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động năm 2025 (giai đoạn chuyển giao)

Năm 2025 là thời kỳ Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco được chuẩn bị, thành lập và từng bước đi vào vận hành chính thức. Công ty đã tập trung nguồn lực cho công tác tổ chức bộ máy, tiếp nhận hệ thống logistics, hoàn thiện quy trình và đảm bảo tính liên tục trong hoạt động phân phối.

Quy mô tổ chức và nguồn nhân lực

Tính đến 31/12/2025, tổng số nhân sự của Công ty là
280 NGƯỜI

Trong đó:
Nhân viên chính thức: **198** NGƯỜI
Cộng tác viên: **82** NGƯỜI

CƠ CẤU TỔ CHỨC GỒM:
Ban Giám đốc: 01 người;
Phòng Tổng hợp: 48 người (điều vận, kho, tài chính – kế toán, nhân sự – hành chính);
Phòng Quản lý giao hàng các tỉnh: 231 người.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI GỒM:
03 TỔNG KHO **27** TRUNG TÂM PHÂN PHỐI
trên toàn quốc và mạng lưới đối tác phân phối được sắp xếp lại theo định hướng tinh gọn, hiệu quả.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

Kết quả nổi bật đã đạt được

1. Hoàn tất chuyển đổi toàn bộ hệ thống phân phối từ Traphaco sang DP Traphaco từ ngày 01/09/2025 theo đúng kế hoạch;
2. 100% tổng kho và TTPP được cấp chứng nhận GDP và vận hành ổn định, tuân thủ quy định pháp luật;
3. Tổ chức và đưa vào hoạt động kho đóng gói, giao hàng online và giao hàng ETC;
4. Chấm dứt phân phối qua một số đối tác, chuyển sang mô hình phân phối trực tiếp nhằm kiểm soát tốt hơn chi phí và chất lượng dịch vụ;
5. Xây dựng, ban hành và triển khai Quy trình phối hợp công việc giữa Traphaco và DP Traphaco;
6. Dự trù hàng, vận chuyển, phân phối, đáp ứng kịp thời nhu cầu của khối kinh doanh, góp phần vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch của công ty.
7. Phối hợp với khối kinh doanh rà soát lại hoạt động giao hàng, đưa ra các quy định để kiểm soát tiền hàng và công nợ;

Công tác quản lý và tuân thủ

Công ty luôn chú trọng công tác tuân thủ pháp luật, đảm bảo các yêu cầu về GDP, quản lý chất lượng, quản trị rủi ro và an toàn trong vận hành. Công tác tài chính được kiểm soát chặt chẽ theo ngân sách được phê duyệt; công nợ khách hàng được theo dõi, đôn đốc thu hồi đúng hạn.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Mục tiêu chung

1. Đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu hàng hóa cho khối kinh doanh theo kế hoạch của Traphaco;
2. Hoàn thiện và ổn định hệ thống logistics và phân phối trên toàn quốc;
3. Nâng cao năng suất lao động, tối ưu chi phí và chất lượng dịch vụ.

Các chỉ tiêu và nhiệm vụ trọng tâm

1. Hoàn thiện hệ thống phân phối với 03 tổng kho, 27 trung tâm phân phối và 16 đối tác;
2. Tổ chức vận chuyển, giao hàng OTC, ETC và online hiệu quả, đúng quy định;
3. Kiểm soát chặt chẽ tồn kho, hạn mức hàng huỷ, hàng cận hạn;
4. Đào tạo nghiệp vụ quản lý, đào tạo GDP cho đội ngũ thủ kho, nhân viên kho và giao hàng;
5. Thực hiện ngân sách năm 2026, tăng cường kiểm soát chi phí và công nợ;
6. Chuẩn bị hồ sơ tái thẩm định GDP cho các kho đến hạn;
7. Phát động các phong trào thi đua, giao KPI cụ thể cho cá nhân, bộ phận và TTPP.

Cam kết

Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco cam kết vận hành hệ thống logistics theo hướng **An toàn – Hiệu quả – Tuân thủ – Phát triển bền vững**, đồng hành cùng chiến lược chung của Traphaco với tinh thần:

TỐC ĐỘ THỰC THI
NĂNG SUẤT
BỨT PHÁ

03.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

98 Mô hình và cơ cấu quản trị Công ty Traphaco
101 Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021–2025
106 Phân tích thẻ điểm quản trị công ty theo ASEAN
122 Giao dịch và thù lao
122 Đánh giá tình hình Quản trị công ty năm 2025
123 Báo cáo của Ban kiểm soát
128 Báo cáo quản trị rủi ro năm 2025
132 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông (IR)

MÔ HÌNH VÀ CƠ CẤU QUẢN TRỊ CÔNG TY

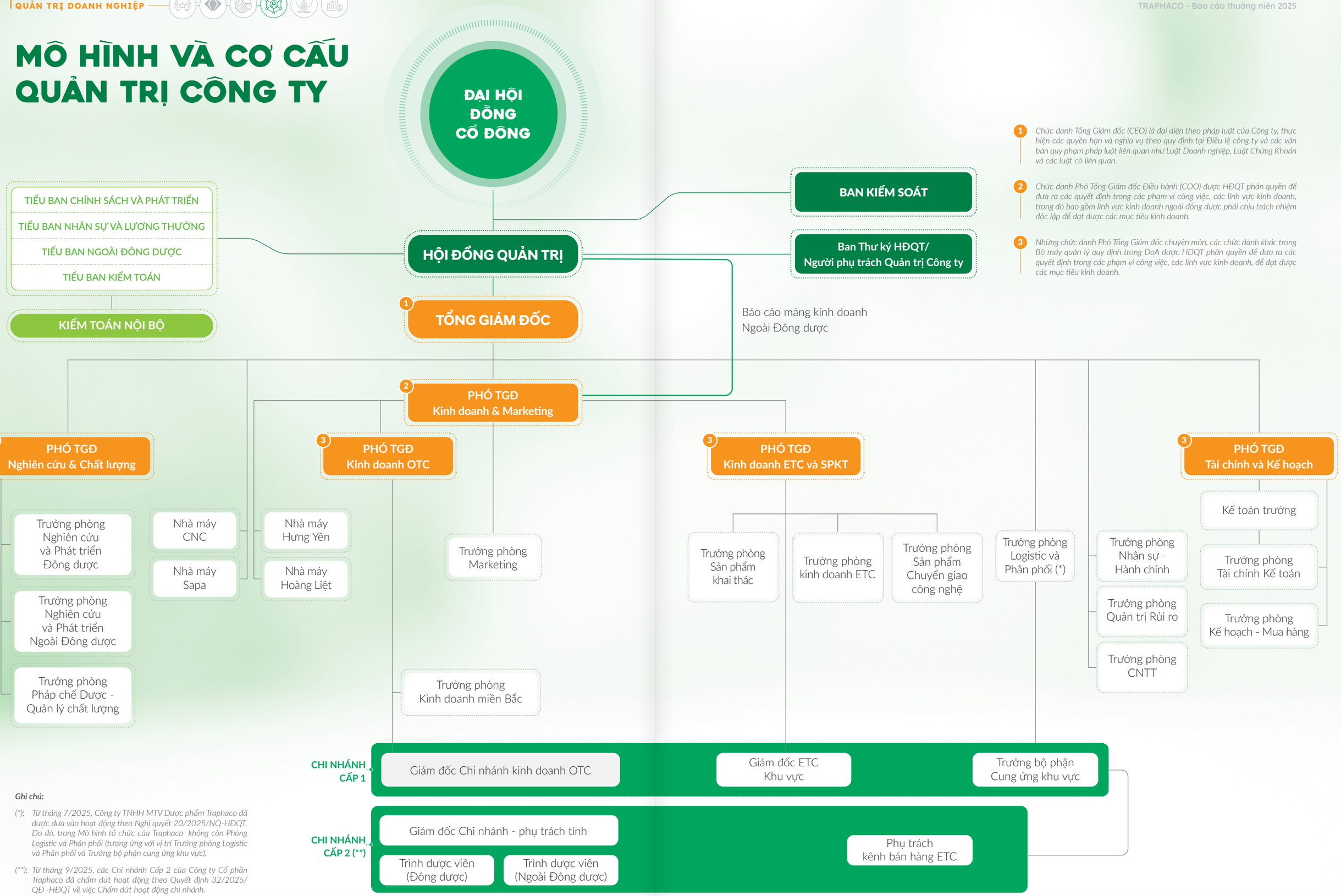

1 *Chức danh Tổng Giám đốc (CEO) là đại diện theo pháp luật của Công ty, thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và các luật có liên quan.*

2 *Chức danh Phó Tổng Giám đốc Điều hành (COO) được HĐQT phân quyền để đưa ra các quyết định trong các phạm vi công việc, các lĩnh vực kinh doanh, trong đó bao gồm lĩnh vực kinh doanh ngoài đông dược phải chịu trách nhiệm độc lập để đạt được các mục tiêu kinh doanh.*

3 *Những chức danh Phó Tổng Giám đốc chuyên môn, các chức danh khác trong Bộ máy quản lý quy định trong DoA được HĐQT phân quyền để đưa ra các quyết định trong các phạm vi công việc, các lĩnh vực kinh doanh, để đạt được các mục tiêu kinh doanh.*

Ghi chú:

(*): Từ tháng 7/2025, Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco đã được đưa vào hoạt động theo Nghị quyết 20/2025/NQ-HĐQT. Do đó, trong Mô hình tổ chức của Traphaco không còn Phòng Logistic và Phân phối (tương ứng với vị trí Trưởng phòng Logistic và Phân phối và Trưởng bộ phận cung ứng khu vực).

(**): Từ tháng 9/2025, các Chi nhánh Cấp 2 của Công ty Cổ phần Traphaco đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định 32/2025/QĐ -HĐQT về việc Chấm dứt hoạt động chi nhánh.

MÔ HÌNH VÀ CƠ CẤU QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Traphaco được xây dựng dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế tốt nhất, đảm bảo đầy đủ các chủ thể quản trị của công ty niêm yết, bao gồm ĐHĐCĐ, HĐQT (các Tiểu ban giúp việc cho HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty), Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban chức năng, chi nhánh và công ty con.

Traphaco
Con đường sức khỏe xanh

1 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

2 BAN KIỂM SOÁT

3 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Người phụ trách quản trị Công ty
- Tiểu ban Chính sách Phát triển
- Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng
- Tiểu ban Kiểm toán – Kiểm toán nội bộ
- Tiểu ban ngoài đông dược

4 TỔNG GIÁM ĐỐC

- Nhà máy Hoàng Liệt
- 14 phòng ban
- 02 chi nhánh

- Công ty TNHH MTV TraphacoSapa (100%)
- Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (100%)
- Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (51%)
- Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Daklak (58%)
- Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2021 - 2025

Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2021 - 2025

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị có các thay đổi như sau:

STT	Họ và tên	Bổ nhiệm/Từ nhiệm
1.	Ông **Chung Ji Kwang**	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 31/3/2021
2.	Ông **Nguyễn Phú Khánh**	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 31/03/2022
3.	Ông **Trần Túc Mã**	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 31/3/2021
4.	Bà **Đào Thúy Hà**	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 31/3/2021
5.	Ông **Kim Dong Hyu**	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 31/3/2021
6.	Ông **Đinh Quang Hòa**	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 14/04/2023
7.	Ông **Cha Junwoo**	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 12/04/2024
8.	Ông **Nguyễn Anh Tuấn**	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 31/3/2021, miễn nhiệm ngày 14/04/2023
9.	Ông **Lại Trần Đông**	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 31/3/2021, miễn nhiệm ngày 31/03/2022
10.	Ông **Lee Tae Yon**	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 31/3/2021, miễn nhiệm ngày 12/4/2024

Nhân sự HĐQT tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Traphaco	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác
1.	Ông **Chung Ji Kwang**	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	0%	N/a
2.	Ông **Nguyễn Phú Khánh**	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	12,06% (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 5.000.000 cổ phiếu)	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí và khoáng sản Hà Giang
3.	Bà **Đào Thúy Hà**	Ủy viên HĐQT Tổng Giám đốc	Điều hành	11,55% (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 5.000.000 cổ phiếu) 0,18% (Sở hữu cá nhân: 74.850 cổ phiếu)	N/a
4.	Ông **Trần Túc Mã**	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	4,16% (Sở hữu cá nhân: 1.724.456 cổ phiếu)	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên
5.	Ông **Kim Dong Hyu**	Ủy viên HĐQT P. TGĐ	Điều hành	0%	N/a
6.	Ông **Đinh Quang Hòa**	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	12,06% (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 5.000.000 cổ phiếu)	N/a
7.	Ông **Cha Junwoo**	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	0%	N/a

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2025

KẾT QUẢ NỔI BẬT

Nhiệm kỳ 2021–2025 là một giai đoạn đầy thách thức khi nền kinh tế và xã hội chịu tác động nặng nề từ dịch bệnh Covid-19, các xung đột địa chính trị và sự bất ổn của chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, ngành Dược cũng đối mặt với những thay đổi lớn về thể chế như Luật Dược sửa đổi và việc tái cấu trúc bộ máy hành chính y tế. Trong bối cảnh đó, HĐQT đã khẳng định vai trò then chốt qua những quyết định chiến lược kịp thời, bám sát chỉ đạo của ĐHĐCĐ để thực thi thành công lộ trình phát triển. Kết quả không chỉ đem lại tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận mà còn xác lập nền tảng vững chắc cho giai đoạn 2026–2030. Chi tiết:

- Hội đồng quản trị chỉ đạo xây dựng Chiến lược và thực thi giai đoạn 2021 – 2025 với những đánh giá cụ thể dựa trên giá trị nội bộ, tiềm lực Công ty kết hợp cùng những biến cố, thay đổi của quốc tế, chính trị, dịch bệnh và tình hình ngành. Chiến lược được theo dõi sát sao, đảm bảo tạo động lực cho công ty và xây dựng những nền tảng vững chắc cho sự phát triển giai đoạn tới.
- HĐQT luôn theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban TGĐ, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban TGĐ.
- Giám sát việc thực hiện theo mô hình tổ chức và ma trận phân quyền đã ban hành năm 2021; trên cơ sở đánh giá các thay đổi thực tế, xác định mô hình hiện nay không còn phù hợp, cần thiết lập xây dựng ma trận phân quyền mới nhằm phù hợp với định hướng trong nhiệm kỳ tới
- Trong tình hình dịch bệnh Covid-19, thách thức/khó khăn chung của ngành, cạnh tranh gay gắt, Ban TGĐ đã và đang triển khai hầu hết các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.
- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên các năm, thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo tài chính từng quý và Báo cáo thường niên.
- Giám sát, chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở Giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thị sát thị trường dược phẩm và hệ thống phân phối của Công ty và tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành.

Hội đồng quản trị đã tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Các giải thưởng đạt được

Trên nền tảng kết quả hoạt động và định hướng phát triển bền vững, Traphaco tiếp tục được ghi nhận thông qua nhiều danh hiệu, giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế, qua đó củng cố hình ảnh doanh nghiệp dược Việt Nam có thương hiệu mạnh, năng lực quản trị tốt, trách nhiệm xã hội cao và định hướng phát triển dài hạn rõ ràng:

- Huân chương lao động hạng nhất lần 2 (2022)
- Thương hiệu Quốc gia Việt Nam (2022, 2024)
- Top 10 Doanh nghiệp bền vững liên tiếp các năm, Giải thưởng Ngôi sao CSI giai đoạn 2016-2025.
- Top 10 giải thưởng Sao vàng đất Việt (2024)
- Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam (2022, 2024)
- Liên tiếp đạt Top 5 Công ty Đông dược uy tín nhất Việt Nam (giữ vững Top 1)
- Doanh nghiệp xuất sắc và bền vững châu Á - ACES Awards (2022)
- Doanh nghiệp tiêu biểu vì sự phát triển dược liệu Việt (2023)
- Giải UN Women WEPs Awards (Hạng mục: Bình đẳng giới tại thị trường) (2024).

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2025

Hoạt động của HĐQT năm 2025

Năm 2025, HĐQT đã tiến hành tổng cộng 20 cuộc họp với tỷ lệ tham dự gần đạt 100% (1 trường hợp vắng mặt do lý do cá nhân), trong đó: 4 trực tiếp và 16 bằng văn bản, ban hành 34 Nghị quyết, Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban kiểm soát (BKS) tham dự để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc.

CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2025

HĐQT đã phê duyệt 35 Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề sau:

(Phục vụ lợi ích)

Quản trị điều hành	Quản trị nhân sự	Quản trị tổ chức	Quản trị cổ đông
13 Nghị quyết, Quyết định	08 Nghị quyết, Quyết định	11 Nghị quyết, Quyết định	03 Nghị quyết, Quyết định

Thành viên HĐQT độc lập (02 thành viên) tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT:

- 01 thành viên HĐQT độc lập là Trưởng Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng và Tiểu ban kiểm toán
- 01 thành viên HĐQT độc lập là thành viên của Tiểu ban Ngoài đông dược và Tiểu ban Chính sách phát triển
- Làm việc chặt chẽ với HĐQT về các vấn đề liên quan đến việc quản trị doanh nghiệp.
- Đóng góp thẳng thắn và khách quan về những quyết định của HĐQT nhằm nâng cao chất lượng các quyết định quản trị.

Thành viên HĐQT độc lập cũng theo sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường sự minh bạch và công bằng trong hoạt động quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT

1 TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

- Tham mưu Bản Kế hoạch Ngân sách năm 2026: đầu tư tài sản cố định, xây dựng cơ bản, nghiên cứu phát triển, Marketing.
- Đánh giá Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm và năm 2025.
- Giám sát, định hướng, tham vấn tới HĐQT các dự án: chuyển đổi hệ thống phân phối, giải thể chi nhánh cấp 2...
- Họp chuyên đề với Ban Điều hành và cán bộ liên quan về các nội dung: Hoạt động của Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco; Kế hoạch ngân sách năm 2026.

2 TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG

- Rà soát, tham mưu tới HĐQT giao KPIs quý cho Ban Điều hành.
- Đề xuất nhân sự đối với các vị trí: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh OTC; Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco; Phụ trách Kiểm toán nội bộ; Phụ trách quản trị công ty.

3 TIỂU BAN NGOÀI ĐÔNG DƯỢC

- Chủ trì các hoạt động liên quan tới dự án GMP-EU.
- Chỉ đạo các hoạt động để phục vụ việc ký kết thỏa thuận bổ sung danh mục nhận chuyển giao công nghệ giai đoạn 3, xây dựng danh mục sản phẩm chiến lược, định hình hướng phát triển sản phẩm xuất khẩu.

4 TIỂU BAN KIỂM TOÁN

- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán trong năm 2024, bán niên năm 2025, báo cáo quý 2025.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát, tư vấn lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2025.
- Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện Kế hoạch kiểm toán theo phê duyệt của HĐQT.

Hoạt động kiểm toán nội bộ

- Kiểm tra việc thực hiện các khuyến nghị của kiểm toán.
- Dự thảo chỉnh sửa Quy chế, Quy trình Kiểm toán nội bộ trình Tiểu ban kiểm toán
- Thực hiện các sự kiện kiểm toán theo kế hoạch:

STT	Tên cuộc kiểm toán	Thời gian
1	Chi phí sản xuất tại Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	17/02 - 06/03/2025
2	Triển khai hoạt động quảng cáo và chương trình bán hàng	24/04 – 20/06/2025
3	Hoạt động lập kế hoạch, ngân sách và việc thực hiện	06/08 – 05/09/2025
4	Hoạt động chuyển đổi số triển khai ở khối kinh doanh OTC	28/10 – 20/11/2025

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO ASEAN

ĐÁNH GIÁ VỚI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CỦA CTCP TRAPHACO

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

CÂU HỎI CẤP 1

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
	PHẦN A. QUYỀN CỔ ĐÔNG		
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi được công bố.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty.**		
	Cổ đông có quyền tham gia:		
A.2.1	Sửa đổi quy chế Công ty.	☑	Traphaco tiến hành lấy ý kiến ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công ty tại các kỳ đại hội và đưa nội dung về sửa đổi các quy chế Công ty vào chương trình nghị sự khi các quy chế này thuộc thẩm quyền (quyết định) của Đại hội.
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu.	☑	Traphaco thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tại các kỳ đại hội.
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty, dẫn đến việc bán Công ty.	☑	Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.3	**Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.**		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế về việc đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/ BKS được công bố trên website Công ty trước ĐHCĐ và được biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này: Thủ tục đề cử và biểu quyết được công bố trên website trước 21 ngày diễn ra Đại hội.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận.	☑	Biên bản các kỳ ĐHCĐ đã ghi nhận Phần thảo luận với các cổ đông. Kể từ năm 2017 đã ghi nhận chi tiết nội dung câu hỏi và câu trả lời.

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ kết quả bầu chọn cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHCĐ gần nhất.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ danh sách thành viên HĐQT tham dự trong Biên bản họp ĐHĐCĐ.
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGĐ/Giám đốc Điều hành (nếu TGĐ/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	☑	Traphaco thực hiện tốt các điểm này trong nhiều năm liền và các Lãnh đạo cấp cao của Công ty như Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, luôn tham dự các kỳ đại hội.
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt.	☑	Công ty cho phép biểu quyết vắng mặt thông qua đại diện được ủy quyền hợp lệ theo quy định của Công ty.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất.	☑	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với mọi nghị quyết tại ĐHCĐ mới nhất, không phải bằng cách giơ tay.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này từ ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2016-2020.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco luôn tuân thủ công bố Nghị quyết và Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu trong vòng 24h theo quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	☑	Tài liệu ĐHCĐ của Traphaco đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
A.4	**Thị trường giao dịch thâu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.**		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại.	☑	Tại Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.5	**Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.**		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco đã công bố rất chi tiết nội dung này trên báo cáo thường niên (mục quan hệ cổ đông, các chính sách về việc khuyến khích cổ đông thực hiện các quyền của mình, tạo điều kiện cho cổ đông tham dự bỏ phiếu, biểu quyết các vấn đề quan trọng).

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO ASEAN

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
PHẦN B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết.	☑	Traphaco đã thực hiện điểm này.
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu.	☑	Traphaco công bố rõ nội dung "công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông" trong Điều lệ công ty, thông báo chốt danh sách, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên.
B.2	**Thông báo ĐHĐCĐ.**		
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết.	☑	Tùy tình hình thực tế, tính chất quan trọng của các nội dung họp, Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ có sự linh hoạt khi ghi lại các điều, vấn đề cần biểu quyết.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt.	☑	Toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ của Traphaco đều được dịch và công bố đồng thời bằng tiếng Việt - Anh.
	Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác).	☑	Traphaco có thực hiện công bố Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này theo tờ trình ĐHĐCĐ về việc phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập.
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: giấy ủy quyền tham dự ĐHCĐ được gửi cùng với thông báo mời họp (21 ngày trước khi diễn ra Đại hội), và cũng được công bố trên website công ty (có chỉ dẫn đường link trong giấy mời).
B.3	**Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.**		
B.3.1	Công ty có quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: có quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan, và các quy chế khác.
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	☑	Traphaco đã thực hiện tiêu chí này theo quy định tại thông tư 96/2020/TT-BTC.
B.4	**Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.**		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không.	☑	Nội dung hoạt động này hiện do Tiểu ban kiểm toán thực hiện.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	☑	Nội dung này đã được thể hiện trong quy chế tài chính.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
B.5	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng**		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
PHẦN C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**		
	Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên Báo cáo thường niên (BCTN) và Phát triển bền vững (PTBV).
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu.	☑	Từ năm 2017 Traphaco đã công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp trên BC PTBV.
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trong báo cáo phát triển bền vững.
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	☑	Traphaco đã ban hành quy chế quản lý tài chính, quy định rõ các thẩm quyền quyết định đối với tài sản, tiền v.v... của Công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ các chủ nợ.	☑	Từ năm 2014, Traphaco áp dụng chính sách bán hàng mới: thu tiền ngay, nên có nền tảng tài chính vững chắc, tiền nợ ngắn/dài hạn ít. Việc thanh toán, đền bù nghĩa vụ cho chủ nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO ASEAN

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
C.2	**Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.**		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc trên website của Công ty và BCTN để các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại.	☑	Traphaco đã nêu rõ đầu mối liên lạc và bộ phận Quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên và website Công ty.
C.3	**Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.**		
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên.	☑	Traphaco đã nêu rõ chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt và nêu đầy đủ trong Báo cáo phát triển bền vững.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.
C.4	**Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.**		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty.	☑	Traphaco đã ban hành quy trình này.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức.	☑	Traphaco đã ban hành quy trình này.
PHẦN D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1	**Cấu trúc sở hữu minh bạch**		
D.1.1	Công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên.	☑	Traphaco đã thực hiện nội dung này.
D.1.2	Công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT.	☑	
D.1.4	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Ban Điều hành nắm giữ.	☑	
D.1.5	Công bố thông tin chi tiết về công ty mẹ, công ty con, liên kết, liên doanh.	☑	
D.2	**Chất lượng của Báo cáo thường niên**		
D.2.1	Mục tiêu của công ty.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính.	☑	
D.2.4	Chính sách cổ tức.	☑	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT.	☑	
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm.	☑	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	☑	
	Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty		
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.3.	**Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)**		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty; cụ thể hóa bằng quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.4	**Thành viên/Ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty**		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.5	**Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán**		
	Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán		
D.5.1	Công bố phí kiểm toán.	☑	Traphaco chưa thực hiện công bố nội dung này.
D.5.2	Công bố phí phi kiểm toán.	☑	
D.6	**Phương tiện truyền thông**		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
D.6.1	Báo cáo quý.	☑	Traphaco công bố rất đầy đủ.
D.6.2	Trang thông tin điện tử công ty.	☑	Traphaco đã thực hiện cập nhật đầy đủ website bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích.	☑	Traphaco có dẫn link các bài phân tích (news) về tình hình sản xuất-kinh doanh của công ty bán niên, cả năm, phân tích xu hướng cổ phiếu... ở website công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/ họp báo.	☑	Traphaco đã quảng bá thông tin về doanh nghiệp rộng rãi và thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO ASEAN

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
D.7	**Nộp/công bố Báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn**		
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco tuân thủ tốt quy định này.
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco công bố đầy đủ nội dung này.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này.
D.8	**Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:**		
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quí gần nhất).	☑	Cung cấp thông tin đầy đủ và cập nhật thường xuyên.
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông.	☑	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về.	☑	
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về.	☑	
D.9	**Quan hệ nhà đầu tư**		
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ thông tin này trên BCTN, BC PTBV và website Công ty.
PHẦN E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1	**Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT**		
	Trách nhiệm của HĐQT và qui chế quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trên website Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai.	☑	Các quyết định được công bố công khai theo luật định.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên, Quy chế Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty.
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm.	☑	HĐQT chỉ đạo xây dựng/theo dõi sát sao việc triển khai thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu theo chiến lược.

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty.	☑	HĐQT có xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty qua các kỳ họp, hoặc giữa kỳ, có quy trình cụ thể. HĐQT có Tiểu ban Chiến lược, và BĐH có Ban Triển khai Chiến lược (do TGĐ – thành viên HĐQT là Trưởng ban).
E.2	**Cơ cấu HĐQT**		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Công ty công bố chi tiết bộ Quy tắc đạo đức.	☑	Traphaco đã xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới, với 6 nguyên tắc văn hóa tối thượng của con người Traphaco. Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, lồng ghép nội dung trong Sổ tay văn hóa đã được ban hành trong quý 1/2020.
E.2.2	Công ty nêu rõ rằng: tất cả HĐQT, thành viên Ban Điều hành và nhân viên được yêu cầu tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☑	
E.2.3	Công ty nêu rõ cách thực thi và kiểm soát việc tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☑	
	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập.	☑	Từ tháng 04/2024 HĐQT Traphaco có 02 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT (~30%).
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm 1 đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco đang thực hiện theo quy định tại Điều lệ với nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không.	☑	Traphaco chưa cụ thể hóa thành quy chế, nhưng đang áp dụng tốt nguyên tắc này.
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn.	☑	Traphaco áp dụng tốt nguyên tắc này: HĐQT Traphaco chỉ có một thành viên điều hành là TGĐ - phục vụ tại 2 HĐQT của công ty con (không phải là công ty niêm yết ngoài tập đoàn).
	Tiểu ban nhân sự		
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco có Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 01 thành viên HĐQT độc lập.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự.	☑	
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO ASEAN

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco có tiểu ban Nhân sự Lương thưởng.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 01 thành viên HĐQT độc lập.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao.	☑	
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập	☑	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có các buổi họp riêng, và các buổi họp làm việc với Kiểm toán độc lập.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập.	☑	Được quy định rõ ràng trong Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3	**Quy trình HĐQT**		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính.	☑	Lịch trình họp HĐQT của cả năm tới đều được sắp xếp lịch và dự kiến nội dung vào buổi họp cuối của HĐQT năm hiện tại.
E.3.2	Thành viên HĐQT họp tối thiểu 6 lần trong năm.	☑	Năm 2025, HĐQT Traphaco tổ chức 21 cuộc họp, và các thành viên đều tham dự đầy đủ.
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT.	☑	Được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT.	☑	Nội dung này có trong Điều lệ Traphaco và đang thực hiện tốt.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình.	☑	Traphaco đã nêu rõ trong Điều lệ Công ty.
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên.	☑	Thư ký công ty hoạt động chuyên trách, được đào tạo về kế toán, nắm rõ các quy định pháp lý về ngành, luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, luật dược...
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	☑	Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT được quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng để bổ nhiệm thành viên HĐQT mới.	☑	Traphaco có đưa ra quy trình bầu thành viên HĐQT mới tại Quy chế để cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên webstie Công ty trước đại hội.
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần.	☑	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT tại Traphaco là 05 năm.
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGĐ.	☑	Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai.	☑	Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên.
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao.	☑	Thù lao của các thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deffered bonus).	☒	Traphaco chưa có chính sách này

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO ASEAN

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
	Kiểm toán Nội bộ		
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt.	☑	Traphaco có bộ phận kiểm toán nội bộ và thực hiện tốt các nội dung này.
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai.	☑	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua.	☑	
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà Công ty đang thực hiện.	☑	Traphaco có quy trình quản lý rủi ro và đã được công bố trong BCTN từ năm 2017.
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế).	☑	Traphaco đã phân loại các rủi ro, đưa ra cách thức quản lý các rủi ro chủ yếu và công bố từ BCTN 2016.
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty.	☑	Báo cáo thường niên đã trình bày hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán, trong đó chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán theo phê duyệt của HĐQT. Nội dung này thể hiện vai trò giám sát của Tiểu ban Kiểm toán trong việc đánh giá và cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
E.4	**Nhân sự trong HĐQT**		
	Chủ tịch HĐQT		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGĐ.	☑	Traphaco đáp ứng tiêu chí này từ năm 2011 đến nay.
E.4.2	Chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco đáp ứng tiêu chí này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai.	☑	Traphaco có quy định về vai trò trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT trong Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT.
	Trưởng thành viên HĐQT độc lập		
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng.	☑	
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động.	☑	Có.
E.5	**Hiệu quả HĐQT**		
	Phát triển thành viên HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới.	☑	Thành viên HĐQT mới được gặp gỡ, làm việc với tất cả các đơn vị để hiểu rõ hoạt động SXKD của công ty; tiếp cận các tài liệu họp HĐQT để nắm bắt định hướng phát triển công ty.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn.	☑	Traphaco khuyến khích và đăng ký tham gia khóa học về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, lãnh đạo công ty. Hằng năm, các thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao công ty vẫn tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGĐ/Ban Điều hành.		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGĐ/Chủ tịch/Nhân sự chủ chốt.	☑	Traphaco đã có Quy chế bổ nhiệm lãnh đạo, cán bộ quản lý.
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGĐ/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt.	☑	Được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, và được thực hiện định kỳ 2 lần/năm.
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☑	Có tổng kết và đánh giá hoạt động của HĐQT hằng năm, công bố trong BCTN.
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO ASEAN

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

CÂU HỎI CẤP 2

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
	CÂU HỎI THƯỜNG		
(B)A.	**Quyền của cổ đông**		
(B)A.1	**Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.**		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	☑	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
(B)B.	**Đối xử công bằng với cổ đông**		
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp.	☑	Hiện áp dụng 20 ngày trước ngày ĐKCC (như vậy là cách ngày họp ĐHCĐ ít nhất 28 ngày).
(B)C.	**Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan**		
(B)C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**		
(B)C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB).	☑	Báo cáo phát triển bền vững của Traphaco được thực hiện theo các tiêu chí GRI.
(B)D.	**Công bố thông tin và minh bạch**		
(B)D.1	**Chất lượng Báo cáo thường niên**		
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco thực hiện CBTT báo cáo tài chính năm theo quy định về CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B)D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGĐ?	☑	Traphaco đã công bố chi tiết thù lao của TGĐ từ BCTN 2016.
(B)E.	**Trách nhiệm của HĐQT**		
(B)E.1	**Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT**		
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	☑	Có 02 thành viên HĐQT độc lập là nam giới.
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	☑	Traphaco đã đạt chứng chỉ EDGE về bình đẳng giới, áp dụng với tất cả các cấp bậc nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, cấp HĐQT khó hơn vì nguồn cung nhân lực bậc cao trong ngành dược trên thị trường Việt Nam không nhiều.

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
(B)E.2	**Cấu trúc HĐQT**		
(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	☑	Tiểu ban Nhân sự có 2 thành viên HĐQT độc lập.
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	☑	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị có xây dựng các tiêu chí chất lượng của thành viên HĐQT để phù hợp với công ty.
(B)E.3	**Bổ nhiệm và tái cử HĐQT**		
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.	☑	Công ty có thực hiện công tác này khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.
(B)E.4	**Cơ cấu và Thành phần HĐQT**		
(B)E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập.	☑	HĐQT Traphaco có 02 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT.
(B)E.5	**Quản lý rủi ro**		
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm hoạ, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco có Ban Quản lý rủi ro phụ trách các vấn đề này, thường trực theo dõi, giám sát, đảm bảo kiểm soát rủi ro và báo cáo HĐQT khi được yêu cầu.
(B)E.6	**Hiệu quả hoạt động của HĐQT**		
(B)E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt.	☑	Hiện tại, Ban Quản lý rủi ro thuộc bên điều hành.

	CÂU HỎI PHẠT		
(P)A.	**Quyền của cổ đông**		
(P)A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.	☑	Traphaco đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.
(P)A.2	**Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.**		
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác.	☑	Không có bằng chứng nào.
(P)A.3	**Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.**		
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường.	☑	Traphaco tổ chức ĐHCĐ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, không vi phạm nội dung này.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO ASEAN

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất.	☑	Tất cả thành viên HĐQT đều tham dự Đại hội cổ đông.
(P)A.4	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.**		
	Công ty không công bố sự tồn tại của:		
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông.	☑	Traphaco không có các ưu đãi riêng/ràng buộc này.
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết.	☑	
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết.	☑	
(P)A.5	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.**		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại.	☑	Traphaco không có cấu trúc sở hữu này, các cổ đông có quyền ngang nhau và được đối xử bình đẳng.
(P)B.	**Đối xử công bằng với cổ đông**		
(P)B.1	**Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.**		
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	☑	Không có kết luận bị vi phạm, thông tin giao dịch của người nội bộ và người có liên quan được CBTT theo đúng quy định.
(P)B.2	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng**		
(P)B.2.1	Có trường hợp không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không.	☑	Không có.
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	☑	Công ty hiện đang không có hoạt động này.
(P)C.	**Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan**		
(P)C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.**		
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường.	☑	Không có.

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
(P)C.2	**Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.**		
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu.	☑	Không có.
(P)D.	**Công bố thông tin và minh bạch**		
(P)D.1	**Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính**		
(P)D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.
(P)D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.
(P)D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập	☑	Không.
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán.	☑	Không.
(P)E.	**Trách nhiệm của HĐQT**		
(P)E.1	**Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết**		
(P)E.1.1	Có bằng chứng là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin.	☑	Không có bằng chứng nào.
(P)E.1.2	Có trường hợp mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị	☑	Không có trường hợp nào.
(P)E.2	**Cấu trúc HĐQT**		
(P)E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm 1 (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách.	☑	Không có.
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập.	☑	Công ty xác định rõ ràng 02 thành viên HĐQT độc lập.
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vài trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng.	☑	Không có.
(P)E.3	**Kiểm toán độc lập**		
(P)E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại.	☑	Không.
(P)E.4	**Thành phần và cơ cấu HĐQT**		
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGĐ của công ty trong 3 năm qua.	☑	Không.
(P)E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.	☑	Không.

GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO

Tổng thù lao của các thành viên HĐQT được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025, và thực nhận là 4.200.000.000 đồng

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

- Công ty đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm vào tháng 4/2025 để thông qua và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội. Đại hội cổ đông của Công ty được tổ chức hợp pháp và hợp lệ, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về trình tự, thủ tục.
- HĐQT tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.
- HĐQT ghi nhận đầy đủ các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập.

Các tiểu ban hoạt động tích cực, tham mưu cho HĐQT về hoạt động chuyển giao công nghệ, chuyển đổi mô hình phân phối, đầu tư xây dựng nhà máy đạt chuẩn EU-GMP. Hoạt động kiểm toán nội bộ được tổ chức theo đúng chức năng, nhiệm vụ, giúp nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng ban	0	Được bầu vào nhiệm kì mới ngày 31/3/2021
2.	Nguyễn Thanh Hoa	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kì mới ngày 31/3/2021
3.	Nguyễn Thị Giang	Ủy viên	0	Được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2021-2025 tại Đại hội Cổ đông năm 2024 ngày 12/4/2024 Từ nhiệm ngày 4/11/2025

CÁC PHIÊN HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty cổ phần Traphaco (Traphaco). Các phiên họp chính của Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Ghi chú
Phiên 1: tháng 01/2025	03/03	• Phân tích đánh giá các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan năm 2025, trình ĐHĐCĐ. • Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, việc thực hiện KPIs của Ban Điều hành. • Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2024
Phiên 2: tháng 04/2025	03/03	• Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS. • Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT.
Phiên 3: tháng 08/2025	03/03	• Thẩm tra báo cáo tài chính bán niên năm 2025.
Phiên 4: tháng 12/2025	02/02	• Đánh giá Kế hoạch năm 2026.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025

- Công ty đã thực hiện doanh thu thuần hợp nhất năm 2025 là 2.657 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch; lợi nhuận hợp nhất sau thuế là 278 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch.
- Số lượng sản phẩm mới triển khai sản xuất và đưa ra thị trường năm 2025 là 18 sản phẩm, đạt 150% so với mục tiêu 12 sản phẩm mới. Doanh số các sản phẩm mới triển khai ra thị trường từ năm 2021 - 2025 đạt 320,3 tỷ đồng (107% kế hoạch).
- Tổng số đăng ký/công bố vượt mục tiêu với 313 số đăng ký/công bố (kế hoạch 302 số đăng ký/công bố).
- Công ty đã hoàn thành trích lập các quỹ theo đúng quy định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước theo đúng luật định.
- Công ty đã hoàn thành chi trả cổ tức năm 2024 theo đúng quy định (theo nghị quyết ĐHĐCĐ 16/2025/NQ - ĐHĐCĐ) vào tháng 01/2025 và tháng 7/2025.
- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị có 7 thành viên. Năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng quy định của Điều lệ công ty. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị doanh nghiệp của Công ty, theo định hướng chuẩn mực quản trị tiên tiến; HĐQT chỉ đạo, giám sát triển khai chiến lược phát triển, theo sát mọi hoạt động của Công ty với tính hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao.

Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tích cực tham gia ý kiến tư vấn cho Ban Điều hành về nhiều hoạt động lớn của Công ty: dự án chuyển đổi mô hình phân phối, triển khai dự án nhà máy đạt chuẩn EU-GMP,...

Các tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các cuộc họp theo đúng quy chế hoạt động HĐQT

Năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã cơ bản đánh giá, dự báo, có định hướng và sự đồng bộ trong công tác kế hoạch, sản xuất, luân chuyển hàng hóa và bán hàng.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

BKS thống nhất với Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2026.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Kết quả hoạt động hợp nhất của công ty

CÁC CHỈ TIÊU LỚN:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH/KH	Tăng trưởng so với năm 2024
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Tỷ VNĐ	2.538	2.657	105%	13%
2	Lợi nhuận hợp nhất (sau thuế)		268	278	104%	8%
3	Số sản phẩm mới triển khai sản xuất và đưa ra thị trường	SP	12	18	150%	30%
4	Doanh số sản phẩm mới triển khai thị trường (2021-2025)	Tỷ VNĐ	300	320,3	107%	45%
5	Số đăng ký và công bố sở hữu hằng năm.	số ĐK/CB	302	313	104%	8%

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2025, kinh tế Việt Nam nói chung duy trì đà tăng trưởng ổn định và ngành dược nói riêng cũng có sự tăng trưởng tích cực. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm ngày càng được cơ quan quản lý siết chặt, đặc biệt sau các vụ việc liên quan đến thuốc giả và thuốc kém chất lượng trên thị trường. Việc tăng cường kiểm soát tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dược uy tín, có hệ thống quản lý chất lượng tốt như Traphaco tiếp tục củng cố vị thế và mở rộng thị phần. Nhờ tận dụng tốt cơ hội này, năm 2025, doanh thu hợp nhất của Công ty đạt 105% so với kế hoạch đề ra, tăng trưởng 13% so với cùng kỳ, lợi nhuận hợp nhất đạt 104%, tăng trưởng 8% so với cùng kỳ.

Tháng 7/2025, Công ty thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco (Traphaco New) chuyên môn hóa hoạt động phân phối và Logistics, từng bước tối ưu hóa toàn bộ chuỗi cung ứng. Cùng với đó, Công ty giải thể 26 chi nhánh để tập trung nguồn lực vào 3 chi nhánh cấp 1 giúp tinh gọn bộ máy và thâm nhập sâu vào thị trường, hiệu quả hơn. Doanh thu chung toàn hệ thống có sự tăng trưởng rõ rệt trên từng kênh.

Cụ thể:

- Kênh OTC và online: Doanh thu 2025 đạt hơn 105% so với kế hoạch, tăng trưởng 12% so với năm 2024
- Kênh ETC: Mặc dù Doanh thu năm 2025 chỉ đạt gần 97% so với kế hoạch nhưng ghi nhận có sự tăng trưởng 5% so với năm 2024.

Kết quả đạt được này cho thấy Công ty đã tận dụng được, cơ hội thị trường cũng như khai thác tốt các nhóm sản phẩm Đông dược cao cấp, Tân dược chất lượng cao, nhóm sản phẩm chuyển giao công nghệ ...

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế hợp nhất/ Doanh thu hợp nhất thực hiện 2025 đạt 10,48%, cơ bản đạt kế hoạch đề ra.
- Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai hoạt động chuyển đổi số toàn diện trong quản trị, vận hành và bán hàng giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, minh bạch quy trình sản xuất - phân phối, tối ưu hoạt động vận hành và ra quyết định.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

BKS chúng tôi đã xem xét, thẩm tra và đồng ý với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, báo cáo tài chính sáu tháng năm 2025 thể hiện trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán cũng như các quy định quản lý tài chính, kế toán, thuế hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán. Các Báo cáo tài chính trong năm 2025 đã được lập chính xác và đúng thời hạn.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.

BKS, HĐQT và Ban TGĐ phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS.

Tại các cuộc họp HĐQT, BKS tham dự và có tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, BĐH về các vấn đề quản trị Công ty theo phạm vi trách nhiệm. Các kiến nghị cơ bản được ghi nhận và thực hiện.

Trong năm 2025 không có yêu cầu từ Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông theo khoản 2 điều 115 Luật Doanh nghiệp đối với Ban Kiểm soát về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2025

Ban Kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty cổ phần Traphaco trong nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

1 Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị, đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình.
- BKS tham dự các cuộc họp của Kiểm toán nội bộ với Ban điều hành, phối hợp trong một số hoạt động kiểm toán và tham gia đóng góp ý kiến đối với các nội dung liên quan
- Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào bằng văn bản của cổ đông về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhận xét, đánh giá:

- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát mọi hoạt động của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn nỗ lực bám sát chức năng, nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị các vấn đề tiềm tàng rủi ro trong quản trị.
- Các thành viên Ban Kiểm soát phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành, các phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ (quý, năm) để thực hiện công việc giám sát của Ban.
- Trong nhiệm kỳ, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.

2 Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Các Báo cáo tài chính trong nhiệm kỳ 2021-2025 được kiểm toán bởi 1 trong 4 công ty Big 4 là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong nhiệm kỳ 2021-2025 theo Báo cáo tài chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu thuần	tỷ đồng	2.161	2.399	2.299	2.347	**2.657**
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	331	368	361	325	**347**
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	264	294	285	257	**278**
Nợ phải trả	tỷ đồng	440	436	635	636	**636**
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	1.268	1.381	1.489	1.533	**1.686**
Vốn điều lệ (số đầu kỳ)	tỷ đồng	415	415	415	415	**415**
Tỷ lệ trả cổ tức	%	30	30	30	40	**40**

Doanh thu của Công ty trong nhiệm kỳ 2021 – 2025 tăng 1,23 lần, tăng từ 2.161 tỷ đồng lên

2.657 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu của Công ty trong nhiệm kỳ 2021-2025 tăng 1,33 lần, từ 1.268 tỷ đồng lên

1.686 tỷ đồng cuối năm 2025.

Cổ tức: công ty duy trì tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt 30% từ năm 2021 – 2023 và tăng lên

40% trong năm 2024 – 2025.

Về phân phối lợi nhuận

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận hằng năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên qua các năm trong nhiệm kỳ.

Trong nhiệm kỳ 2021-2025, Ban Kiểm soát đã được nhận thù lao theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ qua các năm. Mức thù lao cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo quý
1.	Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng ban	Bổ nhiệm 31/3/2021	42.000.000
2.	Nguyễn Thanh Hoa	Ủy viên	Bổ nhiệm 31/3/2021	36.000.000
3.	Kwon Ki Bum	Ủy viên	Bổ nhiệm 31/3/2021 - Từ nhiệm 20/7/2023	36.000.000
4.	Nguyễn Thị Giang	Ủy viên	Bổ nhiệm 12/4/2024 - Từ nhiệm ngày 04/11/2025	36.000.000

KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát đề xuất các ý kiến sau với Công ty năm 2026:

- Nâng cao chất lượng thể thức báo cáo và phân tích báo cáo phục vụ công tác quản trị Công ty, phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.
- Công ty chú trọng việc giao các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh 2026 cho các công ty con sát định hướng và mức độ tăng trưởng của công ty mẹ. Nâng cao công tác quản lý rủi ro trong toàn bộ hệ thống, nâng cao công tác quản trị tại các công ty con và các chi nhánh.
- Công ty triển khai khẩn trương và thận trọng, có báo cáo định kỳ về tiến độ dự án nhà máy đạt chuẩn EU-GMP.
- Công ty cần tập trung vào doanh thu của các sản phẩm chủ lực, mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Công ty cần tăng cường trách nhiệm quản trị, chú trọng việc rà soát tính pháp lí và có giải pháp cụ thể với các khoản công nợ quá hạn và có tính rủi ro cao.
- Công ty cần xem xét, đánh giá các phương án khuyến mại làm giảm trừ doanh thu theo hình thức phù hợp, hiệu quả đảm bảo hài hòa lợi ích của khách hàng và Công ty.
- Rà soát, cập nhật hệ thống các văn bản quản trị nội bộ của công ty nhằm đảm bảo tính phù hợp với mô hình tổ chức hiện tại sau khi Công ty thay đổi mô hình phân phối, giải thể các chi nhánh cấp 2.
- Tăng cường giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh dược phẩm, bảo đảm chất lượng sản phẩm và duy trì việc đáp ứng các tiêu chuẩn GMP, GACP, GSP trong toàn hệ thống.
- Xây dựng các giải pháp nhằm ổn định chuỗi cung ứng, đặc biệt đối với nguồn nguyên liệu nhập khẩu, hạn chế nguy cơ gián đoạn nguồn cung.
- Kiểm soát chặt chẽ giá thành sản xuất, đồng thời xây dựng các giải pháp tối ưu chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Công ty tìm kiếm các giải pháp giữ vững và phát triển thị trường trọng điểm trong lĩnh vực đông dược cao cấp, đồng thời chú trọng ưu tiên đầu tư phát triển thuốc tân dược chất lượng cao.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2025

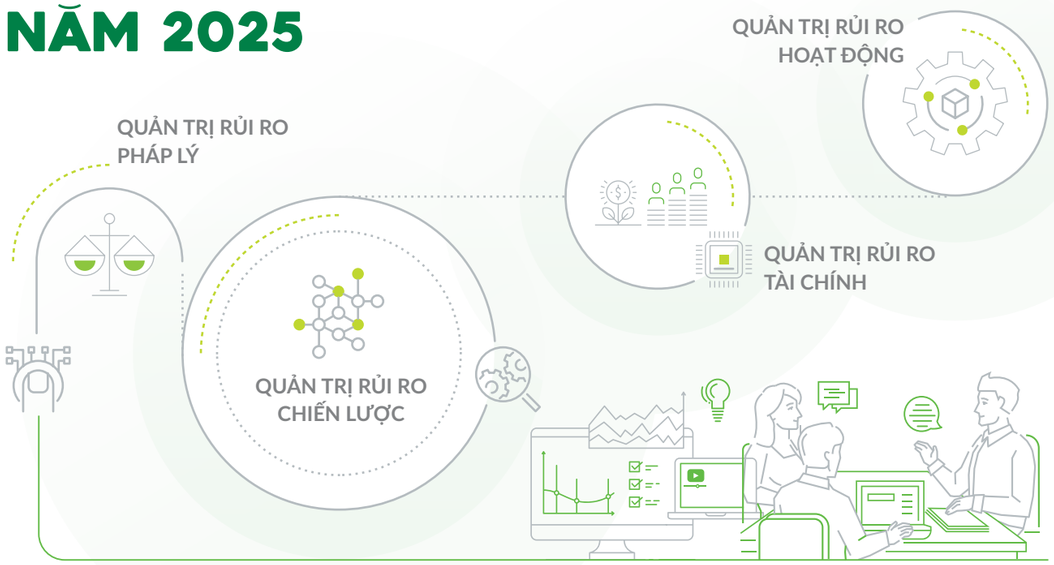

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn nhiều biến động đối với ngành dược phẩm, khi doanh nghiệp đồng thời chịu tác động từ áp lực thị trường, thay đổi chính sách pháp luật và yêu cầu ngày càng cao về năng lực vận hành. Trước bối cảnh đó, Traphaco kiên định triển khai quản trị rủi ro như một trụ cột trọng yếu trong hệ thống quản trị doanh nghiệp, được tích hợp xuyên suốt từ hoạch định chiến lược đến điều hành hoạt động, nhằm bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững. Công ty tiếp tục duy trì mô hình quản trị rủi ro doanh nghiệp ba cấp độ, đảm bảo việc nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro được triển khai xuyên suốt, đồng bộ và gắn chặt với các hoạt động sản xuất – kinh doanh trong toàn hệ thống.

QUẢN TRỊ RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường dược phẩm tiếp tục chịu áp lực từ sức mua, cạnh tranh gia tăng và yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn chất lượng, pháp lý và năng lực phân phối, Traphaco vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực với các chỉ tiêu trọng yếu đều vượt kế hoạch. Qua đó thể hiện năng lực điều hành linh hoạt, khả năng thích ứng hiệu quả trước biến động thị trường và vai trò trọng yếu của công tác quản trị rủi ro chiến lược trong việc bảo đảm ổn định hoạt động và tăng trưởng bền vững.

Bám sát định hướng chiến lược dài hạn "Giữ vững vị thế số 1 Đông dược – tập trung đầu tư phát triển ngoài Đông dược", Traphaco triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nhận diện, phân tán và kiểm soát rủi ro chiến lược. Công ty chú trọng nâng cao giá trị danh mục sản phẩm thông qua đẩy mạnh nghiên cứu – phát triển, mở rộng sang các phân khúc có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao như Tân dược chất lượng cao, thuốc Generic và các sản phẩm chuyển giao công nghệ, qua đó giảm thiểu sự phụ thuộc vào một nhóm sản phẩm truyền thống và tạo dư địa tăng trưởng dài hạn.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các giai đoạn chuyển giao công nghệ với đối tác Daewoong, tập trung vào các thuốc phối hợp có công nghệ bào chế phức tạp và giá trị cao, từng bước làm chủ công nghệ sản xuất và rút ngắn khoảng cách từ nghiên cứu đến thương mại hóa sản phẩm. Đồng thời, Traphaco đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà máy theo tiêu chuẩn cao, hướng tới EU-GMP, nhằm nâng chuẩn quản trị sản xuất, giảm thiểu rủi ro về chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cơ quan quản lý và mở rộng cơ hội hợp tác trong tương lai. Việc đầu tư bài bản cho năng lực nghiên cứu, kiểm nghiệm và sản xuất giúp Công ty chủ động ứng phó với rủi ro chiến lược, củng cố vị thế và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn.

Trong năm, Traphaco ghi nhận nhiều kết quả tích cực làm nền tảng cho việc kiểm soát rủi ro và thực thi chiến lược hiệu quả. Công ty tiếp tục được vinh danh Top 10 Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam 2025 và nhận giải CSI Star cho giai đoạn 2016–2025, khẳng định năng lực quản trị bền vững và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế trong dài hạn. Đồng thời, Traphaco được tôn vinh là doanh nghiệp niêm yết tiêu biểu nhân kỷ niệm 25 năm Thị trường Chứng khoán Việt Nam, thể hiện cam kết về minh bạch, quản trị tốt và tạo giá trị bền vững cho cổ đông. Bên cạnh đó, nhiều sản phẩm chủ lực tiếp tục giữ vị thế dẫn đầu thị trường, được ghi nhận về chất lượng và hiệu quả, góp phần củng cố niềm tin của đối tác và người tiêu dùng.

QUẢN TRỊ RỦI RO PHÁP LÝ

Năm 2025, việc hoàn thiện Luật Dược sửa đổi và các văn bản hướng dẫn tiếp tục tạo ra những tác động lớn đến hoạt động của doanh nghiệp dược, đặc biệt liên quan đến phân phối, đấu thầu, đăng ký thuốc, logistics và mô hình tổ chức hệ thống bán hàng.

Nhận thức rõ rủi ro pháp lý là một trong những rủi ro trọng yếu, Traphaco tăng cường công tác quản trị tuân thủ thông qua việc thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới, rà soát quy trình nội bộ và đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hoạt động. Trong năm 2025, Công ty đã triển khai tái cấu trúc mạnh mẽ hệ thống phân phối theo hướng tập trung, tinh gọn đầu mối, thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco làm đầu mối logistics và phân phối, nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, nâng cao tính minh bạch và giảm thiểu rủi ro pháp lý phát sinh trong hoạt động phân phối.

Công ty duy trì cơ chế theo dõi, cập nhật và phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật liên quan đến các lĩnh vực trọng yếu như dược, doanh nghiệp, đấu thầu, thuế, môi trường và lao động. Các quy định pháp lý trọng yếu được chọn lọc, phân tích và phổ biến thống nhất trên nền tảng số, giúp các đơn vị chủ động thực hiện và hạn chế rủi ro phát sinh do thiếu thông tin hoặc chậm triển khai.

Song song đó, Traphaco thực hiện đánh giá định kỳ mức độ tuân thủ yêu cầu pháp luật trên toàn hệ thống đối với các quy định có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất – kinh doanh. Các nội dung chưa đáp ứng hoặc tiềm ẩn rủi ro được kịp thời nhận diện, phân loại và xử lý theo các quy trình quản trị rủi ro và hành động khắc phục, bảo đảm tính nhất quán và kiểm soát hiệu quả.

Trong quản lý hợp đồng và giao dịch, Công ty tập trung soát xét pháp lý đối với các hợp đồng có giá trị lớn, hợp đồng mẫu và các giao dịch phức tạp, đồng thời đẩy mạnh chuẩn hóa hệ thống mẫu hợp đồng nhằm giảm thiểu rủi ro phát sinh và tối ưu nguồn lực pháp chế. Hoạt động tư vấn pháp lý được triển khai kịp thời, đáp ứng yêu cầu của các đơn vị và hỗ trợ hiệu quả cho việc triển khai các dự án, chương trình trọng điểm.

Bên cạnh đó, Traphaco chủ động tham gia các diễn đàn, hội thảo, đối thoại chính sách với cơ quan quản lý và hiệp hội ngành nghề để kịp thời nắm bắt, phản ánh các vướng mắc thực tiễn và góp ý xây dựng chính sách. Công tác tư vấn pháp lý nội bộ và kiểm soát tuân thủ được tăng cường, góp phần hình thành văn hóa tuân thủ trong toàn hệ thống, bảo vệ uy tín và lợi ích hợp pháp của Công ty.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các hoạt động cập nhật pháp luật, đánh giá tuân thủ, kiểm soát hợp đồng, tư vấn pháp lý và tham gia xây dựng chính sách, Traphaco tiếp tục củng cố năng lực quản trị rủi ro pháp lý, bảo vệ hiệu quả lợi ích hợp pháp của Công ty, đồng thời hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong năm 2026.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2025

QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Trong bối cảnh kinh tế năm 2025 tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn như biến động lãi suất, tỷ giá và giá nguyên liệu đầu vào, Traphaco triển khai các biện pháp quản trị rủi ro tài chính theo hướng chủ động, minh bạch, thận trọng và linh hoạt, coi chuyển đổi số là công cụ trọng tâm để kiểm soát và tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Để kiểm soát rủi ro tài chính, Công ty tiếp tục duy trì công tác lập và giám sát ngân sách chặt chẽ, theo dõi sát sao dòng tiền và cơ cấu chi phí trong toàn hệ thống. Các hạn mức chi phí được xây dựng phù hợp với kế hoạch sản xuất – kinh doanh, góp phần kiểm soát hiệu quả chi phí và đảm bảo các mục tiêu lợi nhuận đã đề ra.

Đồng thời, Traphaco đẩy mạnh triển khai thanh toán phi tiền mặt và các giải pháp số hóa trong quản lý tài chính, hệ thống kế toán tinh gọn giúp giảm chi phí thường xuyên, tăng năng suất, nâng cao tính minh bạch, giảm thiểu rủi ro trong quản lý dòng tiền và đáp ứng các yêu cầu ngày càng chặt chẽ về kế toán, thuế và kiểm soát nội bộ. Những giải pháp này không chỉ giúp giảm rủi ro tài chính mà còn nâng cao hiệu suất vận hành và khả năng chống chịu của Công ty trước các biến động kinh tế.

Công ty triển khai hệ thống báo cáo quản trị trên nền tảng BI, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống kế toán, DMS và ERP, cho phép theo dõi doanh thu, chi phí và hiệu quả hoạt động của từng chuỗi bán hàng theo thời gian thực, đảm bảo doanh thu thực tế bám sát kế hoạch đã cam kết. Đồng thời, việc số hóa dữ liệu giúp kiểm soát chặt chẽ chi phí bán hàng, bao gồm chiết khấu thương mại, hàng mẫu và hàng khuyến mại, qua đó giảm thiểu rủi ro sai lệch và nâng cao độ chính xác trong quản lý tài chính.

Công tác quản lý ngân sách được nâng cao thông qua hệ thống báo cáo và cơ chế cảnh báo tự động khi chi tiêu vượt ngân sách, hỗ trợ Ban lãnh đạo kịp thời điều chỉnh và đảm bảo mục tiêu tài chính chung. Việc tự động hóa phân bổ ngân sách theo bộ phận và chương trình bán hàng góp phần tối ưu quy trình, nâng cao hiệu quả ra quyết định.

Bên cạnh đó, Traphaco ứng dụng AI trong phân tích tài chính, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách và phân tích chi phí – lợi nhuận theo từng SKU, từ đó xác định các sản phẩm mang lại giá trị cao và tập trung nguồn lực cho các mặt hàng chiến lược. Các giải pháp này giúp Công ty kiểm soát rủi ro tài chính hiệu quả hơn, đồng thời tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động của Traphaco phát sinh trong bối cảnh thị trường dược có nhiều thay đổi mang tính cấu trúc. Quá trình thanh lọc thị trường diễn ra mạnh mẽ khi các sản phẩm kém chất lượng bị loại bỏ, nhà thuốc ngày càng ưu tiên lựa chọn sản phẩm của các thương hiệu uy tín. Cùng với đó, việc triển khai kê đơn điện tử, Luật Dược sửa đổi năm 2024 với yêu cầu tuân thủ chặt chẽ hơn, công tác kiểm soát hóa đơn – chứng từ và thay đổi phương thức tính thuế khoán đã tác động trực tiếp đến mô hình kinh doanh và phương thức vận hành của hệ thống phân phối. Sự mở rộng nhanh của các chuỗi nhà thuốc tiếp tục đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực tổ chức và kiểm soát vận hành của doanh nghiệp.

Trước bối cảnh trên, Traphaco xác định quản trị rủi ro hoạt động là nội dung xuyên suốt, gắn với mục tiêu tăng trưởng bền vững và chuẩn hóa vận hành. Chính sách bán hàng năm 2025 được xây dựng nhằm tạo bứt phá doanh thu vượt kế hoạch, thông qua sự ủng hộ và đồng hành của nhà thuốc, trên cơ sở lợi ích hài hòa và bền vững, trở

thành động lực tăng trưởng then chốt; qua đó gia tăng quyền lợi cho nhà thuốc, củng cố quan hệ hợp tác bền vững và tạo nền tảng tăng trưởng lâu dài cho toàn hệ thống. Công ty đồng thời đẩy mạnh truyền thông về giá trị thương hiệu và năng lực kiểm soát chất lượng nhằm củng cố niềm tin thị trường và khẳng định vai trò tiên phong trong việc nâng cao chuẩn mực ngành dược.

Việc thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco ngoài việc đáp ứng yêu cầu của pháp luật, còn giúp phân định rõ chức năng giữa công tác giới thiệu sản phẩm, bán hàng và phân phối, qua đó giảm rủi ro chồng chéo, tăng cường kiểm soát tồn kho, công nợ và dòng tiền, đồng thời nâng cao hiệu quả giám sát chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, trung tâm xử lý đơn hàng được vận hành ổn định, góp phần chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, xử lý và giao hàng, hạn chế sai sót và rủi ro gián đoạn phân phối. Việc mở rộng ứng dụng mã QR code trên bao bì sản phẩm phục vụ truy xuất nguồn gốc, hậu kiểm và kiểm soát chất lượng trong quá trình lưu thông hàng hóa.

Năm 2025, Traphaco tiếp tục đẩy mạnh số hóa các hoạt động vận hành cốt lõi như bán hàng, logistics, quản lý kho và chuỗi cung ứng. Việc tích hợp các hệ thống DMS, ERP và BI giúp tăng cường kiểm soát doanh thu, chiết khấu, tồn kho và hiệu quả theo từng kênh, từng địa bàn; giảm thiểu rủi ro sai lệch dữ liệu, thất thoát chi phí và nâng cao tính minh bạch trong quản trị.

Trong hoạt động sản xuất và kiểm soát chất lượng, Traphaco tiếp tục đầu tư hệ thống kiểm nghiệm, đẩy mạnh số hóa phòng thí nghiệm và ứng dụng AI trong phân loại, đánh giá dược liệu; đồng thời phát triển vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO nhằm kiểm soát chất lượng từ đầu chuỗi giá trị, giảm rủi ro nguyên liệu và bảo đảm ổn định sản xuất. Trong lĩnh vực nghiên cứu – phát triển, Công ty tăng cường quản trị rủi ro về tiến độ và chất lượng thông qua chuẩn hóa quy trình, ứng dụng AI trong nghiên cứu sinh khả dụng, tương đương sinh học và đa dạng hóa danh mục sản phẩm cho kênh OTC và ETC, qua đó nâng cao khả năng thích ứng với nhu cầu thị trường.

Về công tác quản trị quy trình và tuân thủ, Công ty tiếp tục chuẩn hóa và số hóa các quy trình trọng yếu, đồng thời đổi mới phương pháp đánh giá tuân thủ theo hướng ứng dụng công nghệ và AI. Các giải pháp này góp phần giảm phụ thuộc vào thao tác thủ công, hạn chế sai sót và nâng cao tính nhất quán trong vận hành trên toàn hệ thống

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng quản trị rủi ro về dữ liệu, nhân sự và uy tín thông qua xây dựng nền tảng dữ liệu tập trung, nâng cao năng lực phân tích phục vụ điều hành, đẩy mạnh đào tạo nội bộ và chuẩn hóa năng lực thực thi.

Việc triển khai đồng bộ quản trị rủi ro trên các phương diện chiến lược, pháp lý, tài chính và hoạt động đã giúp Traphaco chủ động kiểm soát biến động, nâng cao hiệu quả vận hành và củng cố năng lực thích ứng trước những thay đổi của môi trường kinh doanh. Hệ thống quản trị rủi ro ngày càng hoàn thiện tiếp tục là nền tảng quan trọng, hỗ trợ Công ty duy trì đà tăng trưởng, bảo toàn giá trị và hiện thực hóa các mục tiêu phát triển dài hạn.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

(Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 06/01/2025)

Mã cổ phiếu: **TRA** Loại cổ phiếu: Phổ thông

Vốn điều lệ của Công ty (Tỷ đồng)
414,53

Giá trị vốn hóa thị trường (Tỷ đồng)
4.000

Số lượng cổ phiếu niêm yết (Cổ phiếu)
41.453.673

Số lượng cổ phiếu lưu hành (Cổ phiếu)
41.450.540

Cơ cấu cổ đông

Cổ đông là tổ chức	Tỷ lệ %	Cổ đông cá nhân	Tỷ lệ %
Tổ chức nước ngoài	46,44%	Cá nhân nước ngoài	0,21%
Tổ chức trong nước	36,57%	Cá nhân trong nước	17,77%
Cổ đông Nhà nước	**35,67%**	**Cổ phiếu quỹ**	**0,01%**

Danh sách cổ đông lớn sở hữu trên 5% vốn cổ phần của Công ty

01.

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Số ĐKKD: 0101992921
Địa chỉ: Số 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Hà Nội
Số cổ phần: 14.786.512
Tỷ lệ sở hữu: 35,67%

02.

MAGBI Fund Limited

Số ĐKKD: ERC No.: 2565995
Địa chỉ: Unit 810, 8/F Star HSE 3 Salisbury Rd Tst Kln Hong Kong
Số cổ phần: 10.361.385
Tỷ lệ sở hữu: 24,99%

03.

Super Delta Pte. Ltd.

Số ĐKKD: 201722666G
Địa chỉ: 10 Anson Road, # 23-14P, International Plaza, Singapore (079903)
Số cổ phần: 6.267.289
Tỷ lệ sở hữu: 15,12%

04.

ACCESS S.A., SICAV-SIF - ASIA TOP PICKS

Số ĐKKD: CB9798
Địa chỉ: 46A, avenue John F. Kennedy L-1855 Luxembourg
Số cổ phần: 2.133.000
Tỷ lệ sở hữu: 5,15%

Nguồn: danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 05/01/2026 của Công ty cổ phần Traphaco.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

DIỄN BIẾN CỦA CỔ PHIẾU TRA NĂM 2025

Diễn biến giá cổ phiếu TRA trong năm 2025

Năm 2025, cổ phiếu TRA tiếp tục thể hiện tính ổn định cao, phù hợp với đặc điểm của **MỘT DOANH NGHIỆP DƯỢC PHẨM ĐẦU NGÀNH**

76.922
Giá cao nhất (đồng/cổ phiếu)

61.343
Giá thấp nhất (đồng/cổ phiếu)

75.000
Giá đóng cửa cuối năm (đồng/cổ phiếu)

5.226
Thanh khoản trung bình (cổ phiếu/phiên)

Thị trường chứng khoán năm 2025 có mốc tăng trưởng ấn tượng 517,71 điểm, tương ứng với biên độ 40,87%, nhưng tỉ lệ tăng trưởng chỉ tập trung vào một số các nhóm ngành nhạy cảm với thị trường và một số mã ngành cụ thể. Trong lĩnh vực dược phẩm, trung bình giá thị trường vẫn ổn định và không có nhiều biến động so với năm 2024, trong đó TRA vẫn là lựa chọn hấp dẫn của nhà đầu tư dài hạn, nhờ vào mô hình kinh doanh vững chắc và tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ trong lĩnh vực tân dược và mức giá phù hợp tại thời điểm hiện tại.

Trong bối cảnh nhóm cổ phiếu dược phẩm duy trì mức giá ổn định trong năm 2025, cổ phiếu TRA duy trì mức giá hợp lý, ổn định phản ánh nền tảng tài chính và mô hình kinh doanh ổn định. Cùng với đó, định giá P/E, P/B của Traphaco có thể được coi là hấp dẫn trong nhóm các doanh nghiệp có vốn hóa lớn ngành dược phẩm.

So sánh cổ phiếu TRA với thị trường chung

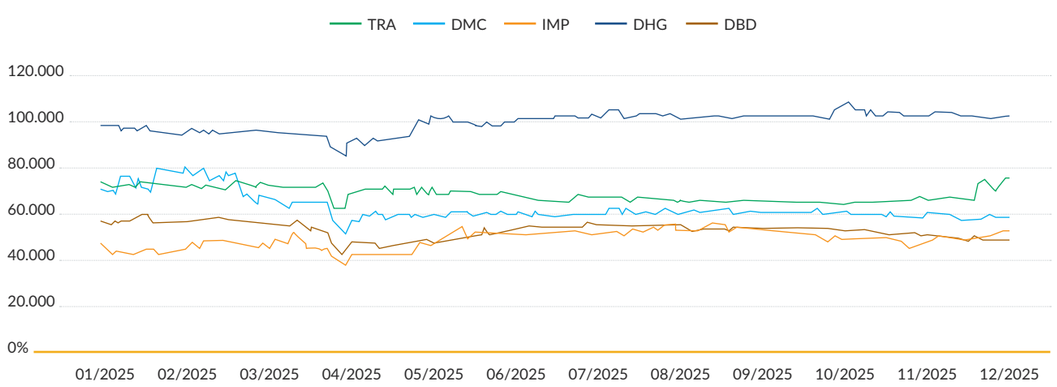

Khối lượng giao dịch cổ phiếu TRA năm 2025

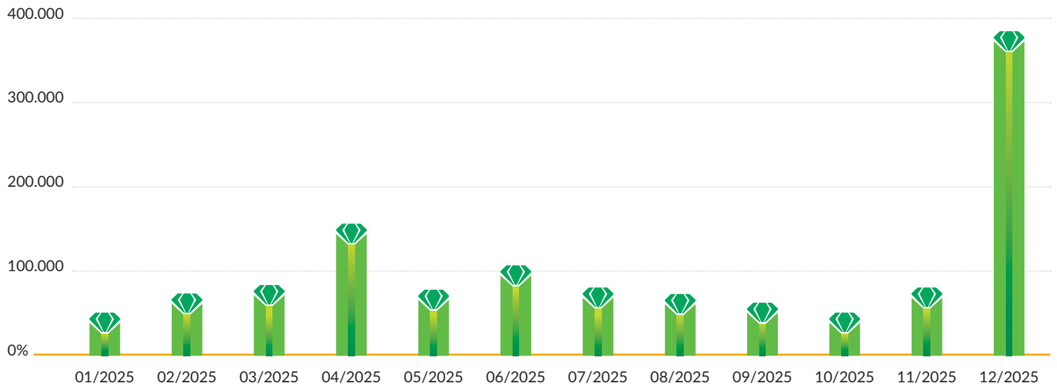

Trong năm 2025, cổ phiếu Traphaco được giao dịch sôi động nhất vào tháng 12 năm 2025, khối lượng giao dịch lớn nhất vào ngày 31/12/2025. Khối lượng giao dịch lớn trong tháng 12 thể hiện góc nhìn tích cực của nhà đầu tư vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2025, cũng như triển vọng phát triển trong nhiệm kỳ và thời gian tới.

Chính sách cổ tức hấp dẫn - Đảm bảo lợi ích cổ đông

Chính sách cổ tức ổn định luôn khẳng định sự cam kết lâu dài, uy tín với cổ đông và nhà đầu tư. Không chỉ với tỷ lệ cổ tức hấp dẫn, tiềm năng tăng trưởng ổn định giúp TRA tiếp tục là một trong những cổ phiếu dược phẩm đáng đầu tư nhất trên thị trường.

40%
Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024

4.000
Cổ tức tiền mặt (đồng/cổ phiếu)

5.610
Lãi trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)

Traphaco cũng là một doanh nghiệp luôn đảm bảo sự minh bạch thông tin, luôn hướng tới đáp ứng quy chuẩn và chuẩn mực, đảm bảo hoạt động công bố thông tin song ngữ, quyền lợi của nhà đầu tư được coi là một vấn đề cốt lõi, luôn ưu tiên bảo vệ và thực hiện đầy đủ các quyền cổ đông.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

TRIỂN VỌNG CỔ PHIẾU TRA NĂM 2026

Sẵn sàng tăng tốc trong năm 2026, Traphaco định hướng phát triển bền vững trên nền tảng đã được củng cố, với thông điệp hành động "Tốc độ thực thi – Năng suất bứt phá", tập trung vào các chiến lược trọng tâm:

1. Phát triển danh mục sản phẩm theo định hướng "Đông dược cao cấp – Tân dược chất lượng cao"; phát triển nhóm Premium dựa trên 3 giá trị cốt lõi Tinh hoa – Hiện đại – Bền vững; đẩy mạnh nghiên cứu, thuốc tương đương sinh học, first generic và chuyển giao công nghệ.
2. Tối ưu hóa hệ thống phân phối đa kênh, duy trì thế mạnh OTC, mở rộng ETC và phát triển mạnh các kênh hiện đại (chuỗi nhà thuốc, thương mại điện tử), chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động logistic.
3. Tối ưu hóa hoạt động mua hàng, cung ứng, tổ chức sản xuất nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả lợi nhuận, tăng khả năng cạnh tranh.
4. Xây dựng hệ thống quản trị hiệu quả: xây dựng mới mô hình tổ chức theo định hướng nhiệm kỳ mới; đồng thời thiết lập lại cơ chế phân cấp, phân quyền minh bạch, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản trị.
5. Thúc đẩy hoạt động đầu tư dự án nhà máy EU-GMP tại Traphaco Hưng Yên, tạo nền tảng cho sản xuất thuốc chất lượng cao và mở rộng thị trường.
6. Đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số trong quản trị và hoạt động kinh doanh; tăng cường ứng dụng các nền tảng công nghệ, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) trong các hoạt động quản lý, bán hàng.
7. Triển khai chiến lược trẻ hóa thương hiệu Traphaco, tăng cường các hoạt động truyền thông – marketing nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu và mở rộng tệp khách hàng, phù hợp với xu hướng tiêu dùng mới trên thị trường dược phẩm và chăm sóc sức khỏe.
8. Phát triển Quản trị nguồn nhân lực thông qua hoàn thiện cơ cấu tổ chức với đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung có năng lực, tinh thần làm việc quyết liệt và phát triển văn hóa doanh nghiệp tạo môi trường làm việc khuyến khích chủ động tăng tốc, sáng tạo, tuân thủ.
9. Nâng cao quản trị rủi ro, kiểm soát chất lượng thông qua chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ và tăng cường giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy định nội bộ và quy định pháp luật.

Với định hướng rõ ràng và trọng tâm thực thi, Traphaco kỳ vọng sẽ tận dụng hiệu quả cơ hội thị trường, nâng cao chất lượng tăng trưởng và củng cố vị thế trong ngành dược năm và giữ vững vị trí là một cổ phiếu đáng chú ý trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2026.

04.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

140 Tổng quan về báo cáo
141 Mô hình phát triển bền vững của Traphaco
142 Định hướng chiến lược phát triển bền vững
146 Kế hoạch hành động năm 2025
148 Tăng trưởng kinh tế
150 Đầu tư xã hội
168 Bảo vệ môi trường

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO

Cách tiếp cận với các vấn đề bền vững của Traphaco xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của doanh nghiệp kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng. Báo cáo này ghi lại những hoạt động quan trọng của Traphaco và các đơn vị thành viên của Traphaco (sau đây gọi tắt là "Traphaco") liên quan đến các vấn đề về bền vững trong năm 2025.

Phạm vi báo cáo: Công ty cổ phần Traphaco

Giai đoạn báo cáo: 01/01/2025 - 31/12/2025

Tiêu chuẩn áp dụng:
Traphaco xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững riêng theo hướng dẫn "Phù hợp" - phương án Cốt lõi của GRI Standards.

LIÊN HỆ

Để gửi các câu hỏi, các khuyến nghị liên quan đến hoạt động phát triển bền vững của Traphaco cũng như nội dung của báo cáo, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thông tin dưới đây:

Bà Đào Thúy Hà
Thành viên Hội đồng quản trị
Tổng giám đốc công ty
Địa chỉ: Ngõ 15 đường Ngọc Hồi, Hoàng Mai, Hà Nội
E-mail: hadt@traphaco.com.vn

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TRAPHACO

TRAPHACO

luôn gắn liền tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội

BA YẾU TỐ ĐÓNG VAI TRÒ NỀN TẢNG CHO THÀNH CÔNG LÂU DÀI CỦA TRAPHACO

Quá trình trao đổi, tiếp xúc với các bên liên quan giúp chúng tôi nhận thức được rằng cùng với việc đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo các lợi ích của xã hội, cộng đồng và gìn giữ môi trường có vai trò quan trọng như nhau đối với sự phát triển bền vững của Traphaco.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Cuộc họp của diễn đàn chính trị cấp cao (HLPF) về phát triển bền vững năm 2017 diễn ra tháng 7/2017 với chủ đề **"Xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy thịnh vượng trong một thế giới đang thay đổi"**. Nhóm các mục tiêu được đưa ra bàn luận và quan tâm trong giai đoạn tiếp theo bao gồm:

SDG 1.
Xóa đói giảm nghèo dưới mọi hình thức ở mọi nơi

SDG 2.
Chấm dứt nạn đói, đạt được an ninh lương thực và cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững

SDG 3.
Đảm bảo cuộc sống lành mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi lứa tuổi

SDG 5.
Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái

SDG 9.
Xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cường, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện và bền vững và đổi mới thúc đẩy

SDG 14.
Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển để phát triển bền vững

SDG 17.
Tăng cường các phương tiện thực hiện và khôi phục lại Quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững (luôn được xem xét hàng năm)

Cũng theo Báo cáo Đánh giá quốc gia tự nguyện (VNR) của Việt Nam do Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thế Phương trình bày trong HLPF năm 2018, thành tựu nổi bật là tăng trưởng GDP và giảm tỉ lệ nghèo (SDG 1). Bảo hiểm y tế (SDG 3), Các vấn đề về quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên cũng được cải thiện (SDG 15).

Căn cứ theo nội dung cụ thể của 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDG), đồng thời tham chiếu với mục tiêu của Việt Nam (VSDG) và các vấn đề được xem xét tại Diễn đàn chính trị cấp cao năm 2017, đối với tư cách 1 doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm, Traphaco lựa chọn và tích hợp các mục tiêu sau trong định hướng chiến lược phát triển bền vững doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025:

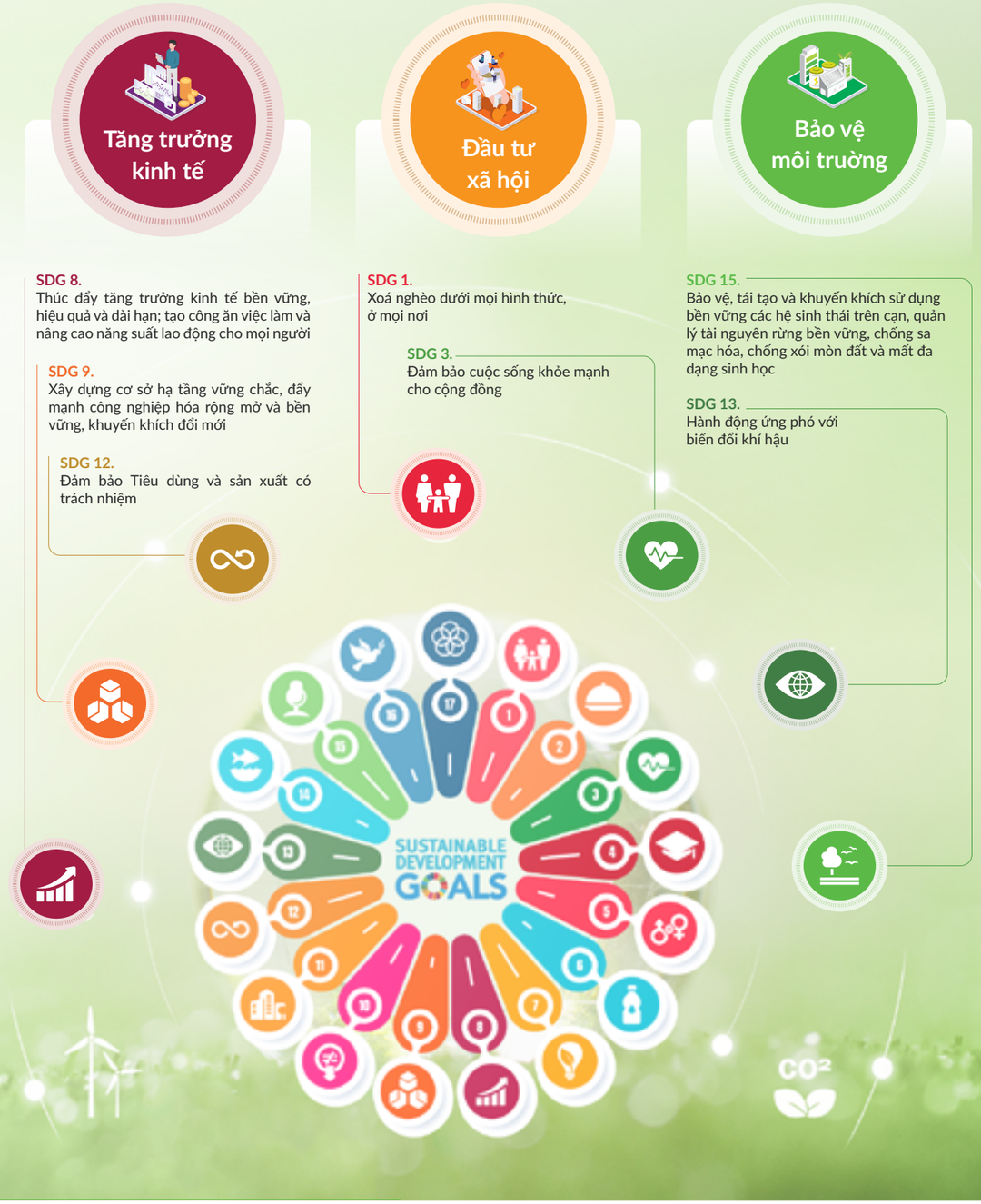

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG

MỤC TIÊU 1 (SD8)
Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho mọi người

MỤC TIÊU 2 (SD12)
Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm

MỤC TIÊU 3 (SD9)
Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới

ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI

MỤC TIÊU 4 (SD1)
Xoá nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi

MỤC TIÊU 5 (SD3)
Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi

CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

MỤC TIÊU 6 (SD13)
Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu

SDG 8. SDG 9. SDG 12.

Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới.

Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.

Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, đặc biệt hoạt động nghiên cứu khai thác tri thức Y học cổ truyền của người Việt Nam, sử dụng dược liệu chất lượng cao trồng tại Việt Nam để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.

Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.

SDG 1. SDG 3.

Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe

Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.

Đóng góp vào khả năng tiếp cận thuốc của cộng đồng thông qua không ngừng sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí, tạo ra các sản phẩm thuốc đáp ứng nhu cầu của xã hội.

SDG 13.

Đảm bảo được sự bảo tồn của các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, chống sa mạc hóa, phục hồi các vùng đất và đất bị thoái hóa.

Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO.

Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.

Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2025

TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG

1. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động.
2. Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh.
3. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.
4. Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển. Triển khai chiến lược phát triển đa dạng hóa sản phẩm đồng tâm dựa trên các sản phẩm chủ lực. Tập trung phát triển các dòng thuốc tân dược, hoạt động chuyển giao công nghệ.
5. Tối ưu chi phí trong mọi hoạt động doanh nghiệp, thông qua: Chuyển đổi số, Phân bổ hạn mức, Giao trách nhiệm và Kiểm soát theo hạn mức.

CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu: Thực hiện báo cáo Carbon Footprint của Công ty mẹ và các Công ty thành viên.
2. Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO.
3. Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.
4. Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.
5. Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học.

ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI

1. Chung tay cùng cộng đồng phòng chống các dịch bệnh trong năm. Tuân thủ quy định của Nhà nước. Đóng góp, hỗ trợ các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người bệnh và người dân cả nước.
2. Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.
3. Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.
4. Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm. Nâng cao giá trị cho khách hàng và chất lượng sản phẩm.
5. Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe.
6. Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.
7. Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi.

TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG

Là điển hình tiêu biểu của phát triển bền vững tại Việt Nam, Traphaco luôn hướng tới phát triển nền kinh tế xanh với 3 mục tiêu: Hiệu quả kinh tế cao gắn với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Doanh thu (Tỷ đồng)

Tăng 13% so với năm 2024

2.657

Đóng góp cho ngân sách nhà nước (Tỷ đồng)

127,8

Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)

278

Chi trả cổ tức cho cổ đông

40%

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tiếp nối hành trình 50 năm xây dựng và phát triển, năm 2025 đánh dấu nhiều sự chuyển mình của Traphaco hướng tới mục tiêu trở thành Thương hiệu dược phẩm số 1 ngành dược Việt Nam. Dự án Tái cấu trúc hệ thống kinh doanh tiếp tục được triển khai và hoàn thiện, áp dụng Mô hình tổ chức và Ma trận phân quyền mới, quy hoạch các mảng Kinh doanh và Marketing, Nghiên cứu và Phát triển (R&D), Tài chính - Kế hoạch và các bộ phận hỗ trợ.

Trong năm 2025, doanh nghiệp dược Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn như kinh tế tăng trưởng chậm; lạm phát cao ở các nền kinh tế lớn và căng thẳng địa chính trị gia tăng. Trong bối cảnh đầy thách thức trên, nhờ sự thích ứng linh hoạt, chủ động các nguồn lực, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco tiếp tục duy trì chỉ số doanh thu và lợi nhuận ở mức cao.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chăm lo tốt đời sống người lao động, cùng với những hoạt động chăm sóc khách hàng nổi bật, Công ty Traphaco được các tổ chức trong và ngoài nước trao tặng nhiều giải thưởng có giá trị như: Top 10 Doanh nghiệp bền vững CSI 2025, Ngôi sao CSI 2016-2025 và nhiều giải thưởng khác.

Các chỉ tiêu về số đăng ký, phát triển sản phẩm mới và các chỉ tiêu khác đều hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

Năm 2025, Traphaco duy trì mức cổ tức tối thiểu 30% tương ứng với khoảng 124 tỷ đồng (trong đó đã thực hiện tạm ứng đợt 1 là 20%, tương đương gần 83 tỷ đồng), đây là mức cao so với bình quân thị trường dược phẩm.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Lực lượng lao động

Tổng số lao động

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động của Công ty Cổ phần Traphaco là **581** NGƯỜI

So với năm 2024, tổng số lao động giảm 28%. Nguyên nhân chủ yếu là do chuyển giao nhân sự sang Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco với tổng số 202 người

Việc điều chỉnh nhân sự này phù hợp với định hướng tái cấu trúc tổ chức và sắp xếp lại hệ thống nhân sự theo mô hình pháp nhân độc lập phù hợp với quy định mới của Luật dược..

Cơ cấu lao động

Phân bố theo quốc tịch

580 NGƯỜI
Quốc tịch Việt Nam

01 NGƯỜI
Quốc tịch Hàn Quốc

Đội ngũ lao động của Công ty chủ yếu là người Việt Nam, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất, kinh doanh và phát triển bền vững trong nước.

Phân bố theo giới tính

Nam: 345 người (59,4%) | Nữ: 236 người (40,6%)

Cơ cấu giới tính tương đối cân đối, phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.

Phân bố theo độ tuổi

Dưới 30 tuổi: 66 người (11,36%) | Từ 30 – 50 tuổi: 442 người (76,08%)
Trên 50 tuổi: 73 người (12,56%)

Trong đó, nhóm lao động từ 30 – 50 tuổi chiếm tỷ trọng lớn nhất, là lực lượng lao động chủ lực với chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm thực tiễn phong phú, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và phát triển hoạt động của Công ty. Nhóm lao động trên 50 tuổi là đội ngũ giàu kinh nghiệm, có mức độ gắn bó cao, góp phần truyền đạt kinh nghiệm và giá trị văn hóa doanh nghiệp.

Phân bố theo trình độ chuyên môn

Trên đại học: 35 người (6,03%) | Đại học: 261 người (44,92%)
Trình độ khác: 285 người (49,05%)

Nguồn nhân lực có trình độ đại học và trên đại học chiếm gần 50%, đáp ứng yêu cầu chuyên môn trong các lĩnh vực quản lý, nghiên cứu, kinh doanh và sản xuất.

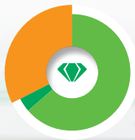

Phân bố theo khối chức năng

Khối kinh doanh: 365 người (62,82%) | Khối sản xuất: 26 người (4,48%)
Khối văn phòng: 190 người (32,7%)

Cơ cấu lao động tập trung chủ yếu tại khối kinh doanh, phù hợp với định hướng phát triển thị trường, mở rộng hệ thống phân phối và nâng cao năng lực bán hàng của Công ty.

Biến động lao động năm 2025

Thôi việc

Trong năm 2025, tổng số lao động thôi việc chiếm 28% tổng số lao động toàn Công ty.

Nguyên nhân chính là do chuyển giao nhân sự sang Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco với 202 người, bao gồm:

Đây là biến động mang tính cơ cấu tổ chức, không phản ánh tình trạng mất ổn định nguồn nhân lực.

Nghỉ hưu

Trong năm 2025, Công ty có 11 người lao động nghỉ hưu theo đúng quy định của pháp luật. Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động nghỉ hưu, đồng thời chủ động bố trí, kế thừa nhân sự nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất – kinh doanh diễn ra liên tục.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI

GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN

Năm 2025, công tác đào tạo và huấn luyện của Công ty tiếp tục được triển khai đồng bộ, minh bạch và không phân biệt giới tính hay loại hình lao động, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực thích ứng trong bối cảnh phát triển mới. Gắn với lộ trình chuyển đổi số, Công ty đẩy mạnh đào tạo và truyền thông nội bộ thông qua nền tảng E-learning và các ứng dụng, từng bước thay thế phương thức đào tạo truyền thống, mở rộng phạm vi tiếp cận và tạo điều kiện học tập linh hoạt cho toàn bộ người lao động.

Công ty đã triển khai các khóa đào tạo bao gồm: đào tạo tuân thủ bắt buộc theo quy định như PCCC-CNCH, AT-VSLĐ, AT-VSTP, GDP/GSP, GMP; đào tạo sử dụng các phần mềm quản lý, điều hành và ứng dụng nội bộ (HRM Pro, Base, TXNG Traphacoxanh…); truyền thông về "6 Nguyên tắc văn hóa tối thượng" ;đào tạo kiến thức sản phẩm, chương trình bán hàng và kỹ năng tư vấn khách hàng cho khối kinh doanh và tổ TVTT định kỳ hằng tháng theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; đào tạo hội nhập dành cho nhân sự mới; hỗ trợ chi phí đào tạo nâng cao trình độ/bằng cấp cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhân sự chủ chốt; đào tạo ứng dụng AI và ChatGPT trong công việc; đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên ngành và các chương trình tập huấn cập nhật quy định pháp luật, chuyên môn theo yêu cầu thực tiễn,…

Song song với công tác đào tạo nguồn nhân lực nội bộ, Công ty tiếp tục duy trì và tăng cường hợp tác với Trường Đại học Dược Hà Nội trong việc tiếp nhận, hướng dẫn sinh viên thực tập, qua đó đóng góp vào quá trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Dược. Đồng thời, Công ty cũng tạo điều kiện cho một số sinh viên năm cuối tại các trường đại học trên địa bàn Hà Nội

6.107 LƯỢT NGƯỜI
Số lượt người được đào tạo năm 2025

1.295 LƯỢT NGƯỜI
Đào tạo cho NV mới tuyển dụng năm 2025

tham gia thực tập tốt nghiệp, giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận môi trường làm việc thực tế, tích lũy kinh nghiệm và sẵn sàng gia nhập thị trường lao động.

Kết quả thực hiện đào tạo năm 2025

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện
1	Kinh phí đào tạo	1000 đ	842.292
	Chi phí đào tạo bình quân/người/năm	*1000 đ*	*863*
2	Số lượt người được đào tạo	Lượt người	6.107
	Số lượt đào tạo bình quân/người/ năm	*Lượt người*	*6.3*
	Phân tích theo Nội dung đào tạo:		
1	Đào tạo tuân thủ bắt buộc Và Đào tạo hội nhập công ty cho NV mới tuyển dụng	Lượt người	1.295
		1000 đ	102.090
2	Đào tạo kỹ năng quản lý	Lượt người	7
		1000 đ	156.145
3	• Đào tạo kỹ năng mềm, nghiệp vụ	Lượt người	4.805
	• Tham dự Hội thảo, Hội nghị, nghe nói chuyện chuyên đề,… Hỗ trợ đào tạo nâng cao	1000 đ	584.057

ĐẦU TƯ XÃ HỘI

TRÂN TRỌNG NHỮNG GIÁ TRỊ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2025, Traphaco tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn lực nhằm hoàn thiện hệ thống chế độ, chính sách đối với người lao động theo hướng công bằng, minh bạch và gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Công ty coi việc bảo đảm thu nhập, phúc lợi và điều kiện làm việc ổn định là nền tảng quan trọng, tạo động lực để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của Traphaco.

Năm 2025, thu nhập bình quân của người lao động đạt 31,6 triệu đồng/người/tháng, tăng 26,8% so với năm 2024 (24,8 triệu đồng/người/tháng) và vượt kế hoạch đề ra. Kết quả này phản ánh sự tăng trưởng tích cực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời thể hiện rõ cam kết của Traphaco trong việc chia sẻ thành quả phát triển với người lao động. Bên cạnh các chế độ lương, thưởng theo chính sách chung, nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Công ty đã triển khai chính sách thưởng bổ sung nhằm động viên tinh thần và ghi nhận sự đồng hành, đóng góp của đội ngũ cán bộ, công nhân viên.

Về chế độ đãi ngộ và chính sách lương, thưởng

Traphaco thực hiện chính sách trả lương theo hiệu quả công việc, gắn thu nhập của người lao động với mức độ hoàn thành mục tiêu cá nhân và đơn vị. Hệ thống tiền lương được xây dựng trên nguyên tắc công bằng, minh bạch, bảo đảm tính cạnh tranh và phù hợp với từng vị trí công việc. Chính sách thưởng được triển khai trên cơ sở kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người lao động.

Về phúc lợi và chăm lo đời sống người lao động

Traphaco duy trì và không ngừng hoàn thiện hệ thống phúc lợi đa dạng, hướng tới nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Các chính sách phúc lợi bao gồm chăm sóc sức khỏe định kỳ, tổ chức nghỉ mát, team building, hỗ trợ người lao động gặp khó khăn, thăm hỏi ốm đau, thai sản, hiếu hỉ, cùng các hình thức khen thưởng tập thể và cá nhân tiêu biểu.

Trong năm 2025, trước diễn biến phức tạp của tình hình mưa lũ tại khu vực miền Trung, Công ty đã trích kinh phí để hỗ trợ người lao động có gia đình bị ảnh hưởng bởi ngập lụt, qua đó kịp thời chia sẻ khó khăn, giúp người lao động sớm ổn định cuộc sống và yên tâm công tác. Đồng thời, Traphaco chú trọng triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn, vệ sinh lao động và phòng ngừa rủi ro trong môi trường làm việc.

Về ứng dụng công nghệ trong quản lý chế độ, chính sách

Trong năm 2025, Traphaco tiếp tục đẩy mạnh triển khai phần mềm quản lý nhân sự và nền tảng số trong quản lý hồ sơ lao động, chấm công, tính lương và đánh giá hiệu suất. Việc ứng dụng công nghệ giúp nâng cao tính chính xác, kịp thời và minh bạch trong chi trả lương, thưởng, phúc lợi; đồng thời tạo thuận lợi cho người lao động trong việc tra cứu thông tin cá nhân, thu nhập và kết quả đánh giá, qua đó góp phần nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin đối với chính sách của Công ty.

Về văn hóa doanh nghiệp và gắn kết nội bộ

Traphaco tiếp tục bồi đắp văn hóa doanh nghiệp dựa trên các giá trị cốt lõi, đề cao tinh thần hợp tác, trách nhiệm và đổi mới. Công ty khuyến khích đối thoại hai chiều, lắng nghe ý kiến người lao động thông qua các kênh trao đổi nội bộ, khảo sát mức độ hài lòng và các chương trình gặp gỡ định kỳ giữa lãnh đạo và người lao động. Các phong trào thi đua, hoạt động văn hóa - thể thao và sự kiện nội bộ được tổ chức thường xuyên, góp phần xây dựng môi trường làm việc tích cực và tăng cường sự gắn bó của đội ngũ.

Về môi trường làm việc và tuân thủ

Traphaco duy trì môi trường làm việc an toàn, kỷ cương và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động và các tiêu chuẩn liên quan. Song song với đó, Công ty từng bước ứng dụng công nghệ trong quản trị nhân sự, nâng cao hiệu quả quản lý hồ sơ, chấm công, tiền lương và đánh giá hiệu suất.

Gắn kết con người Traphaco với mục tiêu phát triển bền vững

Trong thời gian tới, Traphaco tiếp tục duy trì và hoàn thiện hệ thống chế độ, chính sách đối với người lao động theo hướng ổn định, phù hợp với thực tiễn và năng lực của Công ty, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người lao động. Với quan điểm lấy con người làm trọng tâm và trân trọng những đóng góp của người lao động, Traphaco cam kết cùng đội ngũ cán bộ, công nhân viên xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định, bền vững, không ngừng nâng cao vị thế và hướng tới tương lai.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI

AN TOÀN & SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Traphaco áp dụng theo hướng dẫn GRI Standard về các vấn đề liên quan an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động.

Công ty quản trị An toàn và sức khỏe nghề nghiệp thông qua Ban an toàn, mạng lưới an toàn viên và đội phòng cháy chữa cháy và ứng cứu khẩn cấp.

Ban an toàn là cầu nối giữa người sử dụng lao động và người lao động trong công tác an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

Công ty triển khai áp dụng hệ thống OHSAS 18001 (Occupational Health and Safety Assessment Series) để quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp.

Chức năng của ban an toàn

Tham mưu, giúp việc cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt trong công ty.

1 Phối hợp với các bộ phận trong việc tiến hành các công việc

- Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP), phòng chống cháy nổ (PCCN), trong công ty.
- Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Xây dựng kế hoạch ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN hằng năm và đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch; đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bão lụt của Nhà nước, của công ty tới toàn thể CBCNV lao động.
- Tổ chức huấn luyện về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN cho người lao động.
- Kiểm tra về ATVSLĐ, PCCN theo định kỳ ít nhất 1 tháng/1 lần tại các bộ phận sản xuất; kiểm tra môi trường lao động, ATVSTP tại bếp ăn công ty ít nhất 1 tháng/2 lần.
- Theo dõi tình hình thương tật, bệnh tật phát sinh do nghề nghiệp; đề xuất với người sử dụng lao động các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe lao động.
- Tổ chức ứng phó tình trạng khẩn cấp: phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, tài chính và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra các tình trạng khẩn cấp trong công ty hoặc tại địa phương khi có yêu cầu.
- Tổ chức kiểm tra thực tế việc thực hiện nội quy, quy chế và áp dụng công cụ thực hành tốt 5S của toàn công ty

2 Đề xuất với người sử dụng lao động

- Tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Biện pháp khắc phục các tồn tại về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bão lụt.

3 Báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi phát hiện các vi phạm về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, nguy cơ mất ATVSLĐ, ATVSTP.

4 Đề xuất khen thưởng, kỷ luật các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện công tác ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bão lụt.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI

Bảo đảm về an toàn lao động, vệ sinh lao động là một trong những quyền của người lao động.

Trong năm 2025 công ty thực hiện đào tạo và phổ biến kiến thức về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

Nhóm 6	Nhóm 5	Nhóm 4	Nhóm 3	Nhóm 2	Nhóm 1
08	16	16	24	48	16
Giờ đào tạo	Giờ đào tạo	Giờ đào tạo	Giờ đào tạo	Giờ đào tạo	Giờ đào tạo

- Thông tin đầy đủ về sự nguy hiểm và yếu tố có hại trong công việc đến người lao động bằng việc nhận diện yếu tố nguy hiểm và có hại , phổ biến các bảng nhận diện đến người lao động làm việc tại các vị trí: Vận hành máy dập viên, An toàn lao động, An toàn hóa chất - Xử lý tràn đổ hóa chất.
- Vận hành Etylen oxit, Vận hành máy in khắc Laser, tại các vị trí kho vận...
- Đào tạo phòng cháy chữa cháy và kỹ năng thoát hiểm cho cán bộ công nhân viên.

Ban an toàn thực hiện kiểm tra tổng thể nhà máy với tần suất 1 tháng/ lần nhằm tích cực tìm những mối nguy và cải thiện điều kiện làm việc an toàn. Công ty khuyến khích và khen thưởng với những trường hợp công nhân tích cực đóng góp trong việc giảm mối nguy và chỉ ra những yếu tố nguy hiểm và có hại. Hoạt động này đã thành thường kỳ hàng tháng và tạo ra một nét văn hóa an toàn đặc trưng của Traphaco.

- Số mối nguy nhận diện và giải quyết: **55**
- Số mối nguy được giải quyết đúng tiến độ: **48**
- Số mối nguy giải quyết chậm tiến độ: **7**
- Số mối nguy tồn đọng: **0**

Kiểm định năm 2025

1 Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn

Số lượng **27**

Tên thiết bị và số lượng
Thang máy (03 Chiếc)
Xe nâng hàng (04 chiếc)
Nồi hấp, Nồi 2 vỏ, (7 Chiếc)
Hệ thống lạnh-Trane 516000 BTU- Chiler (1)
Bình khí nén (02 chiếc)
Bình tích áp nước (1)
Hệ thống đường ống gas nhà ăn, nghiên cứu (2)
Đầu dò Gas bếp ăn, nghiên cứu (3)
Đo điện trở tiếp đất Xung quanh nhà máy (4)

2 Đồng hồ chênh áp, áp kế, nhiệt kế, nhiệt ẩm kế, cân điện tử, đồng hồ nước thải

Số lượng **393**

Tên thiết bị và số lượng
Hệ thống phụ trợ
Nhà máy
Kiểm tra chất lượng
Nghiên cứu
Kho Logistisc & kho kế hoạch

Loại thương tích, tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc

Loại thương tích, tỷ lệ thương tích (Injury rate): 0

- Trong năm 2025 không ghi nhận trường hợp thương tích hoặc tử vong trong quá trình lao động của cán bộ nhân viên và nhà thầu thi công tại công ty.
- Người của nhà thầu được phổ biến qui định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp (occupational disease rate): 0

Không phát hiện trường hợp bệnh nghề nghiệp trong kỳ khám sức khỏe định kỳ năm 2025.

Sức khỏe loại I	Sức khỏe loại II	Sức khỏe loại III	Sức khỏe loại IV	Sức khỏe loại V
26	314	189	52	0

Tỷ lệ ngày công bị mất (Lost day rate): 0

- Đây là ngày công thực tế người bị nạn nghỉ không làm việc kể từ ngày xảy ra tai nạn (không tính ngày nghỉ được lên lịch sẵn: nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ cuối tuần)
- Ngày công bị mất không bao gồm ngày xảy ra sự cố.
- Các chỉ số liên quan đến an toàn đều tích cực, điều đó khẳng định xu thế tích cực trong tinh thần làm việc và năng suất của nhân viên. An toàn đi liền với chất lượng, chiến lược của công ty.

Quan trắc và đo kiểm tra môi trường lao động

209
chỉ tiêu quan trắc & chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn

- Công ty luôn đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường có điều kiện tốt, đảm bảo sức khỏe.
- Kết quả quan trắc môi trường lao động 2 lần năm 2025: Không có chỉ tiêu nào vượt quá ngưỡng cho phép và các kết quả quan trắc được thông báo tới toàn thể cán bộ công nhân viên.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI

Kết quả đo, kiểm tra môi trường lao động năm 2025

STT	Yếu tố đo, kiểm tra	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt TC VSLĐ	Số mẫu không đạt TC VSLĐ
1	Nhiệt độ	11	11	0
2	Độ ẩm	11	11	0
3	Tốc độ chuyển động không khí	11	11	0
4	Bức xạ nhiệt	11	11	0
5	Hơi khí độc	11	11	0
6	Ồn giải tần	110	110	0
7	Bụi toàn phần	11	11	0
8	Bụi hô hấp	11	11	0
9	CO_2	11	11	0
10	Yếu tố tâm sinh lý và éc-gô-nô-my	11	11	0

Theo kết quả đo kiểm môi trường lao động thì tiếng ồn dao động trong khoảng 53,7-65,7 dBA, thấp hơn tiêu chuẩn cho phép là 85dBA (QCVN24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn-mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc).

Điều kiện vi khí hậu tại các vị trí đo đều nằm trong giới hạn cho phép (QCVN26:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu-giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc).

Biện pháp quản lý

Để đảm bảo tiếng ồn luôn thấp hơn mức quy chuẩn cho phép và đảm bảo sức khỏe cho công nhân làm việc tại nhà máy và không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, công ty đã đưa ra các biện pháp giảm tiếng ồn và độ rung như sau:

- Bảo dưỡng, thay thế bộ phận tiêu âm, chống rung trên đường ống hệ thống HVAC.
- Hàng tháng kiểm tra độ mòn và bôi trơn hoặc thay thế linh kiện.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho các vị trí tiếng ồn cao hơn 80 dB.

Việc kiểm soát các điều kiện vi khí hậu được thông qua hệ thống điều hòa đối với văn phòng và HVAC (Heating, Ventilation, and Air Conditioning) với các dây truyền sản xuất.

- Công nghệ hoạt động của hệ thống: Khi hệ thống hoạt động lấy khí từ môi trường ngoài xung quanh nhà máy, khí theo đường ống vào hệ thống xử lý (các AHU) gồm 3 cấp lọc tiền lọc - trung gian - lọc tinh; là một hệ thống tuần hoàn, tức khí được lấy thêm vào để xử lý rồi cấp vào phòng sản xuất thì cũng một lượng khí tương đương được lấy từ phòng sản xuất quay trở lại đường ống để qua các màng lọc và được hút bằng hệ thống hút hơi thải ra ngoài.

Đối với các vị trí có hơi hóa chất công ty đảm bảo hệ thống tủ HOOD hoạt động tốt và công nhân làm việc được trang bị những phương tiện bảo hộ cá nhân đầy đủ: giầy, kính bảo hộ và khẩu trang/ mặt nạ phòng độc.

- Nguyên lý hoạt động: Quạt hút không khí từ tủ hood kéo theo hơi độc phát sinh trong quá trình làm các thí nghiệm tại tủ hood đẩy vào tháp xử lý khí. Tại tháp, không khí này được phun dung dịch xử lý (dung dịch NaOH loãng) di chuyển theo hướng ngược lại với dòng khí để hấp thụ, trung hòa hơi khí độc. Tiếp theo không khí được làm sạch một lần nữa bằng phương pháp hấp phụ vào than hoạt tính trước khi thải ra môi trường ngoài.

Khiếu nại: Trong năm 2025 không ghi nhận bất kỳ trường hợp khiếu nại của CBNV trong toàn hệ thống Traphaco.

CHỦ ĐỀ:

KHỎE & AN TOÀN ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG THỎA THUẬN CHÍNH THỨC VỚI CÔNG ĐOÀN

Người sử dụng lao động và đại diện tập thể lao động cùng nhau thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó nêu rõ các điều khoản về ATVSLĐ như sau:

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động: Người trực tiếp sản xuất được cấp mỗi năm hai bộ quần áo blu, mũ, khẩu trang, dép, xà phòng, găng tay, ... tuỳ theo đặc điểm của từng loại công việc.
2. Các phương tiện cấp phát bảo hộ lao động phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và đúng quy cách phù hợp với người sử dụng.
3. Người sử dụng lao động phải thường xuyên có phương án phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động, kiểm tra đo lường các yếu tố độc hại, có hệ thống thông gió trang bị quạt chống nóng và nội quy an toàn nơi làm việc.
4. Người sử dụng lao động phải định kỳ kiểm tra, tu sửa máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng theo tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động.
5. Người lao động được hướng dẫn đầy đủ và phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và nội quy lao động của Công ty.
6. Người lao động phải:
   - Sử dụng tối đa trang thiết bị bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc.
   - Có nghĩa vụ bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân, sử dụng và bảo quản máy móc thiết bị an toàn, vệ sinh nơi làm việc.
   - Thực hiện nghiêm chỉnh nội qui về phòng cháy chữa cháy và tích cực tham gia cứu chữa khắc phục hậu quả khi sự cố không may xảy ra.
7. Khi tuyển dụng và sắp xếp lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khoẻ quy định cho từng loại việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần đề phòng trong công việc của từng người lao động.
8. Người lao động phải khám sức khoẻ khi tuyển dụng và được Công ty tổ chức khám kiểm tra sức khoẻ định kỳ mỗi năm 1 lần.
9. Trang bị mũ bảo hiểm cho người lao động 01 chiếc/ người/ 2 năm.
10. Trang bị áo mưa cho người lao động 01 chiếc/ người/ 01 năm.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI TRAPHACO NĂM 2025

Luôn kiên định theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Traphaco xác định trách nhiệm xã hội là một trụ cột quan trọng song hành cùng hoạt động sản xuất – kinh doanh. Trong năm 2025, Traphaco tiếp tục triển khai nhiều chương trình cộng đồng có quy mô, chiều sâu và sức lan tỏa rộng khắp, tập trung vào chăm sóc sức khỏe cộng đồng, tri ân các thế hệ đi trước, đồng hành cùng người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và thế hệ trẻ. Đồng thời, trước những diễn biến thiên tai, bão lũ phức tạp tại nhiều địa phương, Công ty cũng kịp thời triển khai các hoạt động hỗ trợ thiết thực dành cho đồng bào, khách hàng và người lao động bị ảnh hưởng, qua đó tiếp tục khẳng định bản sắc của một doanh nghiệp dược Việt Nam phát triển bền vững vì con người.

Tổng ngân sách đóng góp cho xã hội thông qua các chương trình, sáng kiến về hỗ trợ nhân đạo, phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường... của Traphaco trong năm 2025 là

3.462.371.000 ĐỒNG

1 Chung tay hỗ trợ đồng bào, khách hàng và người lao động vượt qua thiên tai, bão lũ

Năm 2025, thiên tai tiếp tục diễn biến phức tạp tại nhiều khu vực trên cả nước, với các đợt bão, mưa lớn, ngập lụt kéo dài gây thiệt hại đáng kể về tài sản, sinh kế và đời sống của người dân, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của hệ thống nhà thuốc, khách hàng và cán bộ nhân viên tại nhiều địa bàn. Trước bối cảnh đó, Traphaco đã kịp thời triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ thiết thực, thể hiện tinh thần tương thân tương ái và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng, đối tác và người lao động.

Tại khu vực miền Trung, trước ảnh hưởng của bão lũ, Traphaco đã triển khai chính sách nhập lại, đổi trả hàng hóa bị hư hỏng do ngập lụt cho khách hàng tại các tỉnh thuộc Chi nhánh Miền Trung, với tổng giá trị tính theo giá bán nguyên giá hơn 410 triệu đồng. Bên cạnh việc chia sẻ khó khăn với khách hàng, Công ty cũng hỗ trợ cán bộ nhân viên bị thiệt hại do lũ lụt tại các tỉnh bị ảnh hưởng, với tổng kinh phí 141 triệu đồng, qua đó góp phần giúp người lao động sớm ổn định cuộc sống sau thiên tai.

Ngoài các chương trình hỗ trợ nêu trên, Traphaco còn triển khai nhiều hoạt động thiết thực khác tại các địa bàn bị ảnh hưởng bởi bão, lũ trong năm 2025 như nhập lại, đổi trả hàng hóa cho khách hàng có sản phẩm bị hư hỏng do ngập lụt; hỗ trợ tiền mặt cho một số khách hàng chịu thiệt hại nặng; đồng thời tổ chức hỗ trợ, thăm hỏi đối với các trường hợp cán bộ nhân viên gặp khó khăn do thiên tai. Các hoạt động này cho thấy sự đồng hành kịp thời, linh hoạt và thực chất của Công ty, không chỉ ở tinh thần sẻ chia mà còn ở những giải pháp cụ thể nhằm góp phần giảm bớt thiệt hại, hỗ trợ khôi phục hoạt động kinh doanh và ổn định đời sống sau bão lũ.

Thông qua các hoạt động hỗ trợ đồng bào, khách hàng và người lao động vượt qua thiên tai, bão lũ, Traphaco tiếp tục khẳng định hình ảnh một doanh nghiệp phát triển bền vững, luôn gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với trách nhiệm xã hội và sự sẻ chia với cộng đồng trong những thời điểm khó khăn nhất.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI TRAPHACO NĂM 2025

2 Tri ân – Uống nước nhớ nguồn

Nhân kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2025), Traphaco triển khai chuỗi hoạt động tri ân người có công với cách mạng tại nhiều địa phương, thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" bằng những hành động thiết thực.

Tại Hà Nội, Công ty phối hợp với phường Hoàng Liệt và Bệnh viện Đa khoa Thăng Long tổ chức chương trình khám bệnh, tư vấn sức khỏe, cấp phát thuốc miễn phí cho hơn 100 người có công, đồng thời trao tặng 100 phần quà tới các gia đình chính sách. Traphaco cũng đồng hành cùng Thành đoàn Hà Nội trong Lễ thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố Hà Nội, trao tặng 80 suất quà chăm sóc sức khỏe.

Đặc biệt, Traphaco là đơn vị tài trợ chính của chương trình giao lưu nghệ thuật "Còn mãi với thời gian" do Báo Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, trao tặng 150 suất quà tới các Mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh, liệt sĩ và người có công trên cả nước. Trước đó, Traphaco cũng tham gia hoạt động thăm hỏi, trao quà tại Làng Hữu nghị Việt Nam, nơi chăm sóc các cựu chiến binh và nạn nhân chất độc da cam.

3 Chăm sóc sức khỏe cộng đồng và hỗ trợ y tế địa phương

Gắn trách nhiệm xã hội với lĩnh vực cốt lõi là chăm sóc sức khỏe, năm 2025 Traphaco tiếp tục đồng hành cùng các cơ sở y tế tuyến địa phương.

Ngày 18/9/2025, Công ty đã trao tặng các thiết bị y tế thiết yếu cho Bệnh viện Đa khoa khu vực Tuyên Hóa (Quảng Trị), bao gồm: máy monitor sản khoa, máy monitor theo dõi bệnh nhân, máy điện tim, xe nôi trẻ em và xe tiêm. Đây là những thiết bị có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân tại khu vực còn nhiều khó khăn về điều kiện y tế.

Thông qua hoạt động này, Traphaco mong muốn góp phần chia sẻ áp lực cho hệ thống y tế cơ sở, đồng thời khẳng định cam kết đồng hành lâu dài cùng ngành y tế trong hành trình bảo vệ và nâng cao sức khỏe người dân.

4 Đồng hành cùng người cao tuổi – Kiến tạo nền kinh tế bạc bền vững

Trước xu hướng già hóa dân số nhanh tại Việt Nam, Traphaco xác định chăm sóc sức khỏe người cao tuổi là một trong những định hướng chiến lược dài hạn. Năm 2025, Công ty tiếp tục đồng hành cùng Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam, phối hợp chặt chẽ với Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam triển khai nhiều hoạt động có quy mô và chiều sâu.

Trong khuôn khổ Tháng hành động, Traphaco tham gia Lễ phát động Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam 2025 và các hội thảo, chương trình truyền thông về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đồng thời đồng hành triển khai Chương trình nhân đạo "Mắt sáng cho Người cao tuổi" giai đoạn 2025–2028. Công ty trao tặng gần 3.000 phần quà chăm sóc sức khỏe, với tổng giá trị tài trợ 950 triệu đồng, tập trung vào các sản phẩm hỗ trợ tuần hoàn não và thị lực – những nhu cầu thiết yếu của người cao tuổi.

Bên cạnh đó, Traphaco tiếp tục là nhà tài trợ chính Giải Cờ tướng trung cao tuổi quốc gia – Cúp Traphaco 2025, diễn ra tại tỉnh Phú Thọ. Giải đấu quy tụ 120 kỳ thủ đến từ nhiều tỉnh, thành phố và câu lạc bộ trên cả nước, là sân chơi trí tuệ bổ ích, góp phần rèn luyện sức khỏe tinh thần, tăng cường giao lưu và gắn kết cộng đồng người cao tuổi.

Thông qua chuỗi hoạt động đồng hành có hệ thống, Traphaco từng bước góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển "kinh tế bạc", coi người cao tuổi không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là nguồn lực xã hội quan trọng trong kỷ nguyên mới.

5 Vì trẻ em và các nhóm yếu thế trong xã hội

Năm 2025 đánh dấu năm thứ 19 liên tiếp Traphaco đồng hành cùng chương trình "Mùa xuân cho em" do Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam tổ chức.

Tại chương trình "Mùa xuân cho em" lần thứ 19 với chủ đề "Gieo mãi những nụ cười", Traphaco tiếp tục chung tay cùng cộng đồng doanh nghiệp trao tặng các nguồn lực hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên cả nước. Hoạt động thể hiện cam kết lâu dài của Traphaco trong việc bảo vệ, chăm lo cho trẻ em – thế hệ tương lai của đất nước, đồng thời lan tỏa các giá trị nhân văn và tinh thần trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Nhân dịp Tết Trung thu năm 2025, Traphaco đã phối hợp hỗ trợ chương trình thiện nguyện dành cho trẻ em tại Trường mầm non A Mú Sung, Lào Cai. Hoạt động được triển khai với mong muốn trao gửi tình cảm, sự quan tâm và những phần quà thiết thực tới các em nhỏ ở khu vực còn nhiều khó khăn, góp phần mang đến cho các em một mùa Trung thu ấm áp, vui tươi và ý nghĩa hơn. Thông qua chương trình, Traphaco tiếp tục lan tỏa tinh thần sẻ chia vì trẻ em vùng cao, đồng hành cùng cộng đồng trong các hoạt động chăm lo cho những nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội.

ĐẦU TƯ XÃ HỘI

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI TRAPHACO NĂM 2025

6 Lan tỏa lối sống khỏe – Gắn kết cộng đồng trong không khí các sự kiện lớn của đất nước

Trong năm 2025, Traphaco tiếp tục lan tỏa thông điệp sống khỏe, sống tích cực thông qua việc đồng hành cùng các sự kiện văn hóa – thể thao lớn, gắn với không khí tự hào của đất nước trong các dịp kỷ niệm trọng đại.

Tiêu biểu, Trà thảo dược Boganic đồng hành cùng Giải chạy Báo Hà Nội Mới mở rộng lần thứ 50 – Vì hòa bình, diễn ra tại khu vực hồ Hoàn Kiếm, với sự tham gia của hơn 3.000 vận động viên và hàng trăm nghìn người dân. Traphaco bố trí 5 điểm tiếp sức, trao tặng các chai trà thảo dược Boganic cho vận động viên trên suốt cung đường chạy, góp phần tiếp thêm năng lượng và lan tỏa thông điệp sống khỏe.

Giải đấu năm nay gắn liền với các sự kiện lớn của đất nước như 80 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2/9, qua đó góp phần khơi dậy tinh thần rèn luyện thể chất, đoàn kết cộng đồng và niềm tự hào dân tộc.

7 Vì môi trường và thế hệ trẻ – Lan tỏa tư duy phát triển bền vững

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và Net Zero, năm 2025 Traphaco tiếp tục đồng hành cùng thế hệ trẻ thông qua Cuộc thi Nhà Truyền thông Tài ba – IC Master 2025 do Học viện Ngoại giao phối hợp tổ chức.

Với vai trò đối tác đồng hành bảng đề Dược phẩm, Traphaco mang đến bài toán truyền thông về "Con đường sức khỏe xanh", chia sẻ câu chuyện phát triển bền vững của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận thực tế thông qua các hoạt động tham quan vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO. Qua đó, Traphaco góp phần lan tỏa tư duy truyền thông gắn với bảo vệ môi trường, tiêu dùng bền vững và trách nhiệm xã hội – những giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

8 Kiến tạo môi trường bình đẳng giới cùng bà con dân tộc thiểu số

Thông qua các dự án triển khai vùng trồng dược liệu sạch, Traphaco đã tạo công ăn việc làm, xóa nghèo bền vững cho cộng đồng bà con dân tộc tại nhiều địa phương (Lào Cai, Nam Định, Hòa Bình...).

Tại khu vực Sapa, Traphaco (thông qua công ty con Traphaco Sapa) hợp tác với các hộ dân người H'Mông, Dao, xây dựng cộng đồng sản xuất Actiso và một số dược liệu khác, trong đó trên 80% chủ thể tham gia liên kết là nữ giới. Khi ký hợp đồng, Công ty mời cả vợ và chồng cùng tham gia để nâng cao vai trò bình đẳng giới, họ cùng hiểu, cùng đồng lòng, cùng nhau tổ chức làm việc. Trong hợp đồng có bên A/bên B (mỗi bên là 1 người ký). Khi đi nhận tiền Công ty trả cũng mời cả 2 vợ chồng cùng đến nhận tiền.

Quá trình liên kết ko chỉ tạo việc làm cho các hộ gia đình mà còn góp phần thay đổi mối quan hệ trong gia đình họ một cách tích cực và bền vững, giúp cho họ có cuộc sống bình đẳng, có sự sẻ chia và từ đó cũng làm cho sự liên kết của Công ty bền vững hơn.

Công ty đã tổ chức cho các hộ nữ tham quan Vùng du lịch cộng đồng để họ có thêm nhận thức, tư duy, hình thành ý tưởng kinh doanh từ những mô hình du lịch trải nghiệm văn hóa thảo dược, cũng là 1 thế mạnh của vùng đất Sapa. Những người phụ nữ chia sẻ "đi cùng Traphaco thì chồng không ngăn cản đâu, rất vui mà".

Việc các hộ dân ổn định thu nhập, củng cố đời sống vật chất và tinh thần cũng góp phần giảm thiểu tình trạng sử dụng lao động trẻ em ở các khu vực vùng sâu vùng xa, tạo điều kiện cho trẻ em được tới trường và được chăm sóc tốt hơn.

> Chuỗi hoạt động cộng đồng xã hội năm 2025 tiếp tục khẳng định định hướng phát triển bền vững của Traphaco – nơi hiệu quả kinh doanh luôn song hành cùng trách nhiệm xã hội. Thông qua các hoạt động tri ân, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đồng hành cùng người cao tuổi, trẻ em và thế hệ trẻ, Traphaco không ngừng lan tỏa các giá trị nhân văn, góp phần nâng cao chất lượng sống và kiến tạo một xã hội khỏe mạnh, bền vững cho hôm nay và các thế hệ mai sau.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Là doanh nghiệp dược phẩm, Traphaco ý thức được rằng việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuốc – hóa mỹ phẩm – thực phẩm chức năng có tác động đến môi trường.

Vì vậy đối với hoạt động nội bộ, Traphaco chú trọng kiểm soát việc tiêu thụ nhiên liệu, nguyên liệu trong sản xuất và xử lý chất thải tại các nhà máy – đảm bảo đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép; giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng không thể tái tạo và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính.

Trong năm 2025, nhờ hiệu quả của các hệ thống quản lý về môi trường, Traphaco không có trường hợp vi phạm về luật pháp và các quy định về môi trường.

Với cam kết" Con đường sức khỏe xanh", định kỳ mỗi năm 1 lần Traphaco tiến hành đánh giá với đơn vị Quacert về chứng nhận hệ thống quản lý môi trường, Công ty xem xét các vấn đề về : sự tham gia của lãnh đạo và nhân viên trong quản lý môi trường, khía cạnh môi trường, khía cạnh môi trường có ý nghĩa, tính tuân thủ và đáp ứng các yêu cầu luật pháp, vấn đề kiểm soát sử dụng nguồn năng lượng, kiểm soát nước và rác thải đầu ra, các đề tài sáng kiến tiết kiệm chi phí về môi trường, các sự cố môi trường tiềm ẩn... nhằm giúp nhân viên nhận thức tốt hơn và chính cán bộ công nhân viên là người đang góp phần tạo ra một tổ chức thân thiện với môi trường.

XÁC ĐỊNH KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG TRÊN CHUỖI CUNG ỨNG

Tất cả các hoạt động trong chuỗi cung ứng của công ty cổ phần Traphaco đều được xác định các khía cạnh môi trường, đặc biệt là các khía cạnh môi trường có ý nghĩa. Từ đó đưa ra các mục tiêu, chỉ tiêu và thiết lập chương trình quản lý môi trường.

Các khía cạnh môi trường trong chuỗi cung ứng: Chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, tài nguyên thiên nhiên, nước thải, ô nhiễm môi trường không khí, bụi, tiếng ồn....

Ứng với mỗi khía cạnh là các biện pháp quản lý nhằm hạn chế sự tác động tới môi trường:

1. Các xe trước khi đưa vào lưu thông được đăng kiểm đủ điều kiện mới đưa vào sử dụng
2. Sắp xếp đơn hàng để giao trên một lộ trình/ tuyến thích hợp nhằm tích kiệm nguyên liệu tiêu hao, giảm phát thải khí ra môi trường
3. Ưu tiên lựa chọn vật liệu làm bao bì là loại tái chế/ vật liệu thân thiện với môi trường
4. Phân loại chất thải thông thường và nguy hại tại nguồn thải
5. Bảo trì thiết bị/ Trang bị nút tai chống ồn...

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tác động đối với môi trường gắn với mỗi khía cạnh môi trường được đánh giá trên 2 mặt:

1 **Khả năng gây ra tác động bất lợi**
Tần suất xảy ra được đánh giá trên khoảng thời gian xảy ra sự cố.

	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
Tần suất xảy ra				
khoảng thời gian	Có thể xảy ra trên 1 năm/lần	Xảy ra từ hàng quý đến năm	Xảy ra hàng tuần đến hàng tháng	Xảy ra từ ngày đến tuần

2 **Hậu quả của tác động bất lợi có thể gây ra đối với môi trường**

Mức độ tác động	Mức độ ô nhiễm (S)			
	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
Phạm vi tác động	Rất nhỏ và không nổi bật	Cục bộ	Cục bộ và trong công ty	Công ty và bên ngoài
Nồng độ gây ô nhiễm so với tiêu chuẩn môi trường	Dưới ngưỡng cho phép	~ đến 1 lần	1 đến 1,5 lần	≥ 1,5 lần
Sử dụng các loại tài nguyên thiên nhiên	Dùng nguồn năng lượng sạch (gió, ánh sáng mặt trời)	Sử dụng thổ nhưỡng, nước... loại tài nguyên có thể tái tạo	Khó có khả năng tái tạo như than đá, dầu mỏ, khí đốt... Tài nguyên hữu hạn	Sử dụng, khai thác và làm ô nhiễm các nguồn tài nguyên
Phàn nàn của các bên liên quan	Không	Có phản ánh	Khiếu nại	Khiếu nại
Vi phạm pháp luật và các yêu cầu khác	Không	Nguy cơ vi phạm	Có dấu hiệu vi phạm	Vi phạm
Khả năng kiểm soát	Đã được kiểm soát	Có thể kiểm soát nội bộ	Khó kiểm soát nội bộ	Không kiểm soát được

SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU BỀN VỮNG

Công ty cổ phần Traphaco tiếp tục duy trì tiêu chí "Tiêu chuẩn lựa chọn cạnh tranh nhà cung ứng" trong đó thể hiện rõ việc công ty khuyến khích các nhà cung ứng áp dụng hệ thống quản lý môi trường, an toàn, đảm báo các nhà cung ứng cùng đi trên con đường phát triển bền vững vì cộng đồng.

PL 63/02
BH/SĐ: 09/01/17

Chứng nhận hệ thống quản lý	Mức độ	Điểm cộng
Căn cứ chứng nhận hệ thống quản lý mà NCU có	GMP PIC/S, GMP EU, GACP	+0,5
	GMP WHO, GMP khác	+0,3
	ISO9001, ISO14001, OHSAS, ISO22000, HACCP, GDP, GSP	+0,1

SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM - HIỆU QUẢ

Sử dụng nguồn năng lượng không tái tạo

Công ty sử dụng khí Gas và dầu DO phục vụ 2 mục đích chính đó là nấu ăn, làm các sản phẩm thử nghiệm và chạy máy phát điện khi có sự cố về điện hoặc thông báo mất điện từ cơ quan quản lý.

Tổng lượng tiêu thụ khí Gas trong năm 2025

4.392 kg

- Khí gas phục vụ nấu nướng: **2.980** kg
- Khí gas phục vụ nghiên cứu sản phẩm: **1.412** kg

Tổng lượng dầu DO chạy phục vụ máy phát điện

~130 Lít

Tiêu thụ nguyên liệu từ các nguồn tái tạo

Tổng chi phí tiền điện năm 2025: 2,774,000,000 VNĐ

Doanh nghiệp chủ yếu sử dụng điện năng để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, trong năm 2025 tổng mức tiêu thụ điện năng: 1,125,600 KW trong đó:

- Điện sản xuất: **835,756** KW
- Điện văn phòng: **289.844** KW

So với năm 2024, chi phí điện năng tăng ~ 3,9%

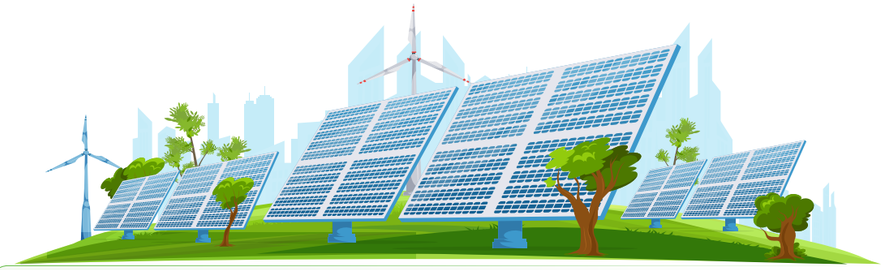

Duy trì các biện pháp giảm tiêu hao năng lượng:

- Tuyên truyền tiết kiệm điện, nước khi sử dụng cho người lao động bằng phương pháp đào tạo, pano áp phích.
- Giới hạn nhiệt độ điều hòa vào các ngày nắng nóng.
- Sử dụng bóng đèn Led thay thế bóng đèn Compact.
- Lắp đặt mắt cảm ứng, bóng đèn cảm ứng chiếu sáng tại các khu vực hành lang và cầu thang khối văn phòng
- Giảm thiểu tối đa công tác sản xuất giờ cao điểm.
- Sử dụng biến tần cài đặt chế độ điều khiển từ xa để tự động tắt bật cho hệ thống HVAC.
- Quy định về thời điểm, thời gian bật, nhiệt độ ngoài trời tối thiểu, ra vào phòng điều hòa đóng cửa ...đến mỗi phòng ban, mỗi CBCNV.

Có thể thấy, vấn đề sử dụng tài nguyên, năng lượng hiệu quả luôn được Traphaco đặc biệt quan tâm trong định hướng phát triển bền vững của Công ty.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Sử dụng tài nguyên nước hiệu quả

Lượng nước đầu vào theo nguồn

- Tổng lượng nước sử dụng: **4.252** m^3
- Các số liệu được cập nhật từ chỉ số đồng hồ đo trực tiếp lưu lượng nước của đơn vị cung cấp.
- Đơn vị cấp nước: Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Nội.
- Tiêu chuẩn nước do đơn vị cung cấp đạt QCVN02/2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.
- Hàng tháng công ty yêu cầu đơn vị cung cấp nước cung cấp bản kết quả quan trắc nước. Định kỳ 1 năm 2 lần công ty đánh giá chất lượng nước trên đường ống nội bộ.

Bảng kết quả quan trắc chất lượng nước sinh hoạt

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	24.2932/127 /NS/4822	QCVN 01-1:2018/BYT Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) (E))	CFU/100 mL	0	<1
2	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) (E))	CFU/100 mL	0	<1
3	Asen (As)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,003(b)	0,01
4	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2012	mg/L	<0,1(b)	0,2 ÷ 1
5	Độ đục	SMEWW 2130B:2023	NTU	<0,5	2
6	Màu sắc	TCVN 6185:2015 (Phương pháp C)	TCU	<5,0	15
7	Mùi, vị	Phương pháp cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	7,79	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH_3 và NH_{4+} tính theo N)	TCVN 6179-1:1996 (ISO 7150-1:1984 (E))	mg/L	<0,057	1
10	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993(E))	mg/L	<0,9(b)	2
11	Chloride (Cl-)	TCVN 6194:1996	mg/L	23,0	250 hoặc 300(a)
12	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$	TCVN 6224:1996	mg/L	94,0	300
13	Fluor (F)	SMEWW 4500-F-.B&C:2023	mg/L	<0,09(b)	1,5
14	Sắt (Ferrum) (Fe)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,037	0,3

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động ngày 01/12/2025)

Mức tiêu thụ nước giảm : **12,8%** (so với năm 2024: 4.878 m^3)

Công ty tiếp tục duy trì các biện pháp giảm tiêu hao nước đang áp dụng hiện tại

- Tuần hoàn nguồn nước từ hệ thống RO để làm mát thiết bị
- Tối ưu hóa quy trình vệ sinh đối với: rửa chai lọ, vệ sinh thiết bị, nhà xưởng với các quy trình thao tác chuẩn.
- Sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng nước, giảm nguồn nước thải vệ sinh.
- Sử dụng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn để phục vụ mục đích tưới cây và vệ sinh khuôn viên.
- Sử dụng các biện pháp hành chính: dán Pano tiết kiệm nguồn nước, hướng dẫn tại các khu vực hay sử dụng nước,
- Nhắc nhở việc tắt, mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục tiết kiệm trong các chương trình đào tạo nội bộ.

KIỂM SOÁT KHÍ THẢI VÀ PHÁT THẢI HIỆU QUẢ

Khí thải từ máy phát điện: chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất như sự cố về điện, mất điện. Công ty có kế hoạch chủ động sắp xếp lịch sản xuất ngay khi có thông báo mất điện.

Khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy (xe của cán bộ, công nhân viên và xe vận chuyển cung ứng nguyên vật liệu, xuất hàng của cơ sở) được giảm thiểu, kiểm soát bằng các biện pháp:

- Phun nước làm ẩm đường vào những ngày khô hanh.
- Phổ biến, ký cam kết các nội quy về an toàn, môi trường với tất cả các nhà thầu/ nhà cung ứng khi vào công ty làm việc.

Không sử dụng các phương tiện giao thông vận tải quá thời gian lưu hành, và phương tiện quá cũ. Tất cả các xe vận tải đều phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động và các phương tiện này thường xuyên được bảo dưỡng định kỳ.

Kết quả quan trắc khí thải năm 2025

Nguồn số 1:
Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí độc 1

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm^3/h	1.088	-	-	1.088	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm^3	0,68	-	-	0,68	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm^3	<0,26	-	-	<0,26	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO_2	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm^3	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H_2S	JIS K 0108:2010	mg/Nm^3	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO_2)	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Nguồn số 2:
Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí độc 2

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm^3/h	1.022	-	-	1.022	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm^3	0,61	-	-	0,61	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm^3	<0,26	-	-	<0,26	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO_2	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm^3	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H_2S	JIS K 0108:2010	mg/Nm^3	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO_2)	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

Nguồn số 3:
Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí 3

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm^3/h	1.053	-	-	1.053	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm^3	0,42	-	-	0,42	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm^3	<0,26	-	-	<0,26	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO_2	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm^3	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H_2S	JIS K 0108:2010	mg/Nm^3	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO_2)	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

Kết quả quan trắc khí thải năm 2025

Nguồn số 4:
Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí 4

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm^3/h	907	-	-	907	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm^3	0,69	-	-	0,69	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm^3	<0,26	-	-	<0,26	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO_2	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm^3	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H_2S	JIS K 0108:2010	mg/Nm^3	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO_2)	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

Nguồn số 5:
Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí 5

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm^3/h	961	-	-	961	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm^3	0,53	-	-	0,53	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm^3	<0,26	-	-	<0,26	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO_2	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm^3	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H_2S	JIS K 0108:2010	mg/Nm^3	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO_2)	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

Nguồn số 6:
Khí thải phát sinh từ tủ Hood khí 6

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm^3/h	906	-	-	906	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm^3	0,58	-	-	0,58	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm^3	<0,26	-	-	<0,26	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO_2	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm^3	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H_2S	JIS K 0108:2010	mg/Nm^3	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO_2)	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

Nguồn số 7:
Khí thải phát sinh từ Bộ xử lý kho hóa chất

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	Nm^3/h	712	-	-	712	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm^3	0,75	-	-	0,75	100
3	Amoniac và các hợp chất amoni	JIS K 0099:2020	mg/Nm^3	<0,26	-	-	<0,26	30
4	Lưu huỳnh đioxit, SO_2	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	250
5	Axit clohydric, HCl	US EPA Method 26A	mg/Nm^3	<0,3	-	-	<0,3	25
6	Hydro sunphua, H_2S	JIS K 0108:2010	mg/Nm^3	<0,14	-	-	<0,14	4,5
7	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	600
8	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO_2)	SOP - 3.26	mg/Nm^3	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	510

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động ngày 04/12/2025 Thực hiện quan trắc theo Giấy phép môi trường số 102/GPMT-UBND cấp ngày 05/07/2023)

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Traphaco
CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

PHỤ LỤC

BM75/01
BH/SĐ: 22/07/16

YÊU CẦU VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

ĐỐI VỚI NHÀ THẦU KHI LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

1. Nhà thầu phải tuân thủ các quy định về An toàn vệ sinh lao động, môi trường.
2. Nhà thầu phải đảm bảo nhân viên làm việc tại Công ty đủ năng lực, nhận thức và tuân thủ các quy định tại Công ty.
3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các vấn đề an toàn vệ sinh lao động, môi trường phát sinh do quá trình thi công.
4. Nhà thầu phải phân công người chịu trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động, môi trường và người này phải có mặt trong suốt thời gian thi công để giám sát khu vực thi công.
5. Nhà thầu phải tổ chức huấn luyện về tay nghề, chuyên môn cho người lao động, người làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động phải có thẻ an toàn (hay giấy tờ tương đương) và cung cấp cho Công ty Cổ phần Traphaco khi có yêu cầu.
6. Trước khi bắt đầu thi công, Nhà thầu phải đề ra phương án thi công hay thực hiện phân tích an toàn công việc và được bộ phận quản lý chấp nhận.
7. Tất cả cán bộ, nhân viên của nhà thầu khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco phải: Được phổ biến đầy đủ nội quy Công ty Cổ phần Traphaco.
8. Trong quá trình thi công mang trang bị bảo hộ lao động phù hợp với từng công việc cụ thể.
9. Không được tự ý chụp ảnh và can thiệp vào hệ thống thiết bị, máy móc,... khi chưa được phép của bộ phận quản lý.
10. Nếu có các trang thiết bị thuộc danh mục phải đăng kiểm nghiêm ngặt thì phải kiểm định và cung cấp các giấy tờ kiểm định trước khi mang vào Công ty Cổ phần Traphaco. Đối với các thiết bị hỗ trợ hoặc cầm tay (máy cưa, mài, hàn, đai an toàn, giàn giáo,...) nhà thầu phải đảm bảo tính an toàn trước khi sử dụng.
11. Các vật nguy hiểm, dễ cháy, nổ: Hóa chất, xăng, dầu,... khi mang vào Công ty phải được khai báo với công ty tại bảo vệ.
12. Nếu xảy ra tai nạn, chấn thương, sự cố (không phân biệt nặng hay nhẹ) về an toàn - môi trường, nhà thầu có trách nhiệm báo cáo cho nhân viên, người có trách nhiệm của Traphaco biết để được hỗ trợ và hướng dẫn xử lý: Trường hợp không báo cáo thì sẽ bị xử lý theo từng trường hợp cụ thể.
13. Với mong muốn là đối tác lâu dài, Công ty Cổ phần Traphaco khuyến khích nhà thầu mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả nhân viên của mình khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco.
14. Trong quá trình làm việc, nếu phía Công ty Cổ phần Traphaco phát hiện bất cứ vi phạm nào của nhà thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ có hình thức xử lý từ mức nhắc nhở cho đến đình chỉ thi công tạm thời hay chấm dứt thi công hoàn toàn, nhà thầu phải chịu hoàn toàn các phát sinh do sự việc này.

Bản phụ lục này được lập thành ..... bản. Đi kèm với hợp đồng số: .....

KIỂM SOÁT NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

Nước thải

Công ty có quy trình đánh giá hệ thống nước thải và cán bộ chuyên trách theo dõi, vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày, kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý và có biện pháp cải tiến kịp thời. Có sổ ghi chép theo dõi hàng ngày việc vận hành hệ thống.

- Hệ thống xử lý nước thải: Hệ thống thu gom, xử lý nước thải được xây dựng theo công nghệ sinh học, công suất thiết kế 30 m3/ngày đêm.
- Chế độ xả thải: Liên tục
- Phương thức xả thải: Tự chảy
- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau xử lý xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực thuộc Phường Yên Sở, Hà Nội.
- Tiêu chuẩn áp dụng với nước thải: QCTĐHN 02:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về Nước thải Công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; Công ty thuê đơn vị độc lập kiểm tra định kỳ chất lượng nước thải 03 tháng/ lần. Mẫu nước thải sau xử lý tại điểm xả cuối của hệ thống trước khi thải ra môi trường lấy ở các thời điểm trong năm đều đạt tiêu chuẩn nước thải theo các chỉ tiêu trong giấy phép xả thải.

Kết quả phân tích mẫu nước thải tại điểm cuối xả thải ra ngoài môi trường

Đợt 1: Ngày 14/03/2025 | Đợt 2: Ngày 02/06/2025 | Đợt 3: Ngày 04/09/2025 | Đợt 4: Ngày 01/12/2025

STT	Thành phần môi trường quan trắc	Đơn vị	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	QCTĐHN 02:2014 /BTNMT (B)*	QCVN 14:2008 /BTNMT (B)**
1	Nhiệt độ	oC	25,0	35,1	30,7	25,0	40	-
2	Màu	Pt/Co	15,0	16,0	<15(a)	<15(a)	150	-
3	pH	-	7,14	7,41	7,94	7,96	5,5 ÷ 9	5 ÷ 9
4	BOD_5 (20°C)	mg/L	3,9	<3,0(a)	<3,0(a)	<3,0(a)	50	50
5	COD	mg/L	27,0	9,8	12,4	22,6	150	-
6	Chất rắn lơ lửng	mg/L	17	7	12	7	100	120
7	Tổng chất rắn hòa tan (1)	mg/L	330	923	147	711	-	1.200
8	Dầu mỡ động, thực vật(2)	mg/L	<0,6	<0,6	<0,6	<0,6	-	24
9	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)(2)	mg/L	<0,07(a)	0,11	0,39	<0,07(a)	-	12
10	Tổng phenol(2)	mg/L	<0,009	<0,009	<0,009	<0,009	0,5	-
11	Tổng xianua(2)	mg/L	<0,0024	<0,0024	<0,0024	<0,0024	0,1	-
12	Sunfua	mg/L	<0,038	<0,038	<0,038	<0,038	0,5	4,8
13	Amoni (tính theo N)	mg/L	0,39	<0,05	<0,17(a)	0,26	10	12
14	Nitrat (NO_3-) (tính theo N)(2)	mg/L	0,41	2,00	3,65	0,63	-	60
15	Tổng Nitơ(2)	mg/L	<9,0(a)	<9,0(a)	<9,0(a)	<9,0(a)	40	-
16	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/L	<0,17(a)	0,19	0,42	<0,17(a)	6	-
17	Clorua	mg/L	7,0	30,0	41,0	45,0	1.000	-
18	Clo dư	mg/L	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	2	-
19	Coliform	Vi khuẩn/ 100mL	2.800	1.700	110	920	5.000	-
20	Tổng các chất hoạt động bề mặt(2)	mg/L	<0,080	<0,080	<0,080	<0,080	-	12

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường nước thải đầu ra trạm xử lý nước thải trong 04 đợt quan trắc năm 2025)

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chất thải và chất thải nguy hại

STT	Tên chất thải	Phòng lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Đơn vị xử lý
1	Chất thải sinh hoạt	60,000 kg	Thiêu đốt	Công ty CP xử lý chất thải xây dựng và đầu tư phát triển môi trường Hà Nội
2	Nguyên phụ liệu thuốc thành phẩm hủy	29,375kg	Thiêu đốt	Công ty CP xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình
3	Chất thải nguy hại	638,5kg	Làm sạch, Thiêu đốt, chôn lấp. TC, Nghiền	Công ty cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn

Biện pháp quản lý rác thải sinh hoạt và tái chế:

- Phân loại tại nguồn, phổ biến và thực hiện quy định phân loại chất thải tại mỗi bộ phận, phòng ban.
- Đặt thùng thu gom phân loại tại nơi phát thải, thuận tiện cho nhận biết, lưu trữ.
- Thực hiện vận chuyển định kỳ chất thải thông thường, chất thải tái chế theo quy định toàn công ty.
- Hợp đồng rác thải tái chế ký với Công ty CP xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình.
- Hợp đồng rác thải sinh hoạt ký với công ty CP xử lý chất thải xây dựng và đầu tư phát triển môi trường Hà Nội.

Biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- Công ty đã thực hiện lập báo cáo Sở tài nguyên môi trường Hà Nội và được cấp Giấy phép môi trường số 102/ GPMT- UBND ngày 05/7/2023.
- Thường xuyên thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải trong các thùng chứa riêng biệt, có nhận biết mã CTNH đúng theo quy định của thông tư 36/2015/TT-BTNMT.
- Các quy định, hướng dẫn được phổ biến đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Nơi lưu giữ có mái che, tường bao, cửa khóa và có biển cảnh báo phù hợp theo TCVN 6707:2009.
- Giao Bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo dõi và quản lý chất thải nguy hại theo quy trình.
- Nhà thầu vào công ty làm việc được phổ biến và tuân thủ theo quy trình quản lý chất thải của công ty.

HẠN CHẾ TỐI ĐA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường (SCMT) là một chế định quan trọng được quy định ở Mục 3, Chương X của Luật BVMT năm 2014 và nhiều điều khoản khác như các quy định về quy hoạch BVMT.

Ban an toàn công ty đã xác định các nguy cơ gây ra sự cố môi trường trong các công đoạn sản xuất, kinh doanh: Tràn đổ nước thải, tràn đổ hóa chất, rò rỉ vi sinh vật, lũ lụt...

Với mỗi tình huống cụ thể có các phương án phòng ngừa khác nhau, được quy định cụ thể trong "Quy trình ứng phó tình trạng khẩn cấp" trong đó xác định rõ một số tình huống khẩn cấp.

- SOP về ứng cứu sự cố tràn đổ nước thải
- SOP Hướng dẫn xử lý tràn đổ hóa chất và rò rỉ vi sinh vật
- Phòng chống bão lụt

Năm 2025 Công ty không có sự cố môi trường

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường.

Duy trì việc cập nhật, đánh giá sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật đến hệ thống của công ty.

Hệ thống hóa các văn bản luật liên quan được cập nhật liên tục lên mạng nội bộ của công ty và thông báo sự ảnh hưởng của văn bản đến các bộ phận liên quan.

05.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

182 Thông tin chung
184 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
185 Báo cáo Kiểm toán độc lập
186 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
188 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
189 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
190 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

2.657
TỶ ĐỒNG

DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT

278
TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN HỢP NHẤT (sau thuế)

2.322
TỶ ĐỒNG

TỔNG TÀI SẢN

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco ("Công ty"), trước đây là một doanh nghiệp nhà nước, đã được cổ phần hóa và chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây dựng) và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100108656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp ngày 10 tháng 8 năm 2011 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 27 ngày 14 tháng 11 năm 2025.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và 2 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh miền Trung có địa chỉ tại thành phố Đà Nẵng và Chi nhánh miền Nam có địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Chung Ji Kwang	Chủ tịch
Ông Nguyễn Phú Khánh	Phó Chủ tịch
Ông Trần Túc Mã	Thành viên
Ông Kim Dong Hyu	Thành viên
Bà Đào Thúy Hà	Thành viên
Ông Đinh Quang Hòa	Thành viên
Ông Cha Junwoo	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đào Thúy Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2025
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2025
Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2025
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Kim Dong Hyu	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Trần Thị Anh Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 1 năm 2025

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng Ban	
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Giang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 4 tháng 11 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm đến ngày 10 tháng 11 năm 2025 là Ông Trần Túc Mã và từ ngày 10 tháng 11 năm 2025 đến ngày lập báo cáo này là Bà Đào Thúy Hà, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

Đào Thúy Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Số tham chiếu: 11755210/68698320-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông của Công ty Cổ phần Traphaco**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Traphaco ("Công ty") và các công ty con được lập ngày 23 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 186 đến trang 219, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Trần Phú Sơn
Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0637-2023-004-1

Nguyễn Quý Mạnh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4482-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 24 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

B01-DN/HN

ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**1.745.129.013.587**	**1.594.031.971.490**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	4	**175.952.242.209**	**208.296.451.889**
111	1. Tiền		113.980.076.148	180.156.030.670
112	2. Các khoản tương đương tiền		61.972.166.061	28.140.421.219
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	5	**529.511.868.671**	**521.786.552.780**
121	1.Chứng khoán kinh doanh		10.000.000.000	10.000.000.000
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		519.511.868.671	511.786.552.780
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**426.796.259.362**	**274.511.586.997**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	354.270.646.864	245.951.691.748
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	59.237.260.048	29.100.723.648
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	29.304.873.228	11.155.286.221
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(16.016.520.778)	(11.696.114.620)
140	**IV. Hàng tồn kho**	9	**562.573.892.788**	**549.326.080.748**
141	1. 1. Hàng tồn kho		564.949.492.215	550.389.724.077
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.375.599.427)	(1.063.643.329)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**50.294.750.557**	**40.111.299.076**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		2.336.360.812	1.504.302.848
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		47.865.730.676	38.590.089.536
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		92.659.069	16.906.692
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**577.473.802.996**	**574.878.989.303**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**8.868.780.000**	**-**
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn	6.2	7.937.280.000	-
216	2. Phải thu dài hạn khác		931.500.000	-
220	**II. Tài sản cố định**		**462.292.550.032**	**495.641.963.219**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	399.469.466.680	435.646.685.762
222	Nguyên giá		1.229.064.182.954	1.191.950.000.223
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(829.594.716.274)	(756.303.314.461)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	5.369.237.804	-
225	Nguyên giá		5.644.583.332	-
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(275.345.528)	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	57.453.845.548	59.995.277.457
228	Nguyên giá		84.510.084.814	81.640.182.069
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(27.056.239.266)	(21.644.904.612)
240	**III. Tài sản dở dang dài hạn**		**25.776.393.538**	**13.953.622.098**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	25.776.393.538	13.953.622.098
250	**IV. Đầu tư tài chính dài hạn**		**500.000.000**	**500.000.000**
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		500.000.000	500.000.000
260	**V. Tài sản dài hạn khác**		**80.036.079.426**	**64.783.403.986**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	48.066.690.243	42.872.237.405
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.3	31.858.935.650	21.791.344.048
263	3. Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		110.453.533	119.822.533
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**2.322.602.816.583**	**2.168.910.960.793**

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**636.316.564.504**	**636.211.288.959**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**633.384.596.910**	**636.211.288.959**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	257.463.443.500	180.756.889.251
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		6.223.875.915	882.405.783
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	24.793.633.624	22.296.464.588
314	4. Phải trả người lao động		70.437.168.473	54.632.844.857
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	82.712.531.196	46.471.824.661
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	20.929.894.846	43.996.481.650
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	26.370.999.308	90.816.600.734
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	133.227.659.634	189.908.590.601
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	11.225.390.414	6.449.186.834
330	**II. Nợ dài hạn**		**2.931.967.594**	**-**
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	2.931.967.594	-
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**1.686.286.252.079**	**1.532.699.671.834**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	21.1	**1.686.069.263.582**	**1.532.348.777.327**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		414.536.730.000	414.536.730.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*414.536.730.000*	*414.536.730.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		133.021.732.000	133.021.732.000
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		9.652.783.012	9.652.783.012
415	4. Cổ phiếu quỹ		(3.593.000)	(3.593.000)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		652.336.904.786	598.093.706.447
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		343.049.957.480	263.725.237.776
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*174.467.922.553*	*139.795.251.650*
421b	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*168.582.034.927*	*123.929.986.126*
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		133.474.749.304	113.322.181.092
430	**II. Nguồn kinh phí và quỹ khác**		**216.988.497**	**350.894.507**
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		216.988.497	350.894.507
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**2.322.602.816.583**	**2.168.910.960.793**

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Đinh Trung Kiên	Đào Thúy Hà
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

B02-DN/HN

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	2.665.948.208.682	2.352.291.427.964
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(8.737.900.954)	(5.070.288.116)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	2.657.210.307.728	2.347.221.139.848
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(1.233.264.072.522)	(1.110.765.054.153)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.423.946.235.206	1.236.456.085.695
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	26.344.967.479	22.973.179.666
22	7. Chi phí tài chính		(9.210.895.554)	(5.544.681.226)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(6.962.066.326)	(3.880.853.804)
25	8. Chi phí bán hàng	26	(757.964.416.973)	(625.016.144.416)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(342.062.027.420)	(304.984.668.591)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		341.053.862.738	323.883.771.128
31	11. Thu nhập khác		6.872.948.296	1.240.092.031
32	12. Chi phí khác		(374.570.459)	(483.201.781)
40	13. Lợi nhuận khác		6.498.377.837	756.890.250
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		347.552.240.575	324.640.661.378
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(79.253.730.010)	(64.927.767.758)
52	16. Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	28.3	10.067.591.602	(2.354.883.442)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		278.366.102.167	257.358.010.178
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		249.654.508.066	239.017.360.612
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		28.711.594.101	18.340.649.566
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	5.230	4.982
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	30	5.230	4.982

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Đinh Trung Kiên	Đào Thúy Hà
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**347.552.240.575**	**324.640.661.378**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình, hao mòn tài sản cố định vô hình và phân bổ tiền thuê đất trả trước dài hạn		93.615.191.033	91.408.482.495
03	Các khoản dự phòng		5.632.362.256	538.082.081
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.383.264.706)	957.874.188
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(25.919.728.036)	(22.028.181.526)
06	Chi phí lãi vay		6.962.066.326	3.880.853.804
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**426.458.867.448**	**399.397.772.420**
09	Tăng các khoản phải thu		(172.274.109.135)	(44.971.100.281)
10	Tăng hàng tồn kho		(14.550.399.138)	(80.622.257.360)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		164.791.933.557	(2.362.668.477)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(6.209.792.802)	5.030.621.924
14	Tiền lãi vay đã trả		(6.929.984.170)	(3.906.489.381)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(77.858.311.245)	(77.010.712.022)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	21	(30.462.983.382)	(35.837.837.892)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**282.965.221.133**	**159.717.328.931**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(109.486.910.858)	(86.671.273.833)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		5.657.339.641	307.752.524
23	Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn		(526.003.743.889)	(732.916.210.346)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn		518.278.427.998	626.158.321.671
27	Tiền thu lãi tiền gửi có kỳ hạn và cổ tức		22.899.592.981	30.049.980.100
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(88.655.294.127)**	**(163.071.429.884)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		230.553.877.427	195.508.590.601
34	Tiền trả nợ gốc vay		(288.698.508.906)	(173.567.756.063)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(1.248.915.226)	-
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		(167.119.550.776)	(177.483.362.575)
40	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính**		**(226.513.097.481)**	**(155.542.528.037)**
50	**Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm**		**(32.203.170.475)**	**(158.896.628.990)**
60	**Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm**	4	**208.296.451.889**	**367.084.837.901**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(141.039.205)	108.242.978
70	**Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm**	4	**175.952.242.209**	**208.296.451.889**

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Đinh Trung Kiên	Đào Thúy Hà
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco ("Công ty"), trước đây là một doanh nghiệp nhà nước, đã được cổ phần hóa và chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây dựng) và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100108656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp ngày 10 tháng 8 năm 2011 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 27 ngày 14 tháng 11 năm 2025.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Ba Đình, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và 2 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh miền Trung có địa chỉ tại thành phố Đà Nẵng và Chi nhánh miền Nam có địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.546 (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.670).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 5 công ty con với thông tin chi tiết như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 4 công ty con):

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên ("Traphaco Hưng Yên")	100%	100%	Thôn Bình Lương, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất thuốc, hóa dược, dược liệu.
2	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa ("Traphaco Sapa")	100%	100%	Tổ 2, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản thực phẩm; và Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm.
3	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk ("Dược Đắk Lắk")	58,23%	58,23%	Số 9A, đường Hùng Vương, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng; và Xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu, thiết bị y tế.
4	Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco ("Công nghệ cao Traphaco")	50,97%	50,97%	Số 140-142-144 Khu A Địa Chất, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất và gia công dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và hóa chất.
5	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Phẩm Traphaco ("Traphaco Pharma")	100%	100%	Đường Ngọc Hồi, phường Yên Sở, Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế

(*) Ngày 23 tháng 5 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Quyết định số 20/2025/NQ-HĐQT về việc thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco với vốn điều lệ là 40.000.000.000 VNĐ do Công ty sở hữu 100% vốn góp.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty và các công ty con là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và của các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua/ngày thành lập, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với các công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.6 Quy định kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"), thay thế Thông tư số 200/2014/TT BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối năm với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa	-	Chi phí mua tính theo giá bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	Giá gốc thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tính theo giá bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài và quyền sử dụng đất có thời hạn được cấp trước năm 2003 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty và các công ty con là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp các công ty con là bên cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 35 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Máy móc và thiết bị	2 - 15 năm
Khác	5 - 20 năm
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không phân bổ
Quyền sử dụng đất có thời hạn	32 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và các công ty con. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất có thời hạn 30 năm. Theo Thông tư 45, các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất . Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.15 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được ghi nhận theo mệnh giá.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Vốn góp của chủ sở hữu (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty và các công ty con mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty và các công ty con không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và các công ty con.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng công việc đã được khách hàng xác nhận.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và các công ty con là sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Đồng thời, toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và các công ty con không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty và các công ty con sản xuất và cung cấp hoặc do Công ty và các công ty con hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty và các công ty con chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý và Công ty và các công ty con không cần phải trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo lĩnh vực địa lý.

3.20 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	11.438.823.253	12.500.896.954
Tiền gửi ngân hàng	102.541.252.895	167.503.962.926
Tiền đang chuyển	-	151.170.790
Các khoản tương đương tiền (*)	61.972.166.061	28.140.421.219
TỔNG CỘNG	**175.952.242.209**	**208.296.451.889**

(*) Bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 4% đến 5% (ngày 31 tháng 12 năm 2024: lãi suất từ 1,6% đến 4,7%/năm).

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	519.511.868.671	511.786.552.780
Chứng chỉ quỹ (**)	10.000.000.000	10.000.000.000
TỔNG CỘNG	**529.511.868.671**	**521.786.552.780**

(*) Bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 3,0% đến 6,6%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 2,9% đến 7,7%/năm). Công ty đã sử dụng một số khoản tiền gửi với tổng số dư là 75 tỷ VND làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 20.

(**) Đây là khoản đầu tư vào chứng chỉ quỹ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	342.163.135.085	237.594.876.187
- Công ty TNHH Hóa dược phẩm Phương Phúc	*37.514.858.273*	*11.229.215.079*
- Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	*30.249.824.573*	*19.460.387.411*
- Phải thu ngắn hạn từ khách hàng khác	*274.398.452.239*	*206.905.273.697*
Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	12.107.511.779	8.356.815.561
TỔNG CỘNG	**354.270.646.864**	**245.951.691.748**
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(16.016.520.778)	(11.696.114.620)

6.2 Trả trước cho người bán

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Intech	26.845.881.300	-
Công ty TNHH Shininghwa Việt Nam	1.762.167.000	7.325.384.000
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	30.629.211.748	13.838.059.648
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 29)	-	7.937.280.000
TỔNG CỘNG	**59.237.260.048**	**29.100.723.648**
Dài hạn		
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 29)	7.937.280.000	-
TỔNG CỘNG	**7.937.280.000**	**-**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu lãi tiền gửi	8.005.619.678	-	5.454.476.773	-
Phải thu hàng hóa ủy thác	11.701.136.365	-	-	-
Phải thu các khoản hỗ trợ từ nhà cung cấp	2.745.000.000	-	2.661.402.600	-
Tạm ứng cho nhân viên	3.275.165.729	-	1.832.247.698	-
Ký quỹ, ký cược	79.465.000		278.981.250	
Phải thu ngắn hạn khác	3.498.486.456	-	928.177.900	-
TỔNG CỘNG	**29.304.873.228**	**-**	**11.155.286.221**	**-**
Trong đó:				
Phải thu ngắn hạn các bên khác	*26.760.493.628*	-	*8.725.286.221*	-
Phải thu ngắn hạn khác từ bên liên quan (Thuyết minh số 29)	*2.544.379.600*	-	*2.430.000.000*	-

8. NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	28.214.987.661	12.198.466.883	23.635.042.580	11.938.927.960
TỔNG CỘNG	**28.214.987.661**	**12.198.466.883**	**23.635.042.580**	**11.938.927.960**

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	31.545.122.484	-	9.092.501.419	-
Nguyên liệu, vật liệu	179.307.439.963	(1.630.151.493)	204.958.532.522	(593.140.266)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	54.700.436.408	-	64.840.751.690	-
Thành phẩm	176.467.236.689	(388.915.212)	173.229.917.324	(71.416.096)
Hàng hóa	122.631.170.341	(356.532.722)	97.954.450.136	(399.086.967)
Công cụ, dụng cụ	298.086.330	-	313.570.986	-
TỔNG CỘNG	**564.949.492.215**	**(2.375.599.427)**	**550.389.724.077**	**(1.063.643.329)**

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.063.643.329	1.856.054.580
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	1.553.639.967	2.571.501.689
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(241.683.869)	(3.363.912.940)
Số cuối năm	**2.375.599.427**	**1.063.643.329**

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	375.520.732.286	676.238.108.832	104.414.158.601	32.033.256.218	3.743.744.286	1.191.950.000.223
- Mua trong năm	2.127.895.531	21.158.459.425	1.847.804.715	3.572.722.196	414.163.478	29.121.045.345
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.493.121.085	26.157.719.431	-	85.377.407	-	27.736.217.923
- Thanh lý, nhượng bán	(1.559.683.818)	(9.607.876.651)	(7.872.373.918)	(703.146.150)	-	(19.743.080.537)
Số cuối năm	**377.582.065.084**	**713.946.411.037**	**98.389.589.398**	**34.988.209.671**	**4.157.907.764**	**1.229.064.182.954**
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	*42.152.598.631*	*100.557.541.261*	*51.555.137.980*	*10.164.556.394*	*2.270.234.560*	*206.700.068.826*
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	216.780.842.561	442.585.649.947	77.109.270.788	17.063.003.117	2.764.548.048	756.303.314.461
- Khấu hao trong năm	13.543.453.803	63.086.458.640	6.903.197.889	3.713.500.917	599.523.610	87.846.134.859
- Thanh lý, nhượng bán	(1.559.683.818)	(4.458.414.489)	(7.869.762.367)	(666.872.372)	-	(14.554.733.046)
Số cuối năm	**228.764.612.546**	**501.213.694.098**	**76.142.706.310**	**20.109.631.662**	**3.364.071.658**	**829.594.716.274**
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	158.739.889.725	233.652.458.885	27.304.887.813	14.970.253.101	979.196.238	435.646.685.762
Số cuối năm	**148.817.452.538**	**212.732.716.939**	**22.246.883.088**	**14.878.578.009**	**793.836.106**	**399.469.466.680**

Tại 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã sử dụng một số nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với đất làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng thương mại như trình bày tại Thuyết minh số 20.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Máy móc, thiết bị
Nguyên giá:	
Số đầu năm	-
- Mua trong năm	5.644.583.332
Số cuối năm	**5.644.583.332**
Giá trị khấu hao lũy kế:	
Số đầu năm	-
- Khấu hao trong năm	275.345.528
Số cuối năm	**275.345.528**
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	**5.369.237.804**

Công ty thuê máy móc thiết bị hiện đang vận hành trong dây chuyền sản xuất. Theo hợp đồng thuê tài chính ngày 23 tháng 9 năm 2025, Công ty có thể mua lại máy móc thiết bị khi thời gian thuê hết hạn ngày 23 tháng 3 năm 2029. Các cam kết liên quan các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày trong Thuyết minh số 20.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	45.687.172.520	5.488.320.009	30.464.689.540	81.640.182.069
- Mua trong năm	-	-	2.902.902.745	2.902.902.745
- Xóa sổ	-	-	(33.000.000)	(33.000.000)
Số cuối năm	**45.687.172.520**	**5.488.320.009**	**33.334.592.285**	**84.510.084.814**
Trong đó:				
Đã hao mòn hết	-	-	*17.492.809.031*	*17.492.809.031*
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	-	2.812.454.555	18.832.450.057	21.644.904.612
- Hao mòn trong năm	-	164.282.580	5.280.052.074	5.444.334.654
- Xóa sổ		-	(33.000.000)	(33.000.000)
Số cuối năm	**-**	**2.976.737.135**	**24.079.502.131**	**27.056.239.266**
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	45.687.172.520	2.675.865.454	11.632.239.483	59.995.277.457
Số cuối năm	**45.687.172.520**	**2.511.582.874**	**9.255.090.154**	**57.453.845.548**

Tại 31 tháng 12 năm 2025, một phần quyền sử dụng đất của Công ty đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng thương mại như trình bày tại Thuyết minh số 20.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xưởng và máy móc sản xuất viên nang mềm	15.472.092.848	-
Chi phí mua đất và công trình văn phòng	5.737.727.272	5.737.727.272
Công trình, dự án khác	4.566.573.418	8.215.894.826
TỔNG CỘNG	**25.776.393.538**	**13.953.622.098**

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước	22.761.435.475	24.242.853.749
Chi phí cải tạo, lắp đặt	17.055.601.124	8.936.156.531
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	7.418.830.733	8.269.082.679
Chi phí trả trước dài hạn khác	830.822.911	1.424.144.446
TỔNG CỘNG	**48.066.690.243**	**42.872.237.405**

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho người bán	225.766.676.860	225.766.676.860	165.350.321.018	165.350.321.018
- Zhejiang Chemicals Import & Export Corporation	32.212.911.250	32.212.911.250	11.114.685.000	11.114.685.000
- Phải trả người bán khác	193.553.765.609	193.553.765.609	154.235.636.018	154.235.636.018
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	31.696.766.640	31.696.766.640	15.406.568.233	15.406.568.233
TỔNG CỘNG	**257.463.443.500**	**257.463.443.500**	**180.756.889.251**	**180.756.889.251**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/cấn trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	134.482.497	160.416.338.117	(160.323.810.968)	227.009.646
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.118.322.789	79.253.730.010	(77.858.311.245)	20.513.741.554
Thuế thu nhập cá nhân	3.042.507.302	37.046.539.429	(36.057.911.154)	4.031.135.577
Thuế khác	1.152.000	3.035.538.555	(3.014.943.708)	21.746.847
TỔNG CỘNG	**22.296.464.588**	**279.752.146.111**	**(277.254.977.075)**	**24.793.633.624**

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chiết khấu phải trả cho khách hàng	24.178.450.649	18.855.179.409
Chi phí hỗ trợ bán hàng ETC	30.696.177.496	13.279.262.914
Chi phí phải trả khác	27.837.903.051	14.337.382.338
TỔNG CỘNG	**82.712.531.196**	**46.471.824.661**

18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu chưa thực hiện từ chương trình khách hàng truyền thống	20.333.396.000	43.996.481.650
Doanh thu chưa thực hiện khác	596.498.846	-
TỔNG CỘNG	**20.929.894.846**	**43.996.481.650**

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	1.386.666.178	85.181.173.678
Các khoản phải trả khác	24.984.333.130	5.635.427.056
TỔNG CỘNG	**26.370.999.308**	**90.816.600.734**

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		Lãi suất (%/năm)	Tài sản bảo đảm
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		
Vay ngắn hạn								
Vay ngân hàng	189.908.590.601	189.908.590.601	717.903.273.091	(776.047.904.570)	131.763.959.122	131.763.959.122	3,2% - 5,1%	Các quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất cùng 1 số hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng của Công ty.
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn phải trả	-	-	2.712.615.738	(1.248.915.226)	1.463.700.512	1.463.700.512		
	189.908.590.601	**189.908.590.601**	**720.615.888.829**	**(777.296.819.796)**	**133.227.659.634**	**133.227.659.634**		
Vay dài hạn								
Nợ thuê tài chính	-	-	5.644.583.332	(2.712.615.738)	2.931.967.594	2.931.967.594		
	-	-	5.644.583.332	(2.712.615.738)	2.931.967.594	2.931.967.594		
TỔNG CỘNG	**189.908.590.601**	**189.908.590.601**	**726.260.472.161**	**(780.009.435.534)**	**136.159.627.228**	**136.159.627.228**		

20.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	131.763.959.122	Thời hạn vay từ 3 tháng tới 6 tháng và khoản vay cuối cùng đáo hạn ngày 24 tháng 6 năm 2026. Lãi vay trả hàng tháng.
TỔNG CỘNG	**131.763.959.122**	

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.2 Nợ thuê tài chính

Công ty hiện đang thuê hệ thống máy móc phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh theo hợp đồng thuê tài chính với lãi suất 6,7%/năm. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Nợ gốc
Nợ thuê tài chính ngắn hạn						
Từ 1 năm trở xuống	1.718.181.972	254.481.460	1.463.700.512	-	-	-
Nợ thuê tài chính dài hạn						
Trên 1-5 năm	3.120.224.347	188.256.753	2.931.967.594	-	-	-
TỔNG CỘNG	**4.838.406.319**	**442.738.213**	**4.395.668.106**	**-**	**-**	**-**

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.449.186.834	7.235.435.016
Cộng: Trích lập trong năm (Thuyết minh số 22.1)	35.239.186.962	35.051.589.710
Trừ: Sử dụng trong năm	(30.462.983.382)	(35.837.837.892)
Số cuối năm	**11.225.390.414**	**6.449.186.834**

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

22.1 Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước								
Số đầu năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	541.187.024.570	280.444.924.214	109.730.385.704	1.488.569.986.500
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	239.017.360.612	18.340.649.566	257.358.010.178
- Chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận năm 2023 của Công ty	-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	-	(82.901.080.000)
- Chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận năm 2023 của các công ty con	-	-	-	-	-	-	(1.379.232.100)	(1.379.232.100)
- Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2024 của Công ty và các công ty con	-	-	-	-	56.906.681.877	(56.906.681.877)	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận 2023 của các công ty con	-	-	-	-	-	(640.351.146)	(459.648.854)	(1.100.000.000)
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2024	-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	(11.144.678.000)	(94.045.758.000)
- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2024 của Công ty và các công ty con	-	-	-	-	-	(32.186.294.486)	(1.765.295.224)	(33.951.589.710)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	(201.559.541)	-	(201.559.541)
Số cuối năm	**414.536.730.000**	**133.021.732.000**	**9.652.783.012**	**(3.593.000)**	**598.093.706.447**	**263.725.237.776**	**113.322.181.092**	**1.532.348.777.327**

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm nay								
Số đầu năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	598.093.706.447	263.725.237.776	113.322.181.092	1.532.348.777.327
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	249.654.508.063	28.711.594.104	278.366.102.167
- Chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận năm 2024 của Công ty (*)	-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	-	(82.901.080.000)
- Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2024 (*)	-	-	-	-	54.243.198.339	(54.243.198.339)	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2024 (*)	-	-	-	-	-	(318.254.520)	(228.445.480)	(546.700.000)
- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2025 của Công ty và các công ty con (**)	-	-	-	-	-	(32.867.255.500)	(1.825.231.462)	(34.692.486.962)
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2025 của các công ty con (***)	-	-	-	-		-	(6.505.348.950)	(6.505.348.950)
Số cuối năm	**414.536.730.000**	**133.021.732.000**	**9.652.783.012**	**(3.593.000)**	**652.336.904.786**	**343.049.957.480**	**133.474.749.304**	**1.686.069.263.582**

(*) Công ty và các công ty con đã thực hiện trích lập các quỹ và chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2024 theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty và các công ty con.

(**) Công ty và các công ty con cũng đã tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và các công ty con phê duyệt.

(***) Các công ty con cũng đã công bố tạm ứng cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận tại các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty con.

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng cổ phần	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	14.786.512	147.865.120.000	35,67%	14.786.512	147.865.120.000	35,67%
Magbi Fund Limited	10.361.385	103.613.850.000	25,00%	10.361.385	103.613.850.000	25,00%
Super Delta Pte. Ltd.	6.267.289	62.672.890.000	15,12%	6.267.289	62.672.890.000	15,12%
Access S.A., SICAV-SIF- ASIA TOP PICKS	2.074.000	20.740.000.000	5,00%	2.074.000	20.740.000.000	5,00%
Các cổ đông khác	7.961.354	79.613.540.000	19,20%	7.961.354	79.613.540.000	19,20%
Cổ phiếu quỹ	3.133	31.330.000	0,01%	3.133	31.330.000	0,01%
TỔNG CỘNG	**41.453.673**	**414.536.730.000**	**100%**	**41.453.673**	**414.536.730.000**	**100%**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Số đầu năm và số cuối năm	414.536.730.000	414.536.730.000
Cổ tức đã công bố	**82.901.080.000**	**165.802.160.000**

22.4 Cổ tức

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	**82.901.080.000**	**165.802.160.000**
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức bằng tiền lần 2 cho năm 2023: 2.000 VND/cổ phiếu	-	82.901.080.000
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 cho năm 2024: 2.000 VND/cổ phiếu	-	82.901.080.000
Cổ tức bằng tiền lần 2 cho năm 2024: 2.000 VND/cổ phiếu	82.901.080.000	-
Cổ tức đã trả trong năm	**165.656.153.000**	**165.688.771.180**
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức bằng tiền cho các năm trước	-	94.094.980
Cổ tức trả bằng tiền lần 1 cho năm 2023: 2.000 VND/cổ phiếu	-	82.820.202.700
Cổ tức trả bằng tiền lần 2 cho năm 2023: 2.000 VND/cổ phiếu	-	82.774.473.500
Cổ tức trả bằng tiền lần 1 cho năm 2024: 2.000 VND/cổ phiếu	82.872.151.000	-
Cổ tức trả bằng tiền lần 2 cho năm 2024: 2.000 VND/cổ phiếu	82.784.002.000	-

22.5 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	**41.453.673**	**41.453.673**
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	**41.453.673**	**41.453.673**
Cổ phiếu phổ thông	41.453.673	41.453.673
Số lượng cổ phiếu quỹ	**(3.133)**	**(3.133)**
Cổ phiếu phổ thông	(3.133)	(3.133)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**41.450.540**	**41.450.540**
Cổ phiếu phổ thông	41.450.540	41.450.540

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 10.000 VND/cổ phiếu). Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TRA.

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
1. Ngoại tệ các loại				
- Đô la Mỹ (USD)	43.770,27	1.269.303.600	3.980	97.902.800
2. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	9.500.253.738	9.500.253.738	9.500.253.738	9.500.253.738

24. DOANH THU

24.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	**2.665.948.208.682**	**2.352.291.427.964**
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	*2.056.939.639.575*	*1.822.114.675.777*
Doanh thu bán hàng hóa	*607.131.771.249*	*528.610.596.015*
Doanh thu cung cấp dịch vụ	*1.876.797.858*	*1.566.156.172*
Các khoản giảm trừ doanh thu	**(8.737.900.954)**	**(5.070.288.116)**
Hàng bán bị trả lại	*(8.737.900.954)*	*(5.070.288.116)*
Doanh thu thuần	**2.657.210.307.728**	**2.347.221.139.848**
Trong đó:		
Doanh thu thuần bán hàng cho các bên khác	*2.598.712.678.449*	*2.260.664.318.832*
Doanh thu thuần bán hàng cho các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	*58.497.629.279*	*86.556.821.016*

24.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	24.550.791.263	20.988.791.289
Cổ tức, lợi nhuận được chia	899.944.623	750.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	514.278.025	883.462.475
Doanh thu hoạt động tài chính khác	379.953.568	350.925.902
TỔNG CỘNG	**26.344.967.479**	**22.973.179.666**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	852.314.022.847	743.648.851.991
Giá vốn của hàng hóa đã bán	378.743.099.173	366.288.975.603
Giá vốn dịch vụ cung cấp	653.310.535	462.962.227
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.553.639.967	364.264.332
TỔNG CỘNG	**1.233.264.072.522**	**1.110.765.054.153**

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	224.795.921.793	184.436.401.986
Chi phí quảng cáo	190.015.794.448	184.850.525.444
Chiết khấu bán hàng	73.063.737.234	65.082.228.294
Chi phí cộng tác viên	44.617.856.144	65.838.813.512
Chi phí khấu hao và hao mòn	10.347.192.496	10.128.004.922
Chi phí bán hàng khác	215.123.914.858	114.680.170.258
	757.964.416.973	**625.016.144.416**
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	175.901.750.869	158.328.101.376
Chi phí dịch vụ mua ngoài	74.976.542.662	64.486.475.638
Chi phí khấu hao và hao mòn	24.099.307.498	22.612.766.392
Dự phòng phải thu khó đòi	4.320.406.158	1.330.493.332
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	62.764.020.233	58.226.831.853
	342.062.027.420	**304.984.668.591**
TỔNG CỘNG	**1.100.026.444.393**	**930.000.813.007**

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	650.666.266.179	583.902.393.426
Chi phí nhân công	490.745.562.353	419.680.369.818
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ tiền thuê đất trả trước dài hạn)	93.615.191.033	91.408.482.495
Chi phí dịch vụ mua ngoài	395.963.125.465	363.648.406.770
Chi phí khác	316.654.276.796	238.741.330.041
TỔNG CỘNG	**1.947.644.421.826**	**1.697.380.982.550**

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con là 20% lợi nhuận chịu thuế, ngoại trừ Công ty TNHH MTV TraphacoSapa được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lợi nhuận phát sinh từ Dự án Nhà máy dược Đông Phố Mới trong thời hạn 4 năm kể từ năm 2017 cho đến hết năm 2020 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ 2021 đến 2029) theo Công văn số 3087/CT-THNVDT ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Cục thuế tỉnh Lào Cai.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	79.180.082.353	64.333.131.443
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	(10.067.591.602)	2.354.883.442
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	73.647.657	594.636.315
TỔNG CỘNG	**69.186.138.408**	**67.282.651.200**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	347.552.240.575	324.640.661.378
Thuế TNDN theo các mức thuế suất áp dụng cho Công ty và các công ty con	69.462.707.198	64.970.257.857
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm):		
Chi phí không được khấu trừ thuế	735.740.848	1.816.092.941
Thù lao của HĐQT không tham gia điều hành	357.600.000	357.600.000
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu các năm trước	73.647.657	594.636.315
Thu nhập không chịu thuế	(1.249.496.322)	(150.000.000)
Thuế TNDN miễn, giảm	(194.060.973)	(305.935.913)
Chi phí thuế TNDN	**69.186.138.408**	**67.282.651.200**

28.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

28.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chương trình tích điểm đối với khách hàng truyền thống	3.960.961.200	4.668.206.454	(707.245.254)	(2.972.500.870)
Các khoản chiết khấu	4.835.690.130	3.739.266.645	1.096.423.485	(2.010.764.659)
Thù lao cộng tác viên và chi phí hỗ trợ trình dược viên chưa chi trả	775.400.000	2.655.852.585	(1.880.452.585)	(1.343.553.790)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-	(18.225.884)
Lợi nhuận chưa thực hiện	22.286.884.320	10.728.018.364	11.558.865.956	3.990.161.761
	31.858.935.650	**21.791.344.048**		
Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			**10.067.591.602**	**(2.354.883.442)**

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể và/hoặc có giao dịch trọng yếu với Công ty và các công ty con trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm:

STT	*Bên liên quan*	*Mối quan hệ*
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn
2	Magbi Fund Limited	Cổ đông lớn
3	Super Delta Pte. Ltd	Cổ đông lớn
4	Công ty TNHH Daewoong Pharmaceuticals	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị (Ông Cha Junwoo)
5	Công ty Cổ phần Sao Mai	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị (Bà Đào Thúy Hà)

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty được trình bày tại phần Thông tin chung

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và các công ty con với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Daewoong Pharmaceuticals	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Mua hàng hóa và dịch vụ	79.193.606.518	45.498.031.794
		Chi phí hỗ trợ hàng mua	11.214.023.450	15.811.207.263
		Ứng trước chi phí chuyển giao công nghệ	-	7.937.280.000
Công ty Cổ phần Sao Mai	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Bán hàng hóa và thành phẩm	58.497.629.279	86.556.821.016
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	29.570.788.920	59.141.577.840
		Cổ tức đã trả	29.570.788.920	59.141.577.840
Magbi Fund Limited	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	20.721.203.807	41.442.407.615
		Cổ tức đã trả	20.721.203.807	41.442.407.615
Super Delta Pte. Ltd.	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	12.533.630.657	25.067.261.315
		Cổ tức đã trả	12.533.630.657	25.067.261.315

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện dựa trên các thỏa thuận trên hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty và các công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và các công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 0). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng *(Thuyết minh số 6.1)*				
Công ty Cổ phần Sao Mai	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Bán hàng hóa	12.107.511.779	8.356.815.561
TỔNG CỘNG			**12.107.511.779**	**8.356.815.561**
Trả trước cho người bán *(Thuyết minh số 6.2)*				
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Chi phí chuyển giao công nghệ	7.937.280.000	7.937.280.000
TỔNG CỘNG			**7.937.280.000**	**7.937.280.000**
Phải thu ngắn hạn khác *(Thuyết minh số 7)*				
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Phải thu về các khoản hỗ trợ bán hàng	2.544.379.600	2.430.000.000
TỔNG CỘNG			**2.544.379.600**	**2.430.000.000**
Phải trả người bán ngắn hạn *(Thuyết minh số 14)*				
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Mua hàng hóa và dịch vụ	31.696.766.640	15.406.568.233
TỔNG CỘNG			**31.696.766.640**	**15.406.568.233**

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

Tên	Chức vụ	Thu nhập (*)	
		Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Phú Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	542.400.000	542.400.000
Ông Đinh Quang Hòa	Thành viên HĐQT	412.800.000	412.800.000
Ông Lee Tae Yon	Thành viên HĐQT (đến ngày 12 tháng 4 năm 2024)	-	103.200.000
Ông Cha Junwoo	Thành viên HĐQT	412.800.000	309.600.000
Ông Trần Túc Mã	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (đến ngày 10 tháng 11 năm 2025)	5.645.680.647	4.651.878.625
Ông Kim Dong Hyu	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	4.515.241.245	3.910.125.184
Bà Đào Thúy Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	3.553.430.143	2.739.804.738
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc	2.676.359.144	1.874.684.427
Ông Phạm Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc	2.798.110.268	2.035.988.276
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 11 năm 2024)	-	1.892.010.717
Ban Kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát	126.000.000	168.000.000
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát	108.000.000	144.000.000
Bà Nguyễn Thị Giang	Thành viên Ban Kiểm soát (đến ngày 4 tháng 11 năm 2025)	108.000.000	108.000.000
TỔNG CỘNG		**20.898.821.447**	**18.892.491.967**

(*) Thu nhập bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	249.654.508.066	239.017.360.612
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(32.867.255.500)	(32.504.549.005)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ	**216.787.252.566**	**206.512.811.607**
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.450.540	41.450.540
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) được điều chỉnh để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**41.450.540**	**41.450.540**
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	5.230	4.982
- Lãi suy giảm	5.230	4.982

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng được điều chỉnh giảm khoản tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông Công ty và các công ty con phê duyệt.

31. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty và các công ty con hiện đang thuê tài sản theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	5.488.448.746	5.375.615.952
Từ 1 đến 5 năm	14.774.541.771	15.251.454.352
Trên 5 năm	28.331.878.530	27.670.856.821
TỔNG CỘNG	**48.594.869.047**	**48.297.927.125**

32. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Ngọc Thúy	**Đinh Trung Kiên**	**Đào Thúy Hà**
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Traphaco

Con đường sức khỏe xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

75 Yên Ninh, Phường Ba Đình
Hà Nội, Việt Nam

(+84 24) 3734 1797

(+84 24) 3681 5097

www.traphaco.com.vn

Quét để xem
phiên bản trực tuyến

Designed by Value+ 0909 974 479
www.valueplus.com.vn